CÁC NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI

# HY LẠP

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

CÁC NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI

# HY LẠP

Nguyên tác: Loverance và Wood
Người dịch: Trần Thư

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

Dịch từ bản tiếng Pháp
LES GRESS
Nhà xuất bản Gründ, Paris.

# Mục lục


Nguồn gốc của Hy Lạp 4

Đất Hy Lạp 6

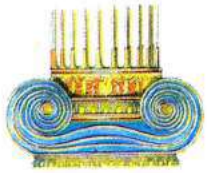

Người Hy Lạp và biển cả 8

Dân tộc Hy Lạp 10

Gia đình 12

Đời sống thường ngày 14

Nhà ở của người Hy Lạp 16

Người Hy Lạp lao động 18

Các đô thị - Quốc gia 20

Nền dân chủ 22

Đời sống công cộng 24

Khoa học và triết học 26

Thể thao và trò chơi 28

Lễ hội tôn giáo 30

Nhà hát 32

Nam thần và nữ thần 34

Đền đài 36

Chết và tang lễ 38

Hạm đội Hy Lạp 40

Đời sống binh lính 42

Đất nước Hy Lạp sau người Hy Lạp 44

Niên biểu 46

# Nguồn gốc của Hy Lạp

Người Hy Lạp là ai? Họ từ đâu tới? Họ xuất hiện trong lịch sử từ bao giờ? Để trả lời những câu hỏi ấy, chúng ta sẽ đi ngược thời gian tới chừng nào sự hiểu biết ngày nay của chúng ta cho phép. Tuy nhiên, thời kỳ bao hàm trong thuật ngữ "Hy Lạp cổ đại" là một thời kỳ lịch sử rất dài. Vậy cho nên trong cuốn sách này, chúng ta chỉ đề cập tới "thời kỳ cổ điển" của Hy Lạp diễn ra trong khoảng từ năm 500 tới năm 336 trước Công nguyên. Thời kỳ ấy đánh dấu điểm phát triển cao nhất của các thành phố Hy Lạp trên các bình diện chính trị cũng như văn hóa và nghệ thuật.

## Đất Hy Lạp trước người Hy Lạp

Sự phát hiện ra mới đây một chiếc sọ người có niên đại 25000 năm trước Công nguyên tại một hang động ở phía Bắc vùng này khẳng định bán đảo Hy Lạp đã có người ở từ thời kỳ đồ đá. Trong hàng nghìn năm tiếp sau, dân cư bắt đầu học được cách thuần dưỡng súc vật, trồng trọt, nặn đất sét và sử dụng đồng đen để chế tạo vũ khí và công cụ.

*Bức tượng cẩm thạch nhỏ tay cầm chén này có nguồn gốc từ các đảo Cyclade của Hy Lạp trên biển Égée. Niên đại của nó là hơn 4000 năm, và được coi là một trong những tác phẩm đầu tiên của nghệ thuật Hy Lạp.*

## Một nền văn minh đã mất

Vào khoảng năm 3000 trước Công nguyên và trong suốt mười lăm thế kỷ, trung tâm của thế giới Hy Lạp chính là đảo Crète, hòn đảo lớn nhất của Hy Lạp. Dân đảo được gọi là người Minoen, theo tên vị vua huyền thoại của họ là Minos, sống trong một tòa lâu đài lộng lẫy ở Cnossos. Tòa lâu đài đó là một thành phố thu nhỏ, gồm nhiều ngôi nhà tiện nghi, tường được trang hoàng tráng lệ và có hệ thống tiêu thoát nước so với hồi đó là rất tinh vi. Người Minoen có vẻ như có một cuộc sống dễ chịu. Rất lâu về sau này, có một câu chuyện huyền thoại về một hòn đảo tên là Atlantide đã bị chìm xuống đáy biển. Ngày nay một số người cho rằng huyền thoại đó liên quan đến một vụ núi lửa phun trào trên đảo Santorin (Thera), dẫn đến hậu quả tiêu diệt nền văn minh Minoen vào khoảng năm 1450 trước Công nguyên.

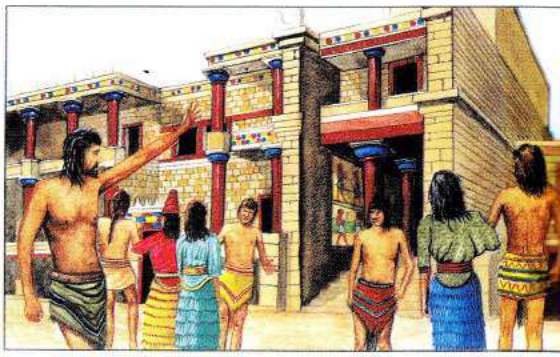

*Trong vô số những lâu đài do người Minoen xây dựng nên, lâu đài rộng nhất và đồ sộ nhất là lâu đài ở Cnossos. Lâu đài cao năm tầng gác và có không dưới 1300 buồng.*

## Những tộc người đầu tiên nói tiếng Hy Lạp

Vào khoảng năm 2000 trước Công nguyên, có những tộc người mới từ miền Trung Âu tới định cư ở Hy Lạp. Những hiểu biết ngày nay của chúng ta cho phép khẳng định các tộc người ấy, gọi là người Achéen, nói một thứ tiếng Hy Lạp cổ. Tuy nhiên để viết thì họ sử dụng chữ tượng hình theo kiểu những người Ai Cập cổ.

Trong số dân Achéen ấy, những người sống ở Mycènes, một thành phố trên lục địa Hy Lạp, đã làm chủ tất cả vùng đất quanh biển Égée mãi cho tới năm 1100 trước Công nguyên. Rồi ảnh hưởng của họ bắt đầu sa sút, hình như do cuộc xâm lấn của người Dorien, một tộc người từ phía Bắc tới cũng nói một

thứ tiếng Hy Lạp. Cũng có thể sự suy tàn của dân thành Mycènes là do những khó khăn kinh tế vì liên tục mất mùa. Bất kể vì lý do gì thì sự biến mất của tộc người ấy đã mở ra cho Hy Lạp một thời kỳ tối tăm khoảng 400 năm gọi là "Thời kỳ U tối" mà chúng ta hầu như không biết gì cả.

## Các huyền thoại của quá khứ

Tuy nhiên, chính trong thời kỳ đó, người Hy Lạp bắt đầu viết bằng bảng chữ cái vay mượn của người Phénicie (một dải đất miền cận đông Châu Á ở giữa bờ biển và Liban ngày nay - N.D) chứ không phải viết bằng chữ tượng hình nữa. Những truyện cổ tích xa xưa đã có thể được ghi lại thành văn bản như trong *Iliade* và *Odyssée*, hai bản anh hùng ca của Homère mà người Hy Lạp đọc thuộc lòng.

## Người Hellènes xuất hiện

Khi Hy Lạp bước ra khỏi "Thời kỳ U tối" thì không có một thành phố nào chiếm ưu thế như trong trường hợp trước đây của đảo Crète hoặc thành Mycènes. Mỗi một vùng hoặc thành phố là độc lập. Dân các thành phố đó gọi là người Hellènes, Hy Lạp là cái tên người La Mã đặt cho họ về sau này. Người Hellènes có ý thức mình là chung một dân tộc, sống trên một mảnh đất chung là Hellade. Là người Hellènes có nghĩa là "cùng chung một nguồn gốc và nói cùng một thứ tiếng", và đối với nhà sử học Hy Lạp cổ đại Hérodote, là "cùng thờ chung thần linh và cùng chung phong tục".

*Hy Lạp là một đất nước núi non hiểm trở. Dân đến định cư trước tiên là ở các vùng đất phì nhiêu. Sự khắc nghiệt của địa hình khuyến khích sự phát triển của vận tải đường biển cho phép người Hy Lạp đi ngang dọc khắp miền Đông Địa Trung Hải.*

# Đất Hy Lạp

*Hòn đá thường này được gọi là hòn Omphalos và tìm thấy ở Delphes. Người ta cho rằng nó là mốc đánh dấu một nơi được coi là trung tâm của thế giới.*

Phần lớn trong năm, khí hậu Hy Lạp nóng và khô với mùa đông khắc nghiệt. Người Hy Lạp thời cổ xưa phải làm việc rất vất vả để có thể sống được bằng hoa lợi của đất.

## Địa hình

Hy Lạp là một xứ sở đầy núi non. Những cánh rừng bao phủ Hy Lạp xưa kia đã dần dần biến mất, nhường chỗ cho con người sinh sống. Một khi cây cối bị chặt đi, lớp đất màu mỡ không được bảo vệ đã bị mưa gió cuốn đi. Các cánh đồng không được rộng lắm, khó có thể tiếp nhận đông đảo dân đến định cư. Mỗi một mảnh đất đều được trồng trọt cho nên dân cư có rất ít gia súc. Một số nông dân đã mở rộng sản xuất bằng ruộng bậc thang trên sườn đồi. Nghề nuôi ong rất phát triển vì mật ong là đồ ngọt duy nhất thời ấy được biết đến.

*"Cái ngày nay còn lại cho chúng ta (...) giống như một thân thể gầy rạc và ốm yếu.*
*Đất đai phì nhiêu chỉ còn là một ký ức. Về đất nước này, người ta chỉ lưu lại cho chúng ta bộ xương xơ xác và những ngọn núi ngoài ong ra chẳng có gì khác".*

— Platon —

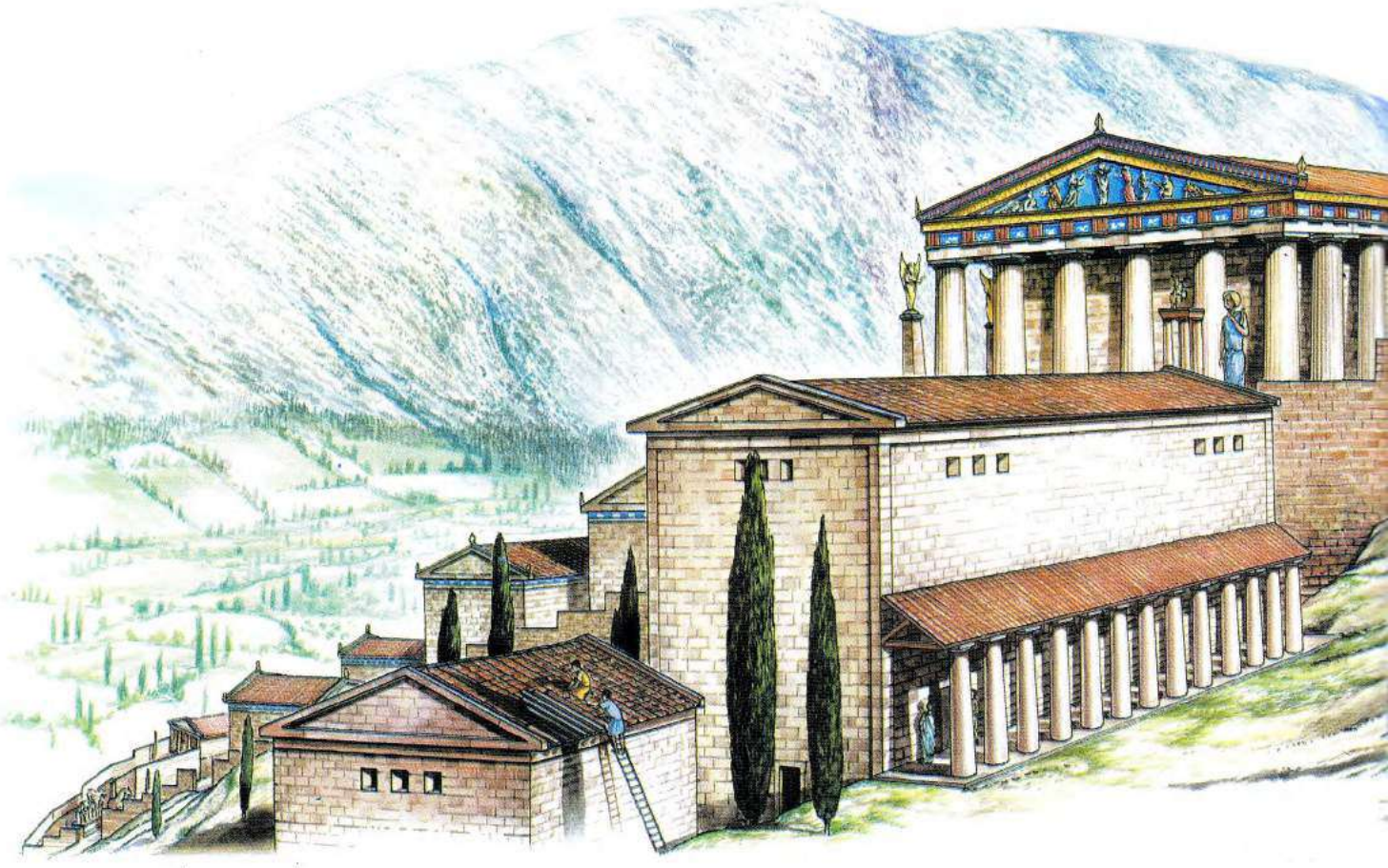

## Một dân tộc can đảm

Đất Hy Lạp có nhiều của cải tự nhiên: đá cẩm thạch mịn sử dụng trong kiến trúc, đất sét tốt để làm đồ gốm, quặng bạc và quặng sắt đã mang lại thịnh vượng cho thành Athènes và thành Sparte là nơi người ta khai những mỏ quặng ấy. Phần lớn người Hy Lạp sống một cuộc sống khó khăn, do đó họ đã có tinh thần chiến đấu và lòng quả cảm hiếm thấy.

Do ngăn cách núi non, các cộng đồng dân cư sống rất tách biệt nhau. Vậy cho nên mỗi một cộng đồng mà ngày nay ta gọi là đô thị - Quốc gia, mặc dầu trông chúng cũng chỉ như những đô thị nhỏ, có một ý thức rất sâu sắc về nền độc lập của mình. Lịch sử Hy Lạp đầy rẫy những sự kiện sinh ra từ những cuộc tranh chấp sâu sắc giữa các thành phố, đặc biệt là giữa Athènes và Sparte.

## Những hàng rào tự nhiên

Du khách ngày nay không gặp khó khăn gì khi vượt qua các ngọn núi Hy Lạp trên các con đường hẹp và quanh co với những đường cua hẹp. Thời cổ đại xa xưa thì không phải như vậy vì người ta chủ yếu cuốc bộ. Trên phương diện là những hàng rào tự nhiên, núi non thường có vai trò chủ chốt trong lịch sử, nhưng đôi khi cũng có hại cho dân Hy Lạp. Chẳng hạn như trong trận Thermopyles vào năm 480 trước Công nguyên, người Ba Tư đã thắng vì phát hiện được những con đường qua núi mà người Hy Lạp tưởng chỉ mình họ biết.

## Một cảnh vật dành cho các thần linh

Người Hy Lạp tự hào về đất nước mình, coi nơi các thần linh ở là đỉnh ngọn núi cao nhất của họ, đỉnh Olympe (2917 mét), và đã xây dựng những đền thờ thần linh tại những nơi danh lam thắng cảnh. Nhiều vị thần đã được ghép vào những yếu tố thiên nhiên: cây cối và sông ngòi, vườn nho, gió đều có vị thần riêng của mình cả. Thần Zeus, chúa tể của các thần linh, được coi là nắm trong tay hai vũ khí đáng sợ: sét và sấm chớp.

## Minh chứng của quá khứ

Trừ các thành phố lớn như Athènes ra thì phong cảnh Hy Lạp đã không thay đổi gì lắm qua các thế kỷ. Với những gì ngày nay thấy, ta có thể dễ dàng mường tượng cảnh Hy Lạp thời cổ đại như thế nào. Ngày nay, vô số những điểm khảo cổ đã được đào bới và chúng ta đã biết rõ hơn về động thực vật của thời kỳ đó nhờ những mẩu xương và những mẩu phấn hoa tìm được.

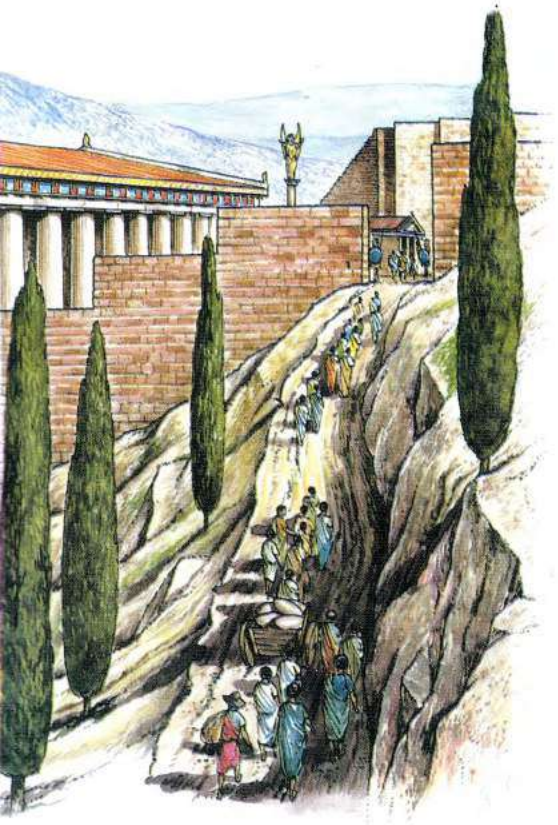

*Thánh đường Delphes được coi là nơi linh thiêng nhất của Hy Lạp. Nó được xây trên một sườn núi ở chân vách đá của ngọn Parnsse. Dân hành hương đến đấy để xin lời phán truyền tại đền thờ Apollon về hậu vận. Họ diễu hành trước đền lớn, dâng vật hiến tế và đọc kinh rồi mới bước vào thánh đường.*

*Bức tượng đồng đen này có niên đại 500 năm trước Công nguyên, là tượng Zeus, thần của trời và cha của mọi thần linh, đang chuẩn bị giáng sấm sét xuống đầu người trần để biểu thị sự không hài lòng của mình.*

*Chiếc bình này có niên đại khoảng 520 năm trước Công nguyên, mô tả một nhóm nông dân đang thu hoạch quả olive bằng cách cầm những cái gậy dài đập lên cây. Dầu được ép ra bằng những cối đá nặng.*

# Người Hy Lạp và biển cả

*Thần Poséidon, em trai của thần Zeus, vừa là thần biển vừa là thần ngựa. Tính chất hai mặt ấy được thể hiện trên con vật huyền thoại nửa ngựa nửa cá mà thần cưỡi.*

Lãnh thổ Hy Lạp bao gồm vô số các đảo và bán đảo. Do đó thuyền bè bao giờ cũng đóng vai trò chủ yếu trong vận chuyển người và hàng hóa. Để đi lại từ một điểm này sang điểm khác, dùng đường biển thường dễ hơn đường núi.

## "Như ếch nhái sống quanh bờ ao"

Ngay từ "Thời kỳ U tối", người Hy Lạp đã làm những cuộc phiêu lưu ra khỏi giới hạn xứ Hellade, đi ngang dọc Địa Trung Hải tìm nguồn của cải mới. Họ đã rong thuyền về phía Đông đến tận bờ biển Tây của miền cận Đông Châu Á, nay là Thổ Nhĩ Kỳ, và về phía Bắc tới những nơi tận cùng của Biển Đen. Về phía Nam, họ đã đến bờ biển Libye và rong ruổi về phía Tây tới những nơi bây giờ là nước Ý, miền Nam nước Pháp và Tây Ban Nha.

Những thành phố mới đã ra đời, như Naples, Nice, Monaco và Marseille do dân viễn du Hy Lạp hồi ấy thành lập. Các thành phố ấy thực sự là những đô thị - Quốc gia độc lập nhưng vẫn giữ những quan hệ chặt chẽ với thành phố gốc của mình. Vậy cho nên tư tưởng và lối sống Hy Lạp bắt đầu lan tỏa khắp quanh vùng Địa Trung Hải. Phát biểu về dân tộc Hy Lạp, triết gia Platon nói họ sống quanh vùng Địa Trung Hải "như ếch nhái sống quanh bờ ao".

## Buôn bán đường biển

Thương mại đường biển càng ngày càng phát triển theo đà mở rộng nhập

*Buôn bán đường biển là chuyện sống còn đối với thành Athènes. Những con thuyền chở dầu olive và bạc rời bến Le Pirée để đi tới các bến trên bờ Địa Trung Hải và mang về lúa mì, đồng, sắt, nhựa thông, gỗ xây dựng và nô lệ.*

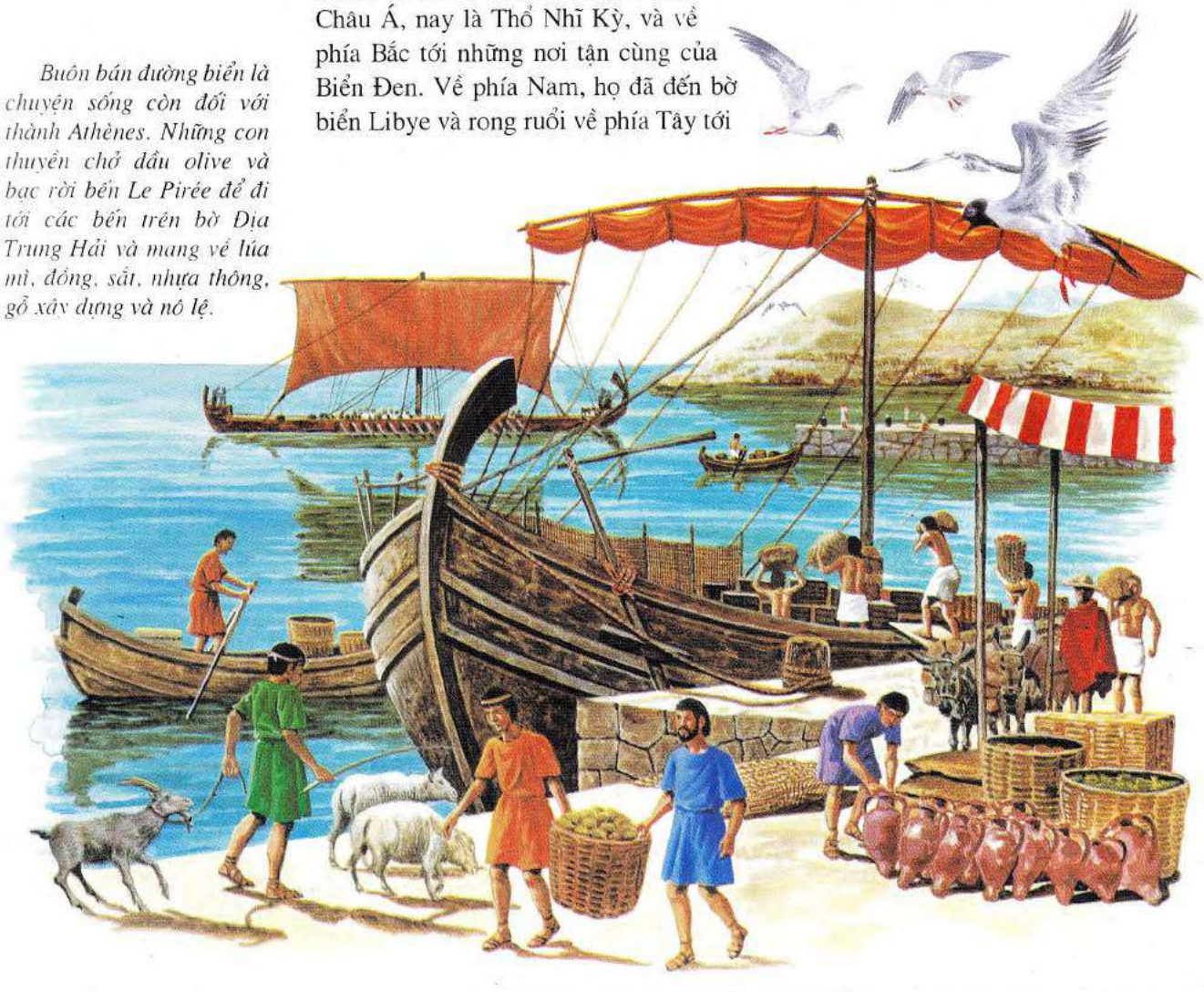

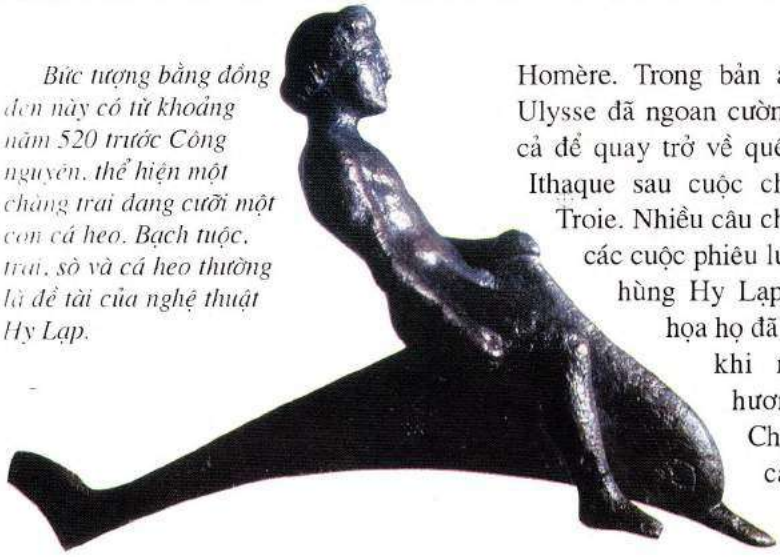

*Bức tượng bằng đồng đen này có từ khoảng năm 520 trước Công nguyên, thể hiện một chàng trai đang cưỡi một con cá heo. Bạch tuộc, trai, sò và cá heo thường là đề tài của nghệ thuật Hy Lạp.*

càng những loại thực phẩm Hy Lạp không có. Như vậy là có một số thành phố cổ đại đã có thể sống bằng lãi thu được trong buôn bán tài nguyên của họ: thành Athènes đổi dầu ô-liu và rượu vang của mình lấy những sản phẩm có hương liệu của Ai Cập và lúa mì của Biển Đen. Thời gian đó cũng là thời gian mở rộng buôn bán nô lệ.

Giao lưu văn hóa giữa các nước do buôn bán mở rộng đã tăng lên. Việc tiếp xúc với các dân tộc khác đã làm giàu nền văn hóa Hy Lạp. Người Hellènes đã tiếp thu được bảng chữ cái của người Phénicie, toán học rất phát triển của người Babylone và tinh hoa nghệ thuật điêu khắc Ai Cập.

## Thần linh biển cả

Trong tâm tưởng người Hy Lạp, biển cả bao giờ cũng chiếm vị trí hàng đầu. Đó là một miền thân thuộc có vô vàn cá và cá heo ranh mãnh nhưng cũng có thể biến thành một vương quốc bí hiểm đáng sợ, hang ổ của những quái vật và những thần linh dữ tợn. Tính chất hai mặt ấy được hiện thân đặc biệt trong thần Nérée lúc là người lúc là một con rắn biển. Trị vì cả cái thế giới huyền bí ấy là thần Poséidon mà người ta nói rằng cỗ xe ngựa của thần chạy qua đâu làm rung chuyển đất đến đấy.

## Anh hùng biển cả

Biển cả là đề tài thường xuyên trong thần thoại Hy Lạp và được sử dụng làm khung cảnh chủ yếu trong *Odyssée* của Homère. Trong bản anh hùng ca ấy, Ulysse đã ngoan cường chống lại biển cả để quay trở về quê hương trên đảo Ithaque sau cuộc chiến tranh thành Troie. Nhiều câu chuyện khác mô tả các cuộc phiêu lưu của những anh hùng Hy Lạp và những hiểm họa họ đã trải qua trên biển khi rời xứ sở quê hương của mình. Chuyện Jason và các người Argonaute kể lại cuộc viễn du của vị anh hùng đến tận bờ Biển Đen để chiếm lấy bộ lông bằng vàng của một con cừu huyền thoại.

## Một kho báu dưới đáy biển

Những vật rất đẹp đã được tìm thấy mới đây trong lòng các biển Hy Lạp. Người ta đã tìm thấy và đưa được lên bờ những bức tượng đồng đen lớn bằng người thật, một số trong đó còn giữ nguyên tròng mắt bằng san hô. Đã tìm thấy nguyên những con tàu đắm với những kho báu thực sự trong đó có hàng trăm những bình cổ lớn bằng đất sét nung để đựng dầu ăn hoặc rượu vang. Tại một nơi đắm thuyền, người ta đã tìm thấy hàng nghìn những hạt hạnh nhân hình như được thu hoạch ở đảo Chypre vào khoảng 300 năm trước Công nguyên. Nền khảo cổ đáy biển sẽ mở ra cho chúng ta nhiều bí mật mới của quá khứ.

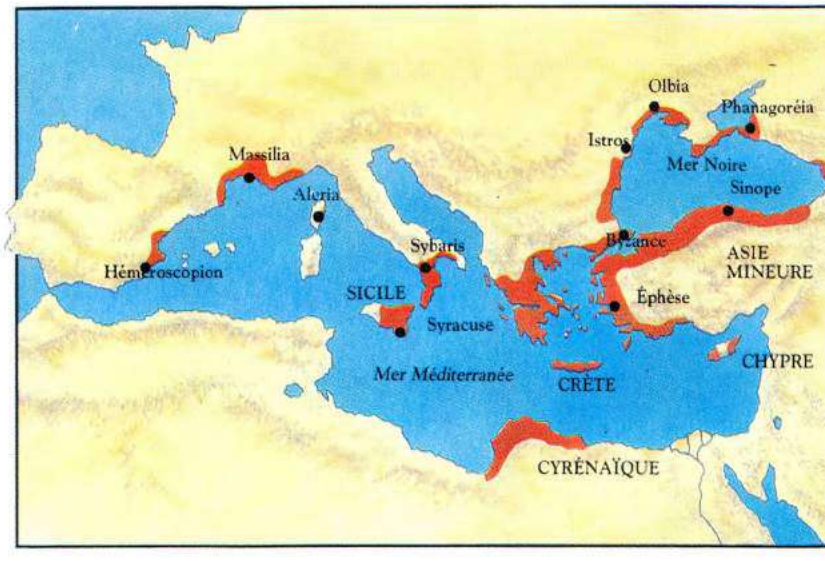


*Các thương điếm Hy Lạp lập ra trên các bờ biển Châu Âu, Bắc Phi và Biển Đen có quan hệ buôn bán chặt chẽ với bộ phận còn lại của thế giới Hy Lạp. Trải qua các thế kỷ, một số nơi như Syracuse và Byzance trở thành những thành phố rất hùng mạnh.*

# Dân tộc Hy Lạp

*Các bức tượng bằng đá cẩm thạch như bức tượng trên đây, được tạc vào khoảng năm 480 trước Công nguyên, không thể hiện những con người thực mà thể hiện cái mà các nhà nghệ thuật Hy Lạp coi là vẻ đẹp chuẩn mực hình thể con người.*

Người Hy Lạp thời cổ đại nom như thế nào? Những pho tượng còn lưu lại tới chúng ta thể hiện cái mà các nghệ sĩ ngày xưa coi là sắc đẹp lý tưởng. Ngược lại, những hình vẽ trên các bình gốm xem có vẻ như khớp với thực tế thời đó hơn. Các bộ xương tìm thấy trong các cuộc đào bới khảo cổ cũng cho chúng ta biết về hình thể bề ngoài của người Hy Lạp xa xưa: họ giống người Hy Lạp ngày nay, thường là khổ người nhỏ nhắn.

## Một cuộc sống trường thọ

Người Hy Lạp sống một cuộc đời hoạt động, phần lớn thời gian trong ngày ở ngoài trời. Có lẽ đó là lý do làm cho họ thường sống lâu. Trong những người dân Athènes nổi tiếng thế kỷ thứ V trước Công nguyên, nhà văn và chiến binh Xénophon sống tới năm 75 tuổi, triết gia Platon tới 80 còn các tác gia sân khấu Eschyle và Euripide thì đến tuổi 69 và 74.

## Vai trò phụ nữ

Theo tư liệu lịch sử, chỉ có đàn ông, được coi là công dân toàn phần, có quyền tham gia đời sống công cộng. Còn đàn bà thì ở nhà, chỉ thỉnh thoảng ra ngoài, chủ yếu là để đi nhà hát. Tuy nhiên trong tôn giáo của người Hy Lạp, phụ nữ có thể được phong là nữ tăng, điều mà ngày nay là không thể được trong hầu hết các tôn giáo.

*Tại quảng trường agora (quảng trường lớn) đông đúc và náo nhiệt, vang lên những lời chuyện trò của nông dân và thợ thuyền, tiếng rao hàng của người bán, tiếng mặc cả của người mua, tiếng lợn ủn ỉn và tiếng gà mái cục cục.*

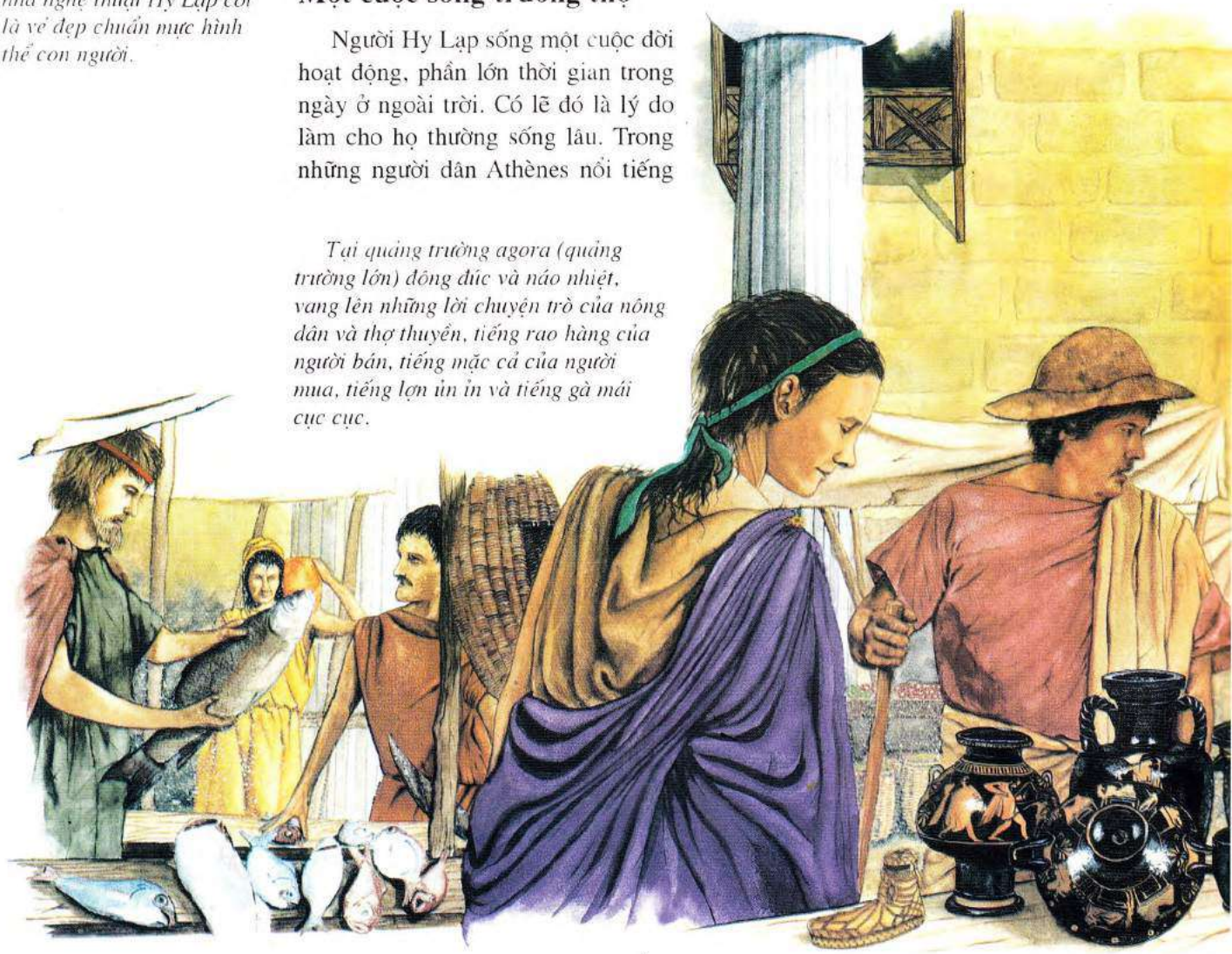

Trong khi phụ nữ chỉ đóng vai trò thứ yếu trong đời sống công cộng thì có nhiều vở kịch cổ điển mô tả họ như những người nữ anh hùng rất cương nghị và quả cảm: hoàng hậu Clytemnestre đã giết chồng là Agamemnon, vua thành Mycènes, còn Médée thì giúp Jason và những người Argonautes đi chiếm lấy bộ Lông cừu Vàng.

## Người ngoài hay là khách mời

Người ngoài cũng không được phép tham gia đời sống công cộng. Hầu hết họ là những người Hy Lạp đã rời bỏ đô thị quê hương của mình đi kiếm ăn nơi khác. Bên 40.000 người "tự do", nghĩa là công dân của Athènes, còn có 10.000 người ngoài ngụ cư. Những người đó sống cũng tương đối thoải mái do lòng hiếu khách xưa kia - và nay cũng vẫn vậy - của người Hy Lạp: chữ *xenos* trong tiếng Hy Lạp vừa nghĩa là "người ngoài" vừa nghĩa là "khách mời".

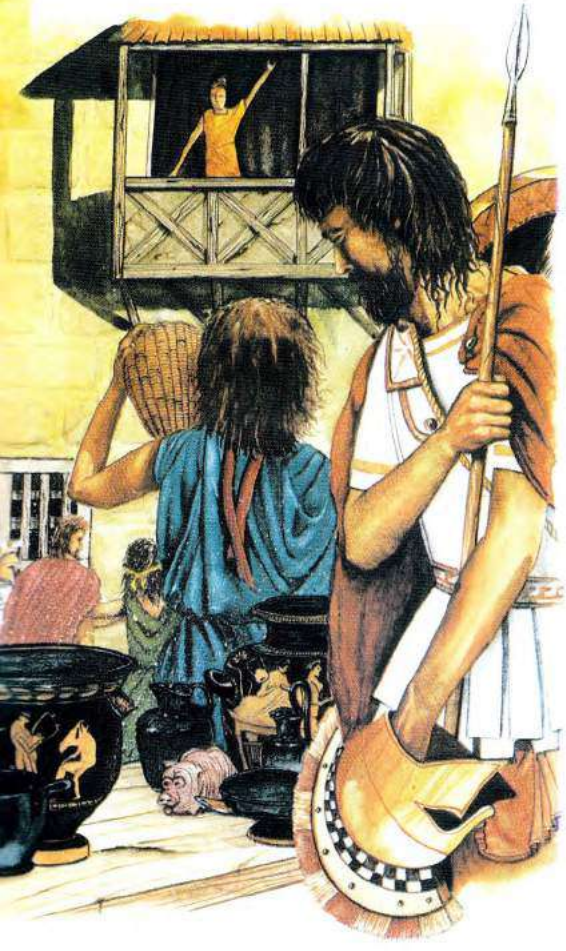

*Trên sản phẩm gốm Athène này, niên đại khoảng 500 năm trước Công nguyên, có hình một người đàn bà đang hứng nước ở một vòi nước hình đầu sư tử. Hai người đàn bà khác đã lấy đầy nước ra đi, còn hai người nữa thì đội bình rỗng bước tới.*

## Giá cả một nô lệ

Hầu hết các xã hội cổ xưa đều áp dụng chế độ nô lệ. Hy Lạp không phải là ngoại lệ, nhưng không có những điều quá lạm thường xảy ra ở những nơi khác. Nhiều gia đình có ít ra là một, đôi khi là nhiều nô lệ cùng làm việc với chủ, giúp nông dân làm mùa màng, giúp thợ thủ công sản xuất và giúp các bà chủ trong công việc nội trợ. Giá của một người nô lệ thay đổi tùy theo sự thành thạo công việc của anh ta. Ở Athènes, giá trung bình là 175 đồng Hy Lạp cổ, tương đương với 5.000 đô-la Mỹ hiện tại.

Nhìn chung, người nô lệ không bị đối xử quá tệ. Ở Athènes, nô lệ thậm chí còn có thể được làm lính canh, vì nghề đó không được người Athènes coi trọng. Tuy nhiên cũng có những thí dụ đáng buồn, nô lệ làm việc ở các mỏ bạc và mỏ đá phải sống và lao động trong những điều kiện thực là gớm khiếp trước sự thờ ơ của dân chúng.

## Một lối sống không xa hoa

Công dân thành Sparte, chỉ là một bộ phận nhỏ của dân chúng, dành rất nhiều thời gian để rèn luyện thân thể và tập luyện chiến đấu. Người *hylote*, na ná như người nô lệ, thì trồng trọt. Có những thời kỳ người *hylote* còn đông gấp bảy lần các công dân, điều đó gây ra nguy cơ có thể nổi loạn.

*Bức tượng này mô tả một đứa trẻ nô lệ da đen đang lau một chiếc giầy. Có nhiều trẻ được sinh ra trong cảnh nô lệ. Cũng có những người là tù binh do đám lái buôn đi theo quân đội bắt góc được đem về bán làm nô lệ.*

# Gia đình

*Các vò rượu vang mẫu thu nhỏ được tặng cho trẻ em từ 3 tuổi vào dịp lễ Anthestéries hàng năm, nhất là ở Athènes.*

Gia đình là hạt nhân của xã hội Hy Lạp. Gia đình Hy Lạp, rộng hơn gia đình hiện đại, là bộ phận của một cộng đồng rộng lớn hơn gọi là *phratrie*, bản thân nó là thành viên của một bộ lạc.

## Người chủ gia đình

Trong gia đình người cha là chủ. Khi một đứa trẻ ra đời, nó phải được người cha công nhận. Nếu người cha khước từ nó, đứa trẻ sơ sinh sẽ bị vứt bỏ cho chết. Cha cũng có quyền tước bỏ quyền thừa kế của con trai và chọn chồng cho con gái.

## Vai trò người vợ

Phụ nữ phụ thuộc vào cha cho tới ngày đi lấy chồng, sau đó họ thuộc về chồng. Là người vợ, họ phải chịu trách nhiệm mọi công việc nội trợ. Họ được tôn trọng nếu đảm đang việc nhà. Tuy nhiên, có một số phụ nữ, với sự đồng tình của chồng, có thể tham gia nhiều hơn vào đời sống xã hội hoặc nghề nghiệp của chồng. Có chuyện rằng nhà vua Léonidas của thành Sparte một hôm nhận được một tấm gỗ trát đầy xi trên đó không có một thông điệp nào cả. Chính vợ ông ta là hoàng hậu Gorgo đã khám phá ra cái bí mật của tấm gỗ. Thông điệp đã được khắc lên gỗ rồi phủ một lớp xi để dọc đường chuyển tới tay vua không ai đọc được.

*Con búp bê bằng đất nung này nguyên thủy được bôi màu rực rỡ. Khớp vai và khớp đầu gối được làm bằng dây thừng cho nên tay chân có thể cử động được.*

*Thể dục, nhảy múa, ca hát và ngâm thơ bao giờ cũng có nhạc đệm. Trong bức tranh ở đây là đàn lyre. Hộp cộng hưởng của đàn được làm bằng mai rùa.*

## Con trẻ

Trong những gia đình khá giả, không hiếm trường hợp mẹ ít tiếp xúc với con cái, để cho nô lệ trông nom chúng. Nhờ nhiều đồ chơi thời đó được tìm thấy, trong đó phải kể đến những con búp bê, ngựa đồ chơi và diều, chúng ta biết được khá rõ trẻ em Hy Lạp chơi những trò gì. Ngoài ra, tháng Hai hàng năm, vào dịp lễ Anthestéries, trẻ em Athènes được nhận quà là những vòng hoa và những vò rượu vang nhỏ.

## Trường học

Trong thành Athènes, con trai và con gái được giáo dục khác nhau. Con gái được học ở nhà còn con trai thì phải đến trường từ năm lên 6 tuổi đến năm 14 tuổi. Ngày học của một học sinh rất dài, bắt đầu từ lúc mặt trời mọc và kết thúc vào lúc mặt trời lặn. Học trò cũng có ít ngày nghỉ. Chỉ có trong những ngày lễ tôn giáo trẻ em mới được nghỉ học.

Học sinh học đọc, học viết và học vài điều nhập môn về số học. Để dạy trẻ tập đọc, người ta sử dụng những bản anh hùng ca của các nhà thơ. Nhiều trẻ lớn nhỏ có thể đọc thuộc lòng *Iliade* và *Odyssée* là hai bản anh hùng ca lớn của Homère. Đó thực sự là một kỳ công vì hai bản đó gồm cả thảy 26.000 câu thơ.

Rèn luyện thân thể rất được coi trọng và việc luyện tập đấu vật chiếm một phần quan trọng trong ngày học của một học sinh. Một đứa trẻ được giáo dục tốt thì phải học sử dụng một nhạc cụ như đàn lyre hoặc sáo đôi. Âm nhạc làm nền cho những hoạt động như rèn luyện thân thể và ngâm thơ.

## Tự xoay sở

Trẻ em thành Sparte, cả trai lẫn gái, đến 7 tuổi là phải xa gia đình đi sống tập thể theo một chế độ rèn luyện thân thể tập trung. Người ta để mặc cho trẻ đói và khuyến khích chúng đi lấy cắp mà ăn. Nếu chúng bị bắt quả tang thì phải ăn đòn, không phải vì tội ăn cắp mà vì tội để bị bắt. Câu chuyện một đứa trẻ ăn cắp một con cáo, giấu vào trong áo và thà bị xé xác còn hơn là thú nhận tội ăn cắp của mình, chứng tỏ rất rõ tâm trạng đó.

Thành Athènes cũng có chế độ luyện tập quân sự. Nhưng nó chỉ kéo dài hai năm đối với những thanh niên Athènes ở tuổi 18, còn đối với người thành Sparte thì đó là chế độ kéo dài suốt đời. Đàn ông thành Sparte đến 30 tuổi mới được lấy vợ và khi đã lấy vợ rồi, họ sống với những người đàn ông khác nhiều hơn với vợ mình.

*Công dân Hy Lạp dành cho gia đình không nhiều thời gian lắm. Phần lớn thời gian trong ngày họ dành để làm việc, làm giám định viên ở tòa án hoặc chuyện gẫu với bạn bè.*

# Đời sống thường ngày

*Chiếc đĩa này được trang trí những con cá và quả dưới biển. Món cá tươi rất được ưa chuộng nhưng giá đắt. Người nghèo thường ăn cá khô hoặc cá mắm.*

Người Hy Lạp có một lối sống giản dị. Do khí hậu nắng nóng nên phần lớn trong năm, quần áo chỉ là một tấm vải khoác thoải mái lên người. Ngoài bữa ăn sáng không đáng kể, các bữa ăn khác cũng chỉ là ăn nhẹ, thường có hoa quả, hạt ô-liu, hạt đỗ và bánh mì.

## Trang phục

Người Hy Lạp ăn mặc giản dị đến lạ lùng. Mọi người dù là đàn ông, đàn bà hoặc trẻ em đều bận *chiton*, là một tấm vải hình chữ nhật thường thường dệt bằng sợi lanh, sợi len hoặc hiếm hơn là bằng sợi bông mà Hérodote gọi là "len cây cỏ". Thứ áo ấy không được may theo khổ người mà chỉ có mấy cái lỗ để chui đầu và thò cánh tay ra. Áo *chiton* của trẻ em và thanh thiếu niên dài đến đầu gối, còn của người lớn thì thường dài đến mắt cá. Mặc áo *chiton* dài quá bị cho là khó coi: nó chứng tỏ người mặc muốn chơi trội. Đôi khi phụ nữ mặc *peplos*, một thứ áo rất giống *chiton*, mở phanh một bên, còn góc bên kia thì vắt vai. Khi trời lạnh, đàn ông cũng như đàn bà mặc thêm một áo khoác bằng len dệt.

## Bữa ăn

Ở Athènes, đàn ông phải lo việc ăn uống cho toàn gia đình. Họ đi chợ, mua thực phẩm và sai nô lệ mang về nhà. Tuy biển rất gần và sẵn cá nhưng bữa ăn thi thoảng mới có món cá. Thịt thà cũng rất hiếm.

Chế độ ăn uống của dân thành Sparte còn đạm bạc hơn, và ai cũng như thế, không có ngoại lệ. Người ta kể câu chuyện một vị khách được mời đến ăn ở căng-tin công cộng của thành Sparte đã kêu thốt lên: "Bây giờ thì tôi đã hiểu tại sao dân Sparte chẳng sợ đến cả cái chết!". Bị gặng hỏi mình thích ăn món gì, một nhà thơ thành Sparte thú nhận rằng món khoái khẩu đặc biệt của ông là cháo đậu, món mà hầu hết người Hy Lạp coi là món ăn xoàng! Các bữa ăn đều có rượu vang mà người Hy Lạp cổ uống pha với nước. Rượu vang được rót ra từ một vò lớn.

*Trong các bữa tiệc, rượu uống thoải mái và có nhiều món ngọt. Các nhạc sĩ và vũ công phục vụ khách.*

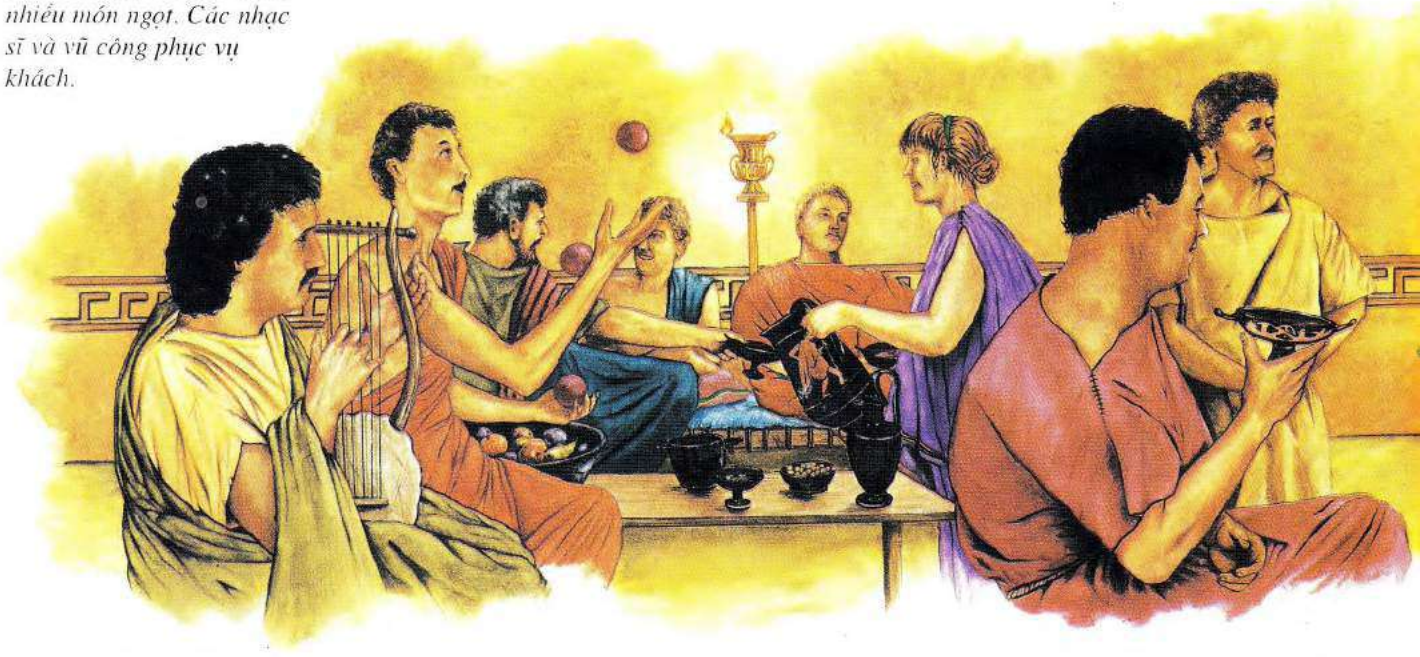

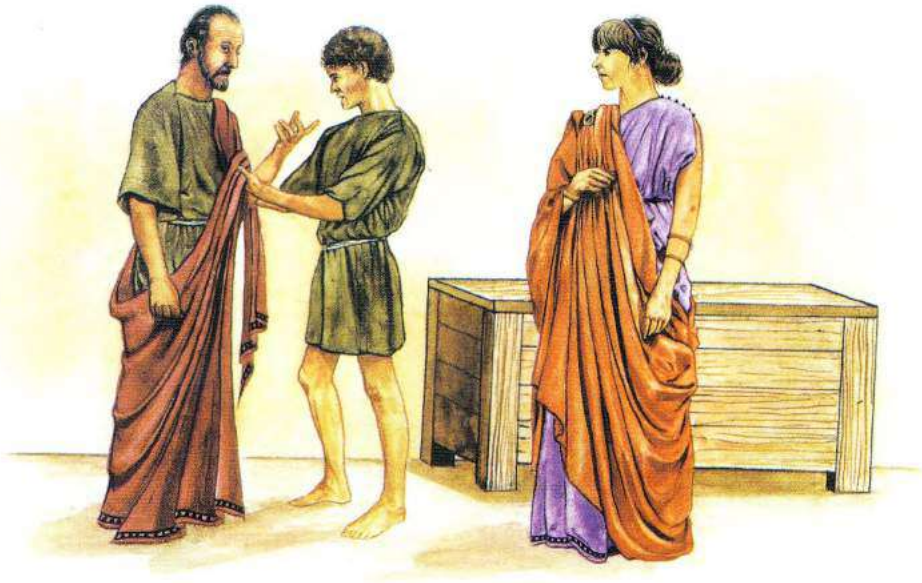

*Áo dài của người Hy Lạp gọi là chiton là những tấm vải hình chữ nhật bằng sợi lanh hoặc len, khoác lên người và được cặp ở vai bằng kim băng hoặc lược. Thanh thiếu niên và nô lệ mặc chiton ngắn còn người lớn thì mặc áo chiton dài. Vào mùa đông, họ mặc thêm một áo khoác để chống lạnh.*

## Tiệc tùng

Đôi khi người ta cũng nấu những món cầu kỳ hơn vào dịp tiệc tùng rất được ưa chuộng. Alcman, một nhà thơ thành Sparte, hết sức háo hức mô tả những cái bàn "chất đầy bánh mì rắc hạt anh túc, hạt lanh và vừng và có những khay đầy bánh mật". Tiệc được bày trong gian *andron* là gian dành cho đàn ông. Đàn bà, con gái trong nhà không được tham gia những bữa tiệc này.

## Trò giải trí

Để mua vui cho khách mời, chủ bữa tiệc bao giờ cũng cho gọi người đàn, hát, múa đến phục vụ. Họ là những nô lệ hoặc những người phụ nữ độc thân bị cho là chỉ đáng để mua vui cho khách chứ không đáng lấy làm vợ. Trong những bữa tiệc ấy rượu vang chảy thoải mái và người ta thường chơi một cái trò là thi nhau hắt cặn rượu vào trúng một mục tiêu. Những bữa tiệc đó đặc biệt được ưa thích vì những cuộc tranh luận sôi nổi trong khi ăn uống.

## Cưới xin

Ngoài những hội hè của riêng giới nữ, phụ nữ cũng tham gia những lễ cưới. Ở Hy Lạp, đám cưới hầu như bao giờ cũng được sắp đặt, con gái phải rời nhà cha mẹ vào tuổi 15. Nhiều khi trước ngày cưới họ không biết mặt chồng tương lai của mình. Lễ cưới bắt đầu bằng những buổi cầu nguyện tại nhà cô dâu. Đến chiều, xe rước dâu đưa cô dâu về nhà chồng. Tất cả những thủ tục dân sự cũng như tôn giáo đều diễn ra trong gia đình.

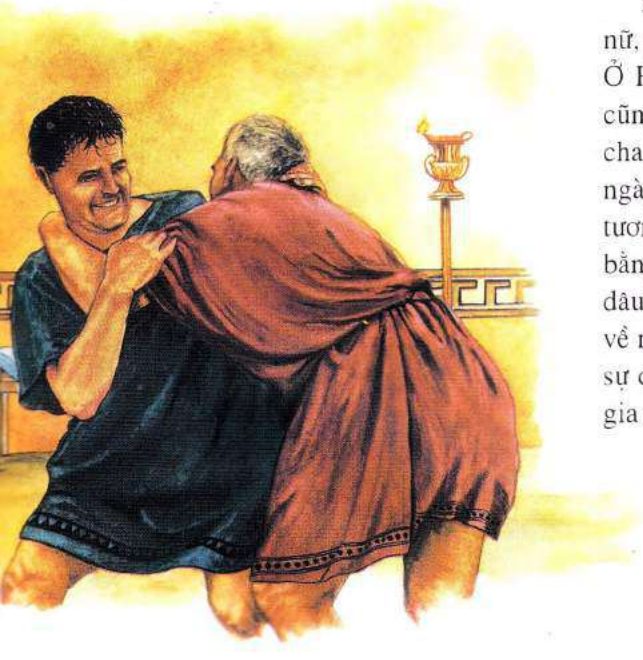

*Vò rượu này mô tả một đám cưới. Chú rể đưa cô dâu về tận nhà mình trên chiếc xe rước dâu.*

# Nhà ở của người Hy Lạp

*Những vật bằng đất nung giống như trên đây thể hiện một cái bàn xếp đầy đồ gốm dùng hằng ngày thường được chôn cùng với chủ nhân quá cố của chúng.*

Hầu hết người Hy Lạp sống và làm việc ở nông thôn. Nhiều nhà ở, dù là nông thôn hay thành phố, không có nước vòi cũng như khu vực vệ sinh, cống rãnh.

## Nhà bếp và nhà tắm

Mỗi nhà Hy Lạp có cái giếng riêng để lấy nước sử dụng. Kéo nước từ dưới giếng lên là cả một công việc cực nhọc đối với nô lệ vì phải thả gầu xuống sâu 15 mét. Vậy cho nên đôi khi họ ra lấy nước ở giếng công cộng. Một số phòng trong nhà được sử dụng cho mục đích riêng như nhà bếp và nhà tắm nhưng không có những thiết bị cố định. Người ta thổi nấu trên một thứ bếp mang đi mang lại được và đôi khi trên cái lò bằng đá. Trong nhà tắm, có một cái bồn đặc biệt để tắm. Chỉ một số nhỏ nhà giàu mới có cống rãnh thông ra hệ thống tiêu nước thải công cộng.

## Đồ đạc đa năng

Để ngồi hoặc nằm, người Hy Lạp có những đi-văng và ghế băng, còn để ăn uống thì họ dùng bàn thấp. Quần áo được xếp vào trong hòm, áo chiton và các loại quần áo khác đều gấp lại được dễ dàng và không sợ nhàu nát.

Người Hy Lạp cũng có ghế tựa và trường kỷ bọc da hoặc bọc vải sợi. Một số đồ đạc là những đồ đa năng, ví như trường kỷ có thể dùng để nằm nghỉ, ngủ hoặc ăn uống.

*"Nhà rất ít được trang hoàng.*
*Kiến trúc các buồng đơn giản, và dự kiến trước cách bày biện.*
*Mỗi gian phòng được làm ra để tiếp nhận đúng cái phù hợp với nó"*

—Xénophon—

## Trang trí nội thất

Chính người Hy Lạp đã sáng chế ra nghệ thuật khảm (những hình trang trí làm bằng những viên đá hoặc thủy tinh). Đôi khi nền gian nhà dành cho đàn ông của gia đình giàu có được trang trí bằng những hạt sỏi nhiều màu sắc, khảm xuống đất thành những hình hình học, vuông, tam giác hoặc vòng tròn. Nhưng thông thường thì nền nhà làm bằng đất nện.

Tường nhà hình như được trát vữa và đôi khi trang trí thêm những tấm thảm màu sắc rực rỡ do phụ nữ trong nhà dệt. Những tấm dệt đẹp nhất được treo ở gian dành cho đàn ông là gian được quan tâm trang trí nhất. Tại nhà một công dân Athènes giàu có và nổi tiếng là Alcibiade, một nhà trang trí sân khấu đã vẽ lên tường phòng ăn những màn kịch khác nhau theo đúng luật xa gần. Ngược lại, các gia đình bình thường chỉ trang trí tường nhà bằng cách treo lên nồi niêu, xoong chảo hoặc các đồ dùng khác.

*Sản phẩm bằng đất nung này miêu tả một người phụ nữ ngồi tắm trong bồn. Nhà giàu có phòng tắm riêng. Còn người nghèo thì tắm bằng những cái chậu đất.*

**MỘT NGÔI NHÀ HY LẠP**

1. Kho
2. Bếp
3. Phòng dành cho đàn ông
4. Phòng dành cho phụ nữ
5. Xưởng
6. Giá dệt vải
7. Phòng tắm
8. Phòng ngủ

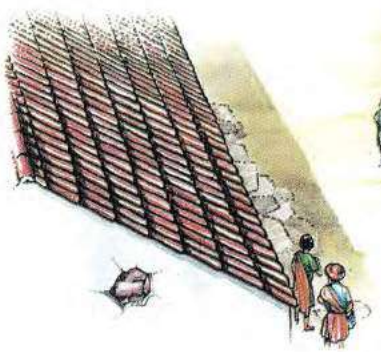

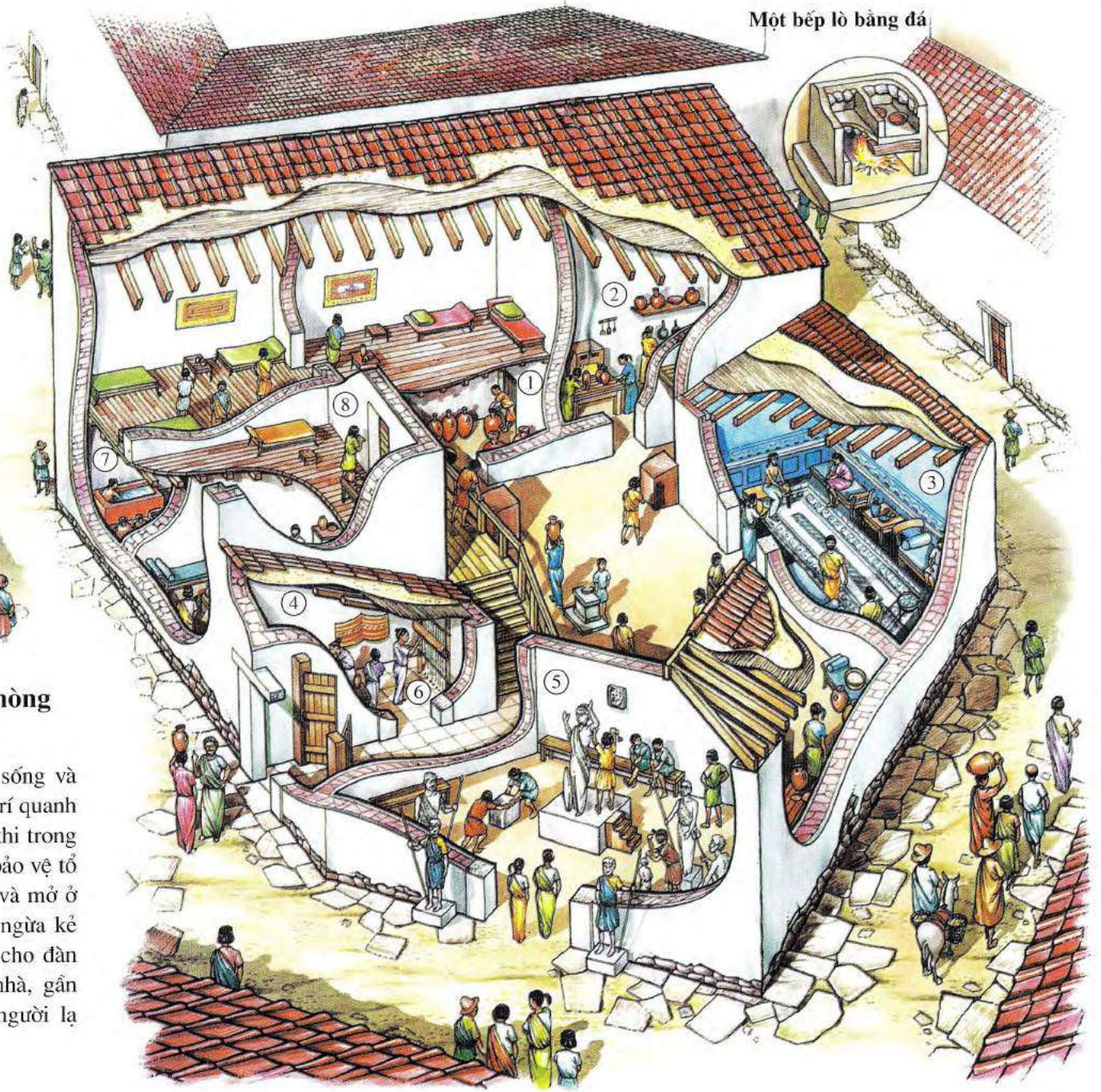


## Phòng dành riêng cho đàn ông và phòng dành riêng cho phụ nữ

Các ngôi nhà Hy Lạp được xây bằng gạch sống và thường có hai tầng. Các gian phòng được bố trí quanh một cái sân có một giếng hoặc một bể. Đôi khi trong sân có một ban thờ thờ nữ thần Hestia, thần bảo vệ tổ ấm. Cửa sổ không có nhiều, không lắp kính và mở ở trên cao để tránh bụi, tránh nóng và phòng ngừa kẻ cắp. Khách khứa được tiếp trong gian dành cho đàn ông. Gian phụ nữ được bố trí ở phía sau nhà, gần những gian dành cho trẻ em và nô lệ, và người lạ không được vào.

# Người Hy Lạp lao động

*Sản phẩm bằng đất nung này mô tả một người nô lệ đang quạt lửa trong một bếp lò. Than hồng quạt được dùng để nấu bữa ăn chiều là bữa ăn nóng duy nhất trong ngày.*

Người Hy Lạp, dù họ là nông dân, thợ thủ công hay người làm thuê trong thành phố, phải làm việc rất vất vả để sống. Họ không thích làm ăn cẩu thả và đặc biệt coi trọng nghề thủ công. Tuy nhiên đối với họ, là người công dân tốt cũng là một việc quan trọng chẳng kém.

## Lao động phụ nữ

Nô lệ giúp các bà trong công việc nội trợ, đặc biệt là việc bếp núc, do đó các bà chủ nhà có thể dành thời gian để dệt vải. Quần áo, rèm cửa và áo gối được làm ra ở nhà cho nên phải có một thiết bị chuyên dùng. Bông thời đó rất hiếm, vải được dệt bằng sợi lanh hoặc sợi len, được giặt giũ kỹ sau đó được chải. Rồi họ nhuộm sợi bằng những chất lấy ra từ quặng mỏ, từ cây cỏ hoặc súc vật, như một chất nhuộm đỏ lấy ra từ vỏ sò. Cuối cùng sợi len hoặc sợi lanh được tuốt bằng tay với một con quay hoặc cái cúi, vì hồi đó sa quay sợi chưa được sáng chế ra. Rồi sợi được dệt trên một giá dệt đặt dựng đứng có những quả nặng để căng sợi.

## Nông nghiệp

Nông nghiệp là sống còn đối với nền kinh tế của Hy Lạp cổ đại. Chứng cớ là người ta kể rằng trong trận Péloponnèse, tướng Brasidas đã bức hàng được thành Acanthe, một thành phố trung lập, bằng cách dọa phá hủy mùa màng của nó.

Nhiều thị dân cũng đồng thời là nông dân. Lịch nông nghiệp theo những chu kỳ tuần hoàn rất đều đặn. Ngay từ đầu mùa xuân, nông dân và nô lệ chuẩn bị thu hoạch lúa mì tháng Năm, rồi đến mùa thu, họ hái nho và hạt olive. Sau đó họ cày rồi gieo hạt cho mùa sau. Mùa hè và mùa đông là những mùa nông nhàn. Vậy cho nên nông dân có nhiều thời gian để tham gia các hoạt động khác như chiến tranh hoặc những công việc của thành phố.

*Len cừu được mua nguyên từng bộ. Khi len được nhặt sạch, nó được giặt giũ kỹ rồi đem nhuộm. Các bà có chồng làm nhiệm vụ dệt còn con gái họ thì tuốt sợi. Khi thời tiết cho phép, công việc được tiến hành ở ngoài sân.*

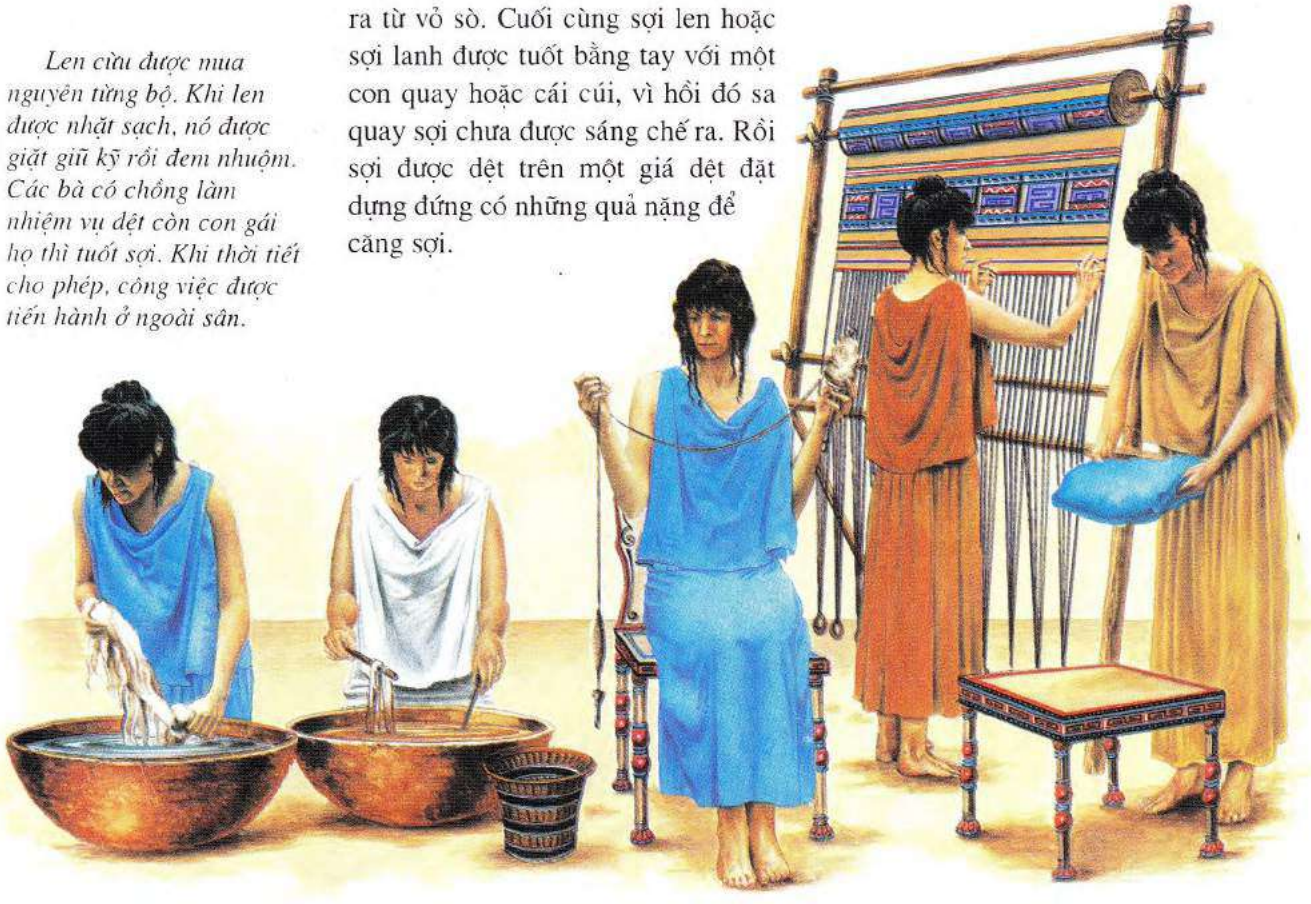

*Cây nho mọc rất thuận lợi trên những sườn đồi dãi nắng. Nho thu hoạch được xếp vào trong rổ mây. Ép nho lấy nước bằng chân giậm lên. Rượu vang nho được uống pha với nước.*

## Nghề thủ công

Các thành phố có nhiều thợ thủ công, thợ gốm, thợ chạm khắc, thợ rèn. Mỗi khu phố có một nghề riêng. Khu phố làm đồ gốm ở Athènes có đến trăm người vẽ gốm. Lối làm ăn như vậy được duy trì rất lâu, bằng chứng là có nhà ở Athènes đã làm nghề chạm khắc trên đá cẩm thạch hơn 200 năm. Trong vô số các nghề, nghề gốm là một trong những nghề thịnh vượng nhất. Sản phẩm làm ra được bán trực tiếp: không có những người trung gian để mua hàng của người sản xuất và bán lại cho người tiêu dùng. Vậy cho nên trong các ngôi nhà Hy Lạp, cửa hàng đồng thời là xưởng: người Hy Lạp muốn sống càng gần nơi làm việc của mình càng tốt. Nơi duy nhất để có thể mua đủ mọi thứ hàng là chợ.

## Xưởng thợ và mỏ

Các người thợ thủ công Hy Lạp cổ đại lấy làm kiêu hãnh về sản phẩm họ làm ra. Các sản phẩm ấy được làm ra trên quy mô nhỏ. Hầu như không có xưởng thợ. Tuy vậy cũng có một số, ví như một xưởng đồ gỗ sử dụng đến hai chục nô lệ, hoặc một xưởng khác sử dụng ba chục nô lệ để rèn kiếm. Vào lúc chiến tranh, do nhu cầu vũ khí và áo giáp tăng lên, các xưởng lớn hơn ra đời, tuy nhiên vẫn còn là rất nhỏ so với những chuẩn mực ngày nay của chúng ta.

Các mỏ bạc vùng Laurion, ở Attique, là một thí dụ duy nhất về công nghiệp có thể so sánh với công nghiệp ngày nay. Quyền khai thác những mỏ đó được giao khoán cho những người giàu có sử dụng rất nhiều nô lệ. Thí dụ: tướng Nicias của thành Athènes đã thuê đến 1.000 nô lệ và thu được những lời lãi quá quắt.

*Ở Hy Lạp, người ta tìm thấy đủ loại dụng cụ, búa, rìu, bàn quay, bàn tiện, làm bằng đồng đen và về sau bằng sắt. Sản phẩm bằng đất nung này miêu tả một người thợ đang cưa gỗ.*

## Người giàu và người nghèo

Sự phân công lao động như vậy dẫn tới một xã hội bao gồm những người rất giàu và những kẻ rất nghèo. Để khắc phục tình trạng đó, để giảm bớt bất bình đẳng, người ta đã lập ra một thứ thuế đánh riêng vào những người giàu. Ngoài ra, những người này phải thực hiện một số nhiệm vụ đối với quốc gia như đóng các thuyền chiến hoặc thanh toán những chi phí liên quan đến việc tổ chức những buổi diễn kịch. Dù rằng có nhiều người giàu phản ứng trước những đóng góp ấy, họ vẫn cảm thấy kiêu hãnh được giúp đỡ thành phố của mình.

*Ở trong nhà, người Hy Lạp đi chân đất. Ra ngoài, họ đi dép da hoặc giày được đóng đo theo chân.*

# Các đô thị - Quốc gia

*Vào giữa thế kỷ thứ V trước Công nguyên, Périclés triển khai một chương trình lớn xây dựng những công trình tô điểm thêm cho Athènes. Đó là thời kỳ đỉnh cao của thành Athènes.*

Hy Lạp cổ đại không phải là một nước theo nghĩa hiện nay. Nó gồm khoảng 100 đô thị - Quốc gia độc lập mà người Hy Lạp gọi là *polis*. Từ "polis" này là gốc của từ "politique" (chính trị) ngày nay của chúng ta, có nghĩa là nghệ thuật cai quản công việc quốc gia.

## Thành phố và nông thôn

Lãnh thổ của một đô thị - Quốc gia không chỉ hạn chế ở thành phố mà nó mang tên. Nó bao gồm cả vùng nông thôn bao quanh. Chẳng hạn như người Athènes là những công dân của thành phố và những dân cư vùng người Attique là vùng trong đó có thành Athènes. Nhưng lối sống và lợi ích của dân thành phố và dân nông thôn thường khá khác nhau. Trong một vở hài kịch của mình, Aristophane nêu lên nỗi buồn của dân một làng nhỏ vùng Attique buộc phải rời nhà cửa đi lánh nạn trong thành Athènes khi nổ ra cuộc chiến tranh Péloponnèse.

## Một nền dân chủ trực tiếp

Trong một đô thị - Quốc gia, chỉ những người nam giới đã trưởng thành mới được coi là công dân. Hiếm có những đô thị mà số công dân lên tới 10.000 người. Trong những đô thị lớn như vậy còn có 40.000 phụ nữ, trẻ em, người ngoài và khoảng 50.000 nô lệ, tổng cộng thành khoảng 100.000 người. Vào giữa thế kỷ thứ V trước Công nguyên, Athènes là một ngoại lệ đáng kể với số công dân của nó lên tới 40.000 người, còn Sparte thì có 9.000 công dân cùng với 60.000 hilote (*nửa nô lệ - N.D.*).

Triết gia Aristote khẳng định rằng một trong những điều kiện đầu tiên để một chế độ dân chủ hoạt động được là tất cả các công dân ít ra cũng phải biết mặt nhau. Theo ông, chế độ dân chủ không thể thực hiện được tại những đô thị có số công dân vượt quá 100.000.

*Trung tâm lễ hội của Athènes được xây dựng trên Acropole (từ này có nghĩa là "thành phố cao"). Parthénon, công trình lớn nhất, là đền thờ nữ thần Athéna. Tượng nữ thần cao 10 mét được dựng ngay kế bên.*

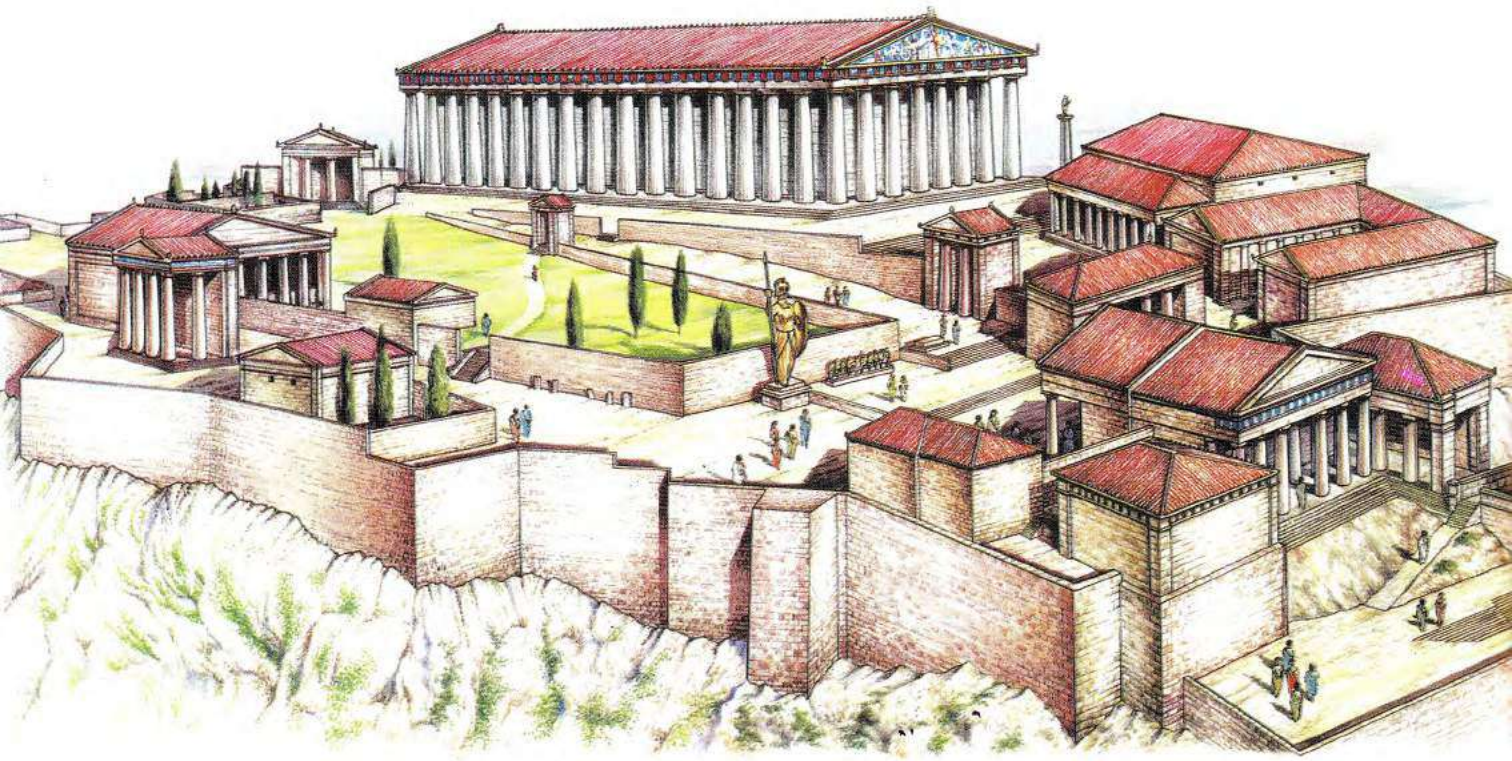

*Các đồng tiền Hy Lạp, bằng bạc hoặc bằng vàng, một mặt có hình biểu tượng của đô thị đó và mặt kia là chân dung vị thần thành hoàng.*

## Ngoại giao và liên minh

Các đô thị lớn có đại biểu của mình tại các đô thị khác. Chẳng hạn, đại biểu của Sparte ở Athènes là một người Athènes nhận làm việc cho Sparte. Đôi khi một số đô thị tập hợp nhau lại thành những khối liên minh, thường là để chống ngoại xâm. Chẳng hạn như các đô thị ven biển Égée đã thành lập Liên minh Athènes.

## Tường thành

Một số đô thị có tường thành bao quanh để chống lại những cuộc tấn công của kẻ địch bên ngoài. Tường thành của Athènes dài 5 kilômét đến tận cảng Pirée và được xây dựng vội vàng ít lâu sau các cuộc chiến tranh chống lại quân Ba Tư.

Sparte không có những tường thành như vậy, chắc hẳn vì nó có núi non hiểm trở là những tường thành tự nhiên do đó nó đã được đặt tên là "thành trì của Hy Lạp". Sparte vững chắc hơn nhiều đô thị khác nhờ những dãy núi cao vây quanh nó, hợp thành một hàng rào tự nhiên ghê gớm chặn bước mọi kẻ xâm lược.

## Tiền tệ và cách đo thời gian

Ngoài những phong tục tập quán của mình ra, mỗi đô thị lại có lịch riêng để tính thời gian, do đó nhiều khi gây phức tạp trong quan hệ với các đô thị - Quốc gia khác.

Mỗi đô thị - Quốc gia có đồng tiền riêng in hình biểu trưng của đô thị ấy, của Athènes là con cú mèo, của Larissa là con ngựa. Đồng tiền là một phát minh mới thời đó và không có mệnh giá quy định trước cho nên mua bán phải mặc cả cho đến khi nào hai bên thỏa thuận với nhau về số tiền có thể chấp nhận được. Một số đồng tiền chỉ có giá trị tại chính đô thị gốc của nó, một số đồng tiền khác được chấp nhận trên toàn bộ lãnh thổ Hy Lạp.

## Niềm vinh quang của đô thị

Mỗi một đô thị - Quốc gia đều có bản sắc riêng của mình, từ đó đôi khi nảy sinh ra những thành kiến đối với các đô thị khác. Niềm kiêu hãnh về nguồn gốc địa phương rất sâu sắc trong tâm lý con người, đặc biệt là trong dân thành Sparte. Chứng cớ cho điều đó là một bài thơ nổi tiếng kể một chuyện xảy ra trong trận Thermopyles. Chuyện rằng trong trận này, các chiến binh dũng cảm của thành Sparte trước quân địch đông hơn gấp bội đã thà hy sinh chứ nhất định không chịu bỏ chạy: "Hỡi người khách lạ qua đường, hãy về nói lại với thành Sparte là chúng ta đã tuân theo luật của nó, bỏ xác lại đây".

*Đây là tượng bằng đá cẩm thạch, mô tả một chiến binh thành Sparte là Léonidas, vua thành Sparte từ năm 490 đến năm 480 trước Công nguyên. Pho tượng này là của một đài tưởng niệm các chiến binh thành Sparte tử trận trong trận Thermopyles.*

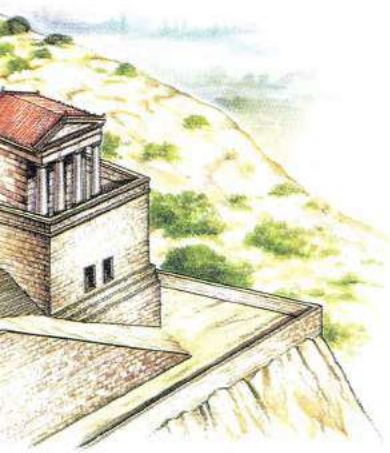

# Nền dân chủ

*Các giám định viên bỏ phiếu quyết định bị can có tội hay không bằng những cái đĩa như trên đây.*

Mỗi đô thị - Quốc gia có một cách tổ chức chính trị riêng của mình. Nhưng tất cả đều thành lập chính phủ trên cơ sở tự do và độc lập. Người Hy Lạp không muốn sống như những người hàng xóm Ba Tư hoàn toàn tuân phục ông vua của họ.

## Chính phủ thành Sparte

Khác với chính phủ của tất cả các đô thị - Quốc gia khác, chính phủ thành Sparte theo một kiểu riêng. Việc cai quản đất nước được phân chia cho khá nhiều người, hai vua, năm ông quan tòa được bầu hàng năm, một thượng nghị viện và một đại hội đồng công dân. Một nguyên tắc đơn giản chi phối tổ chức ấy: không bộ phận nào có quyền lớn hơn bộ phận khác.

*Đây là một chiếc đồng hồ nước sử dụng ở tòa án. Thời gian dành cho một người phát biểu là thời gian để cho nước từ vại trên rỏ giọt xuống vại dưới. Nhiều người Hy Lạp thích làm giám định viên trong các tòa án.*

*Mỗi giám định viên phải đút vào một trong những khe của chiếc "máy" này một tấm đồng đen nhỏ có khắc tên mình.*

## Các chế độ cai trị khác nhau

Nhiều đô thị - Quốc gia được cai trị bởi những nhóm gồm những công dân khá giả. Chế độ đó mang tên là "oligarchie", nghĩa là "chính phủ của thiểu số". Một số đô thị như Athènes được cai trị bởi một chính phủ thiểu số chỉ trong thời gian có khủng hoảng. Ngược lại, tại thành Thèbes, đó là hình thức chính phủ bình thường.

Ngoài tính đa dạng của các chính phủ, Hy Lạp cổ đại đã sáng tạo ra một chế độ chính trị độc đáo: chế độ dân chủ, "chính phủ của dân" mà ngày nay chúng ta thừa hưởng. Tất nhiên kiểu tổ chức chính phủ như thế ngày nay đã lỗi thời. Quả vậy, quy mô các quốc gia hiện đại buộc các nước theo chế độ dân chủ phải được cai trị bởi một nhóm người được bầu ra đại diện cho dân chúng trong các hội đồng khác nhau. Các đô thị Hy Lạp đều nhỏ, đủ để có thể thực hiện chế độ "dân chủ trực tiếp", nghĩa là các công dân trực tiếp tham dự các hội đồng. Chế độ đó cũng được áp dụng trong lĩnh vực pháp luật: mọi công dân đều có thể được triệu tập làm giám định viên tại tòa án. Không hiếm khi mười tòa án cùng xử một lúc, mỗi tòa án huy động đến hàng

trăm người làm giám định viên. Người Athènes rất thích tham dự các vụ xử án trong đó bị cáo phải tự bảo vệ. Công dân tự đảm nhiệm các vai trò quan tòa và biện lý. Chăm lo đến việc công là một nhiệm vụ quan trọng đến nỗi ở Athènes có những thời kỳ công dân được trả thù lao để làm nhiệm vụ đó.

## Nguy hiểm của thói mị dân

Ở Athènes, mọi người đều có quyền phát biểu trong các cuộc họp. Tuy nhiên những nhà hùng biện đã phát huy tài năng của mình để thuyết phục các công dân khác rằng lời mình khẳng định là đúng. Người ta gọi họ là những nhà *mị dân*. Trong cuộc chiến tranh vùng Péloponnèse, từ đảo Mytilène, có tin đưa về là dân chúng ở đó đã nổi lên chống lại chính phủ Athènes. Sau một cuộc tranh luận sôi nổi và đầy sóng gió, trong đám công dân tự cảm thấy bị xúc phạm, những nhà hùng biện đã thuyết phục được hội đồng bỏ phiếu quyết định xử tử và bắt làm nô lệ tất cả dân đảo Mytilène. Ngày hôm sau, người Athènes hoảng hồn về điều mình đã quyết định, họp lại một cuộc họp khác, hủy bỏ quyết định đó. May sao, tin ấy đã tới Mytilène kịp thời, cứu được đám dân đảo khốn khổ.

Ở Athènes, đã xảy ra chuyện lo ngại trước ảnh hưởng của một nhà hùng biện, hội đồng đã quyết định một biện pháp gọi là *ostracisme*. Mỗi công dân được yêu cầu bỏ phiếu bằng cách ghi trên một mảnh gốm tên của người mình muốn loại trừ. Nếu có 6.000 phiếu tán thành thì người đó sẽ bị trục xuất ra khỏi thành phố trong thời gian 10 năm.

*Ở Athènes có loại người chỉ giỏi bài xích, báng bổ quyền của các công dân khác trong hội đồng. Tôi khuyên họ rằng: hãy dành hết tâm sức của mình để làm sao cho công lý được thực thi trong đô thị chúng ta hơn là chõ mũi vào công việc của người khác. Như vậy là họ đã thực sự làm trọn bổn phận của mình".*

— Démosthène —

## Vai trò của mỗi công dân

Trước sự thờ ơ không muốn tham gia vào việc công, người ta đã định ra một tập quán thô bạo và khá thú vị: cho nô lệ mang dây thừng nhuộm đỏ đến tận nhà lôi kẻ ngoan cố tới họp, cho nên người ta thà đành đi họp còn hơn chịu một hình phạt sỉ nhục như vậy.

*Mỗi công dân Athènes đều có thể phát biểu tự do và tham gia vào các quyết định. Tuy vậy, nền dân chủ Athènes không phải lúc nào cũng tuân thủ những nguyên tắc mà nó đề xướng. Một chiến bại hoặc một tai họa bất ưng (dịch bệnh, đói kém) đôi khi dẫn dân chúng nổi lên chống lại các nhà lãnh đạo - dù họ có là những nhà lãnh đạo kiệt xuất như Périclés chăng nữa. Vậy cho nên có những người Athènes phàn nàn về cái quyền quá lớn giao cho dân chúng mà theo họ là quá nghèo và dốt nát. Tuy nhiên, hầu hết người Athènes gắn bó với chế độ chính trị của mình.*

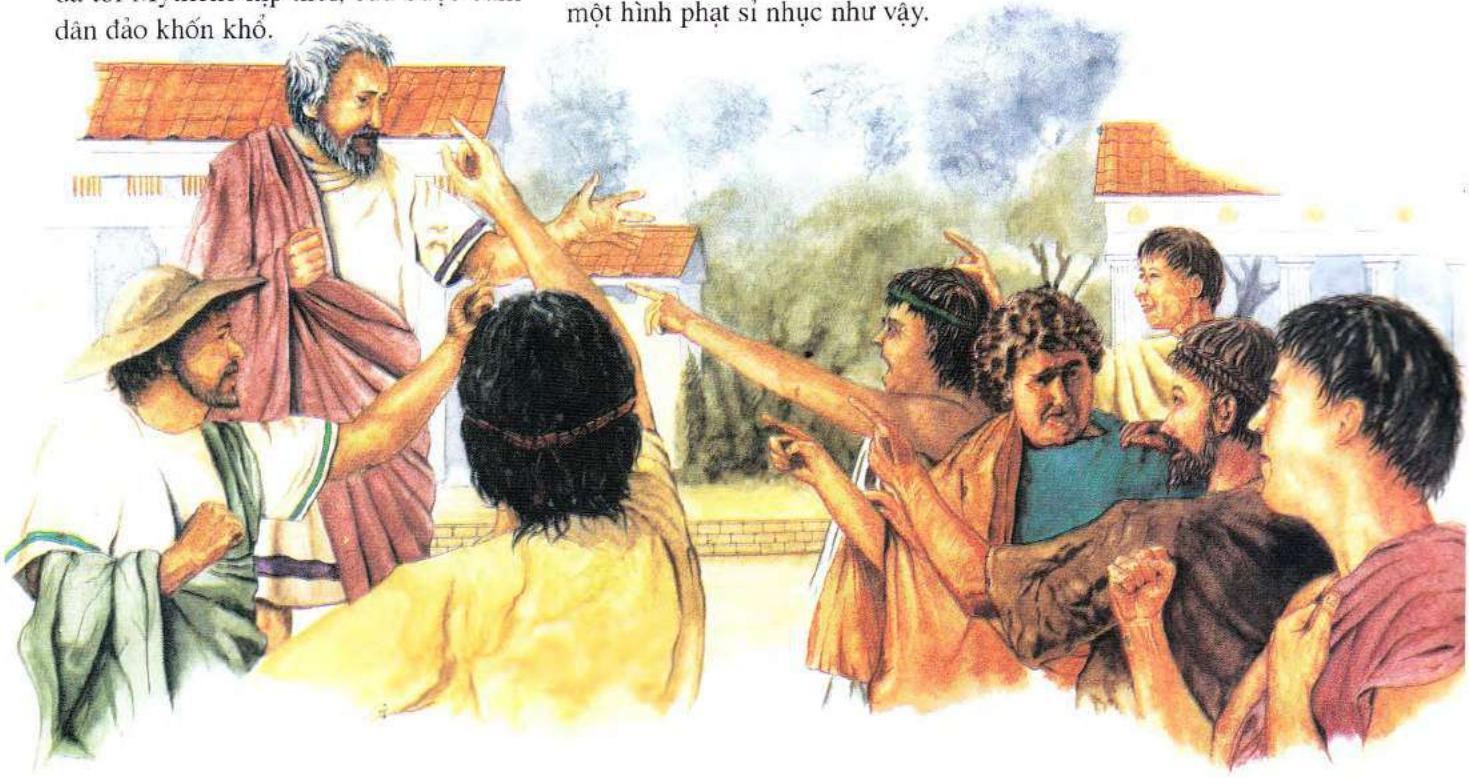

# Đời sống công cộng

*Các dụng cụ chính thức trên đây dùng để đong lúa mì, rượu vang, dầu ăn và nhiều thứ hàng hóa khác. Việc đặt ra những dụng cụ mẫu ấy cho phép chấm dứt những cuộc tranh cãi bất tận và giúp những người kiểm soát chợ giải quyết những cuộc đôi co giữa người bán và người mua.*

*Bên quảng trường agora của thành Athènes có một chợ lớn họp ngoài trời, ở đó nông dân và thợ thủ công mang sản phẩm đến bán. Họ dựng những quán hàng ngoài trời hoặc ngồi bán hàng trong những tòa nhà dài có hàng cột bao quanh.*

Những quảng trường lớn, gọi là *agora*, là nơi hội họp công dân của các đô thị - Quốc gia. Nơi đó, tuyệt đối cấm dân xây dựng nhà cửa, được những tảng đá xác định ranh giới bao quanh.

## Agora, biểu trưng của quyền lực

*Agora* của thành Athènes, với những tòa nhà công cộng hết sức đặc sắc bao quanh, rất thu hút du khách. Đó không phải là trường hợp của agora ở các đô thị khác, như ở Sparte. Agora của Sparte không có một sự quan tâm đặc biệt nào về kiến trúc.

## Quốc trưởng một ngày

Chính phủ của thành Athènes làm việc trong các ngôi nhà xây quanh agora. Còn đại hội đồng công dân, thường họp để ra một số quyết định, phải triệu tập ít nhất là 6000 người tham dự cho nên phải họp ở bên ngoài thành phố trên một ngọn đồi gọi là đồi Pnyx. Đại hội đồng công dân họp 10 ngày một lần để bỏ phiếu quyết định các đạo luật. Việc soạn thảo các luật do hội đồng *Boulé* làm. *Boulé* làm việc trong một tòa nhà của agora và gồm 500 người được rút thăm trong từng bộ lạc của mười bộ lạc là cơ cấu dân sự của thành Athènes. Mỗi bộ lạc cử ra 50 đại biểu. Mười nhóm đại biểu ấy thay nhau làm *prytanes*, nghĩa là đồng chủ tịch *Boulé* trong thời gian một phần mười năm, tức là khoảng 36 ngày. Cái cơ quan chấp hành nho nhỏ ấy họp hằng ngày, và mỗi ngày lại gắp thăm cử ra một người làm *épistade*, tức là "quốc trưởng", có quyền tuyên chiến. Người ấy chỉ được làm "quốc trưởng" một lần trong cả đời và trong một khoảng thời gian khá ngắn, một ngày thôi, từ lúc mặt trời lặn hôm nay đến lúc mặt trời lặn hôm sau! Vậy cho nên mọi công dân Athènes đều có thể hy vọng một ngày nào đó được làm cái chức ấy.

Trong thời gian thi hành công vụ, các *prytanes* sống và làm việc trong một tòa nhà tròn cạnh trụ sở *Boulé*, ở đó có chỗ ngủ cho 17 *prytanes* ngày đêm sẵn sàng giải quyết mọi công việc cần kíp. Các bữa ăn do công quỹ đài thọ. Đã tìm thấy được những mảnh gốm in chữ "DE", viết tắt của *demosion*, có nghĩa là "công cộng". Có thể đó là các mảnh bát đĩa ăn uống của các quan chức. Chúng được đánh dấu để tránh mất mát.

**AGORA ATHÈNES**

1. Trụ sở hội đồng *Boulé*
2. *Boulé*, còn gọi là hội đồng 500
3. Nơi ăn ở, làm việc của các *prytanes*
4. Giường ngủ của các prytanes
5. Bàn ăn
6. Trụ sở cũ của *Boulé*
7. Phòng lưu trữ tư liệu



**Tượng**
**"Mẹ của các Thần linh"**

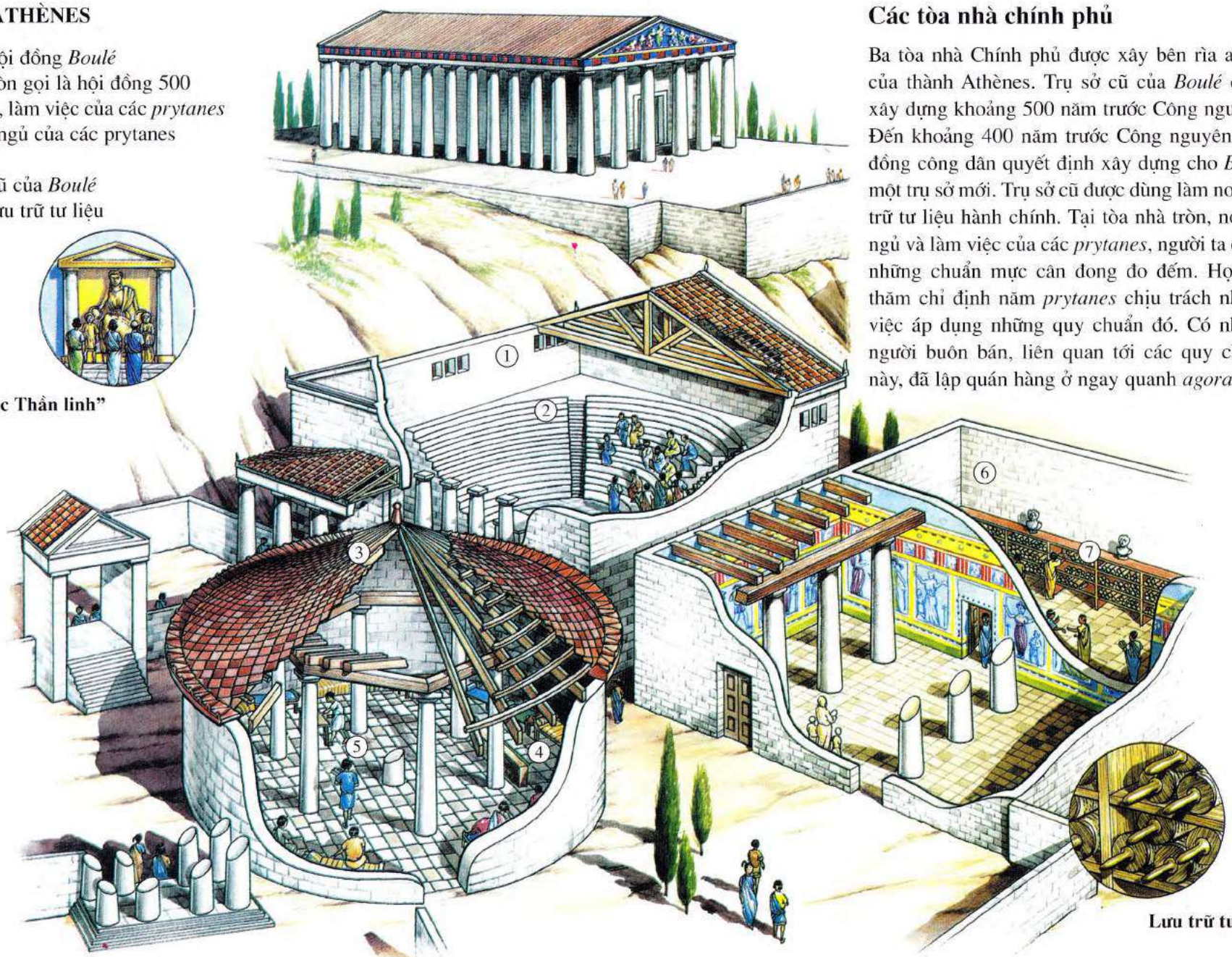


## Các tòa nhà chính phủ

Ba tòa nhà Chính phủ được xây bên rìa agora của thành Athènes. Trụ sở cũ của *Boulé* được xây dựng khoảng 500 năm trước Công nguyên. Đến khoảng 400 năm trước Công nguyên, hội đồng công dân quyết định xây dựng cho *Boulé* một trụ sở mới. Trụ sở cũ được dùng làm nơi lưu trữ tư liệu hành chính. Tại tòa nhà tròn, nơi ăn ngủ và làm việc của các *prytanes*, người ta đề ra những chuẩn mực cân đong đo đếm. Họ gắp thăm chỉ định năm *prytanes* chịu trách nhiệm việc áp dụng những quy chuẩn đó. Có những người buôn bán, liên quan tới các quy chuẩn này, đã lập quán hàng ở ngay quanh *agora*.

**Lưu trữ tư liệu**

# Khoa học và triết học

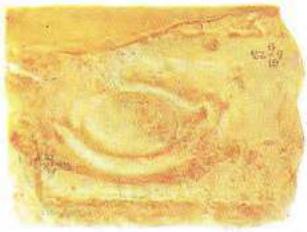

*Đây là một đồ cúng để tạ thần linh đã chữa cho khỏi bệnh.*

Người Hy Lạp thích tranh luận. Ngồi dưới bóng râm hoặc trong những dãy nhà cánh gà mở rộng ở quanh *agora*, họ tranh luận với nhau rất sôi nổi. Tranh luận về đủ mọi chuyện: thế giới xoay vần ra sao, ý nghĩa cuộc sống là gì, bản chất sự ứng xử của con người... Họ gọi những suy nghĩ ấy là *philosophie* (triết học), có nghĩa là "mưu cầu sự minh triết".

## Nhận xét và suy luận

Tinh thần "mưu cầu sự minh triết" dẫn người Hy Lạp phát hiện ra nhiều định luật khoa học và nhiều nguyên tắc chi phối giới tự nhiên. Việc tìm tòi của họ được thực hiện bằng cách quan sát và tính toán cẩn thận. Bằng cách quan sát chuyện gì xảy ra khi mình bước vào và bước ra khỏi bồn tắm, Archimède đã phát hiện được những quy tắc lên xuống của mức nước, ông kiểm tra thấy rằng mỗi một lần mình bước vào bồn tắm thì thân thể của ông đã làm chuyển dịch một khối lượng nước bằng chính khối lượng cơ thể mình. Tiếp tục công việc tìm tòi, ông đưa ra giả định vật nào chìm xuống nước cũng xảy ra hiện tượng như vậy.

Nhiều nhà thông thái khác muốn đi xa hơn sự nhận xét trực quan và tìm hiểu những quy luật chi phối vạn vật. Thế giới là gì? Muôn vật có thực sự chuyển động không hay đó chỉ là hiện tượng bề ngoài? Người Hy Lạp cổ đại say sưa với chính những vấn đề mà các nhà vật lý ngày nay của chúng ta quan tâm. Một số những kết luận mà họ đi tới đã tỏ ra là sai, ngược lại, có một số kết luận lại đúng một cách lạ lùng. Ngay từ hồi ấy, nhà thông thái Hy Lạp Leucippe của thành Milet đã đưa ra thuyết vũ trụ gồm một con số vô cùng tận những hạt cực nhỏ, gọi là nguyên tử, tập hợp lại theo nhiều kiểu khác nhau và luôn luôn chuyển động. Các thực nghiệm khoa học ngày nay đã khẳng định phát hiện đó là đúng.

*Nhiều người Hy Lạp nghi ngại các triết gia. Một số người thích được làm quen với những tư tưởng mới. Còn đối với nhiều người khác thì thú vui chính là ở trong bản thân sự tranh luận.*

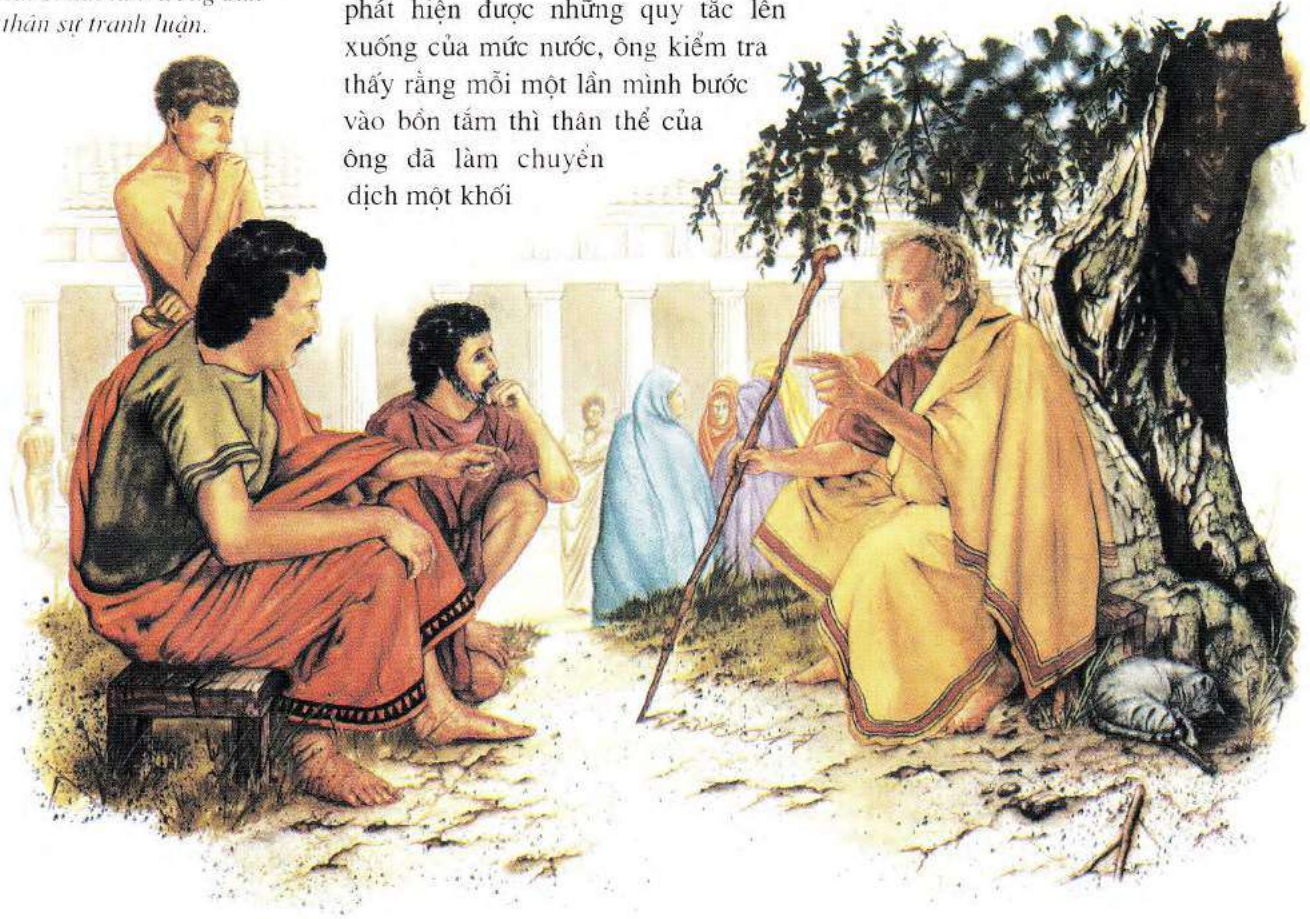

*Archimède đã sáng chế ra một cái máy tát nước. Đó là một ống tròn bằng gỗ bên trong có ruột gà xoắn ốc. Khi dùng tay quay quay cái ruột gà đó thì hút được nước từ dưới thấp lên cao.*

## Một nền y học mới

Y học cũng có một cách tiếp cận khoa học như vậy. Hippocrate là một trong những thầy thuốc đầu tiên không coi bệnh tật là sự trừng phạt của các thần linh. Các quan niệm của ông ngày nay vẫn còn mang tính hiện đại một cách lạ lùng. Chỉ sau khi khám cho bệnh nhân một cách cẩn thận, ông mới đề ra cách điều trị thích hợp với từng trường hợp. Mỗi cách điều trị được đặt trên cơ sở hiểu biết sâu sắc về bệnh nhân, tuổi tác, nghề nghiệp, tính tình, cách sống, thậm chí cả thói quen ngủ đêm như thế nào của họ. Đó là những vấn đề tiên quyết phải biết để nghiên cứu chứng của bản thân căn bệnh. Nhờ vị thầy thuốc vĩ đại ấy, ngày nay chúng ta có được văn kiện nổi tiếng *Lời thề Hippocrate*, là một thứ cam kết tinh thần của thầy thuốc đảm bảo sẽ chữa cho bệnh nhân trên tinh thần hết sức tôn trọng con người họ.

## Toán học

Nhiều khám phá toán học cơ bản xuất xứ từ người Hy Lạp. Chính trong khi sắp xếp những viên sỏi trên sân cát, Pytagore đã làm những cuộc thực nghiệm dẫn tới việc đề xướng định luật nổi tiếng của ông ta về quan hệ giữa chiều dài các cạnh của một tam giác vuông. Ông cũng nhận xét thấy rằng các nốt trong cung nhạc phụ thuộc một cách toán học vào chiều dài của sợi dây đàn hoặc của cây sáo.

## Ứng dụng thực tiễn

Dù có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nhận thức khoa học, người Hy Lạp không quan tâm lắm đến việc đem sự hiểu biết của mình vận dụng vào thực tế. Trong phần lớn chiều dài lịch sử, những phát minh về vật lý và hóa học đã không được thể hiện ra bằng những vật dụng giúp giải quyết những công việc của đời sống hằng ngày. Tuy nhiên có người tên là Thales ở thành Milet đã đem ra ứng dụng được những hiểu biết về thiên văn của mình. Phát hiện được những tín hiệu báo trước thời tiết sẽ đẹp, dẫn tới ô-liu sẽ được mùa, ông đã bỏ hết tiền ra mua thật nhiều cối đá ép và đã lãi to!

## Nguy hiểm của tư tưởng

Sự tò mò và trí tưởng tượng của một số người đã không được đánh giá đúng với giá trị của nó. Triết gia nổi tiếng Socrate khẳng định người minh triết nhất là người nghĩ rằng mình chẳng biết cái gì cả. Khi vị triết gia ấy tìm cách thuyết phục đồng bào Athènes của ông rằng họ chẳng biết cái gì hết, ông đã cung cấp cho họ một chứng cớ đủ để trị tội ông: theo họ, Socrate đã báng bổ thần linh và làm hỏng thanh niên bằng tư tưởng của mình; ông đã bị kết án tử hình và đã chết vì thuốc độc.

*Một trong những nhà tư tưởng Hy Lạp vĩ đại nhất, Socrate, đã dẫn dắt các thính giả của mình bước vào con đường chân lý bằng cách đề ra các câu hỏi để cho họ trả lời.*

*Hậu cảnh của bức phù điêu này là một người đàn ông bị rắn cắn. Tiền cảnh là người đó được một thầy thuốc cứu chữa.*

# Thể thao và trò chơi

*Bức tượng cao bằng người thật này là tượng một người điều khiển xe ngựa. Nó nguyên là một bộ phận của một bức điêu khắc mô tả một cỗ xe đua bốn ngựa kéo.*

Đối với người Hy Lạp thời cổ đại, luyện tập thân thể cũng quan trọng như rèn luyện trí óc. Mọi công dân tốt đều tham gia thể thao và các trò chơi từ nhỏ và cho tới tận khi thể trạng không cho phép chơi được nữa.

## Một trò chơi của phụ nữ

Đàn bà con gái hầu như không có điều kiện chơi thể thao. Tuy nhiên ở Athènes, họ không bị loại ra khỏi các trò chơi, nhất là các trò đen đỏ mà đàn ông cũng chơi. Họ cũng chơi những trò khéo léo, như trò chơi tung xương đã trở thành trò chơi điển hình của phụ nữ. Đến ngày nay ta vẫn còn thấy dấu vết của những trò chơi ấy trên những ghế ngồi bằng cẩm thạch ở một số nhà hát thời cổ đại, có nghĩa là ngày xưa trong khi ngồi chờ mở màn, người ta đã chơi tung xương.

Mặc dầu có một trò giống như hockey bây giờ, nhưng nói chung các trò chơi đồng đội không được phổ biến lắm ở Hy Lạp ngày xưa. Thể thao trước nhất nhằm khuyến khích những kỷ lục cá nhân, nhất là trong những cuộc thi điền kinh.

*Đàn bà và đàn ông đều chơi trò tung xương. Đó là những xương mắt cá chân cừu cái hoặc bò cái. Phải tung từng cục xương một lên cao rồi đỡ bằng mu bàn tay.*

## Thi chạy

Thi chạy hình như là môn thể thao phổ biến nhất ở Hy Lạp. Thi chạy được tổ chức trên nền cát để làm cho cuộc thi khó khăn hơn. Cũng như trong các cuộc thi điền kinh hiện đại, người ta cũng tổ chức những cuộc thi trên các cự ly khác nhau. Thi chạy bình thường cự ly 200 mét là chiều dài một sân thể thao, cự ly gấp đôi, tức là hai lần chiều dài của sân và chạy cự ly dài, 24 vòng sân, tức là 4800 mét. Có môn thi chạy võ trang nhằm rèn luyện thân thể sẵn sàng chiến đấu trong hàng ngũ quân đội. Cuộc chạy đường dài marathon được tổ chức vào thế kỷ thứ VI trước Công nguyên. Là một sự kiện thể thao rất phổ biến ngày nay, nó gợi nhớ đến trận đánh nổi tiếng trong đó người lính thông tin Philippidès đã phải chạy 42 cây số để thông báo cho Athènes biết chiến thắng của quân Hy Lạp.

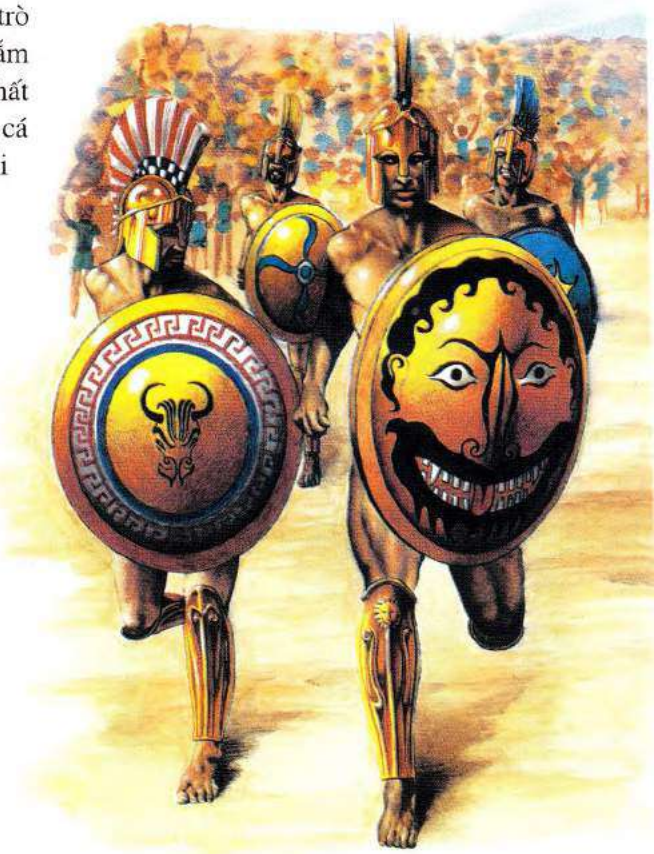

## Đấu vật và võ Pugilat

Đấu vật đòi hỏi vừa phải khéo léo, mềm dẻo, nhanh trí, vừa phải có sức mạnh. Đấu vật diễn ra trên nền đất có cát để dễ túm lấy địch thủ, hoặc trên nền đất bùn để khó túm địch thủ hơn. Người thắng là người nào đã ba lần vật ngã được địch thủ của mình, cho vai anh ta chạm đất.

Võ sĩ Pugilat, đội một chiếc mũ bằng đồng đen để bảo vệ đầu, một biện pháp trở thành cần thiết từ khi các đấu sĩ cuộn nắm đấm của mình bằng dây da có đóng cá sắt. Tuy nhiên, các trận đấu vẫn cứ diễn ra đẫm máu, nhưng không đẫm máu bằng môn đấu *pancrace*, một hình thức kết hợp đấu vật và võ Pugilat, trong đó mọi kiểu ra đòn đều được cho phép, trừ cắn.

## Thi năm môn phối hợp

Cuộc thi này gồm các môn: chạy, vật, nhảy xa, ném đĩa và ném lao. Môn nhảy cao chưa có trong các môn thể thao của Hy Lạp cổ đại. Còn môn nhảy xa thì chúng ta cũng không rõ lắm nó như thế nào vì các tư liệu còn lưu tới ngày nay có nói đến những cự ly rất dài. Người ta đoán chừng rằng thi nhảy xa hồi ấy hình như cũng na ná như cuộc thi nhảy ba bước của chúng ta ngày nay. Người thi nhảy cầm những vật nặng bằng đá hoặc bằng sắt, ném ra đằng trước để tạo thêm lực trong khi nhảy. Ta không biết chính xác cuộc thi năm môn ấy được tính điểm như thế nào. Hình như chỉ những người thắng trong thi nhảy xa, ném đĩa và ném lao mới được tham gia thi chạy và đấu vật.

## Thi súc vật

Người Hy Lạp cũng tổ chức những cuộc thi đấu súc vật. Các trò chọi gà, chọi chim cun cút hoặc chim đa đa diễn ra thường xuyên, có kèm theo cá cược. Tuy nhiên, các cuộc thi xe ngựa đua hẳn là những cuộc thi được ưa chuộng nhất.

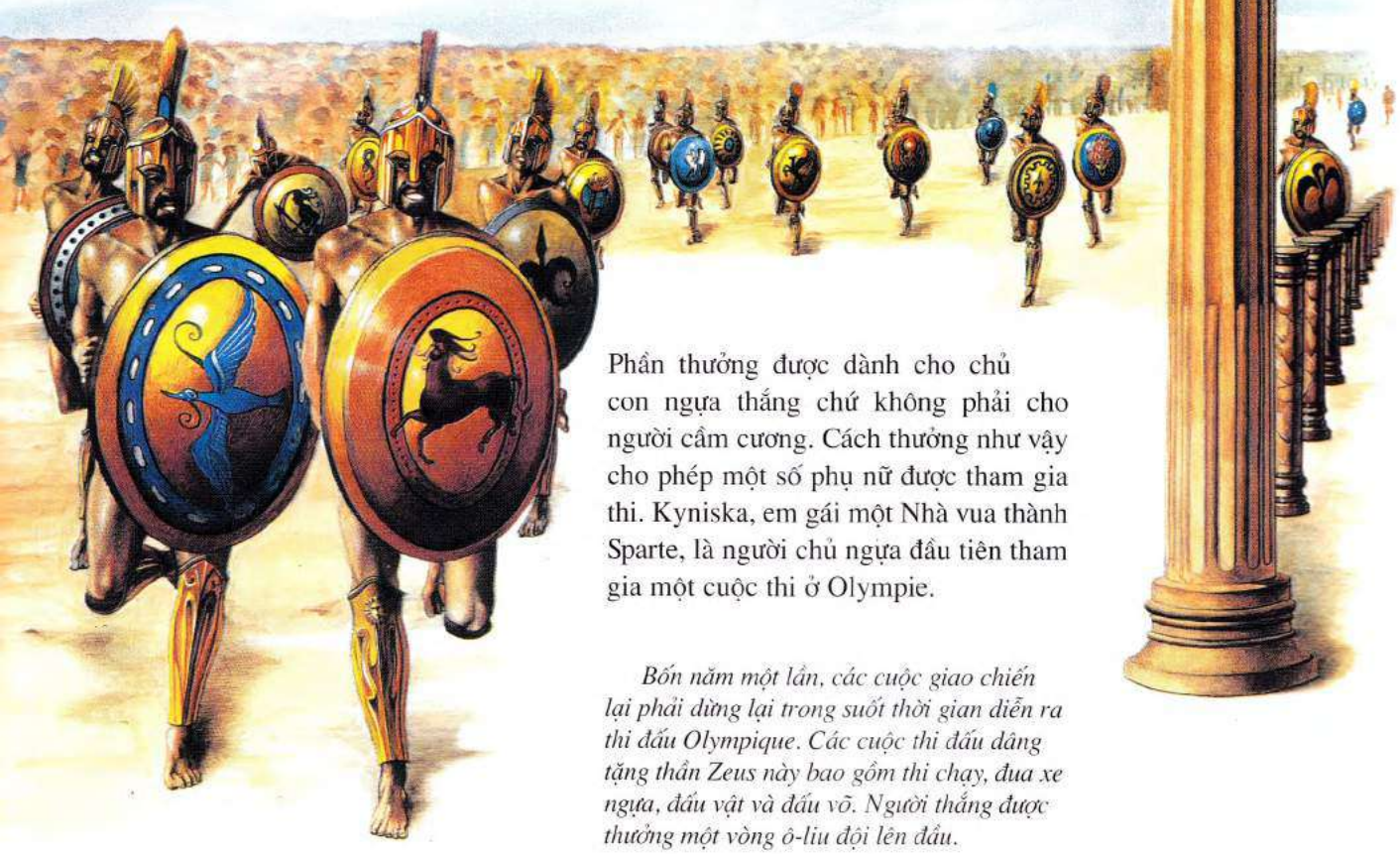

Phần thưởng được dành cho chủ con ngựa thắng chứ không phải cho người cầm cương. Cách thưởng như vậy cho phép một số phụ nữ được tham gia thi. Kyniska, em gái một Nhà vua thành Sparte, là người chủ ngựa đầu tiên tham gia một cuộc thi ở Olympie.

*Bốn năm một lần, các cuộc giao chiến lại phải dừng lại trong suốt thời gian diễn ra thi đấu Olympique. Các cuộc thi đấu dâng tặng thần Zeus này bao gồm thi chạy, đua xe ngựa, đấu vật và đấu võ. Người thắng được thưởng một vòng ô-liu đội lên đầu.*

# Lễ hội tôn giáo

*Chiếc đĩa này được trang trí hình hai người dân Sparte mặc hóa trang đang nhảy múa quanh một vò rượu vang, chắc hẳn là trong dịp lễ thần rượu vang Dionysos.*

Do tầm quan trọng của việc rèn luyện thân thể, các lễ hội tôn giáo (có rất nhiều) nhằm tôn vinh các thần linh bao giờ cũng có những cuộc thi điền kinh. Lễ hội cũng bao gồm những cuộc rước lễ và cúng bái.

## Tại Olympie

Một số lễ hội tôn giáo chủ yếu chỉ là nơi diễn ra các cuộc thi đấu điền kinh. Thi đấu Olympique (từ tên thành phố Olympie) được tổ chức bốn năm một lần và nhằm dâng tặng thần Zeus. Các cuộc thi đấu ấy là chung cho toàn cõi Hy Lạp, nghĩa là mọi người Hy Lạp dù thuộc đô thị - Quốc gia nào cũng có thể tham gia. Vào những dịp ấy, sứ giả đi khắp nơi tuyên bố ngừng chiến trong suốt thời gian diễn ra lễ hội. Các cuộc thi đấu ở thành Delphes, tôn vinh Apollon, ở thành Isthmia, tôn vinh Poséidon và ở thành Némée, tôn vinh Zeus, cũng là những cuộc thi chung cho toàn cõi Hy Lạp, và một số lực sĩ đã đi lại từ thành nọ sang thành kia để tham gia thi đấu.

*Đây là một trích đoạn của bức chạm khắc ở đền Parthénon mô tả lễ Panathénées. Lễ này được tiến hành ở Athènes bốn năm một lần. Bức phù điêu này mô tả một con bê cái sắp được hiến sinh dâng lên nữ thần Athéna.*

## Để thắng hay chỉ để chơi

Các lễ hội địa phương của các đô thị nhiều khi cũng bao gồm những cuộc thi đấu thể thao. Ở Athènes, nhiều cuộc thi đấu đã diễn ra trong lễ hội dâng nữ thần Athéna. Có một môn thi đặc biệt nguy hiểm là nhảy qua một xe ngựa đua đang phóng hết tốc lực. Người thắng nhận được vại dầu ô-liu vùng Attique. Phần thưởng ấy không oai bằng vòng ô-liu đội lên đầu người thắng trong thi đấu ở Olympie.

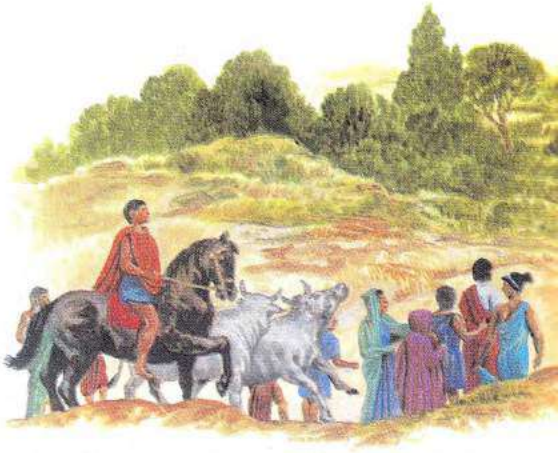

## Lễ rước

Lễ rước là mục quan trọng nhất trong dịp lễ Panathénées tại Athènes. Nó là một đám rước lớn trong đó mỗi người có một chỗ đứng riêng, phải mặc quần áo lễ hội đặc biệt, tay bưng những vật cúng. Có cả nhạc đàn sáo. Đó là dịp tốt nhất cho phụ nữ được ra ngoài. Cuộc rước lễ nhằm rước tấm khăn choàng mới được dệt cho bức tượng thần Athéna đến tận đền của thần trên đồi Acropole. Dẫn đầu đám rước là những người con gái đã dệt tấm khăn choàng ấy.

## Hiến sinh

Lễ Panathénées bao giờ cũng kết thúc bằng một cuộc hiến sinh. Thời nguyên thủy người ta hiến sinh người và trong thời Hy Lạp cổ điển, tục lệ đó còn được duy trì, chủ yếu là ở những vùng nông thôn hẻo lánh. Còn nói chung thì người ta hiến sinh một con vật, bò cái, cừu hoặc dê. Một số nội tạng được dâng lên thần linh, ở đây là thần Athéna. Phần còn lại của con vật được nấu lên và ăn.

*Lễ vật hiến thường diễn ra trong tiếng sáo đôi lanh lảnh sậy và có đai da để quàng ra sau gáy.*

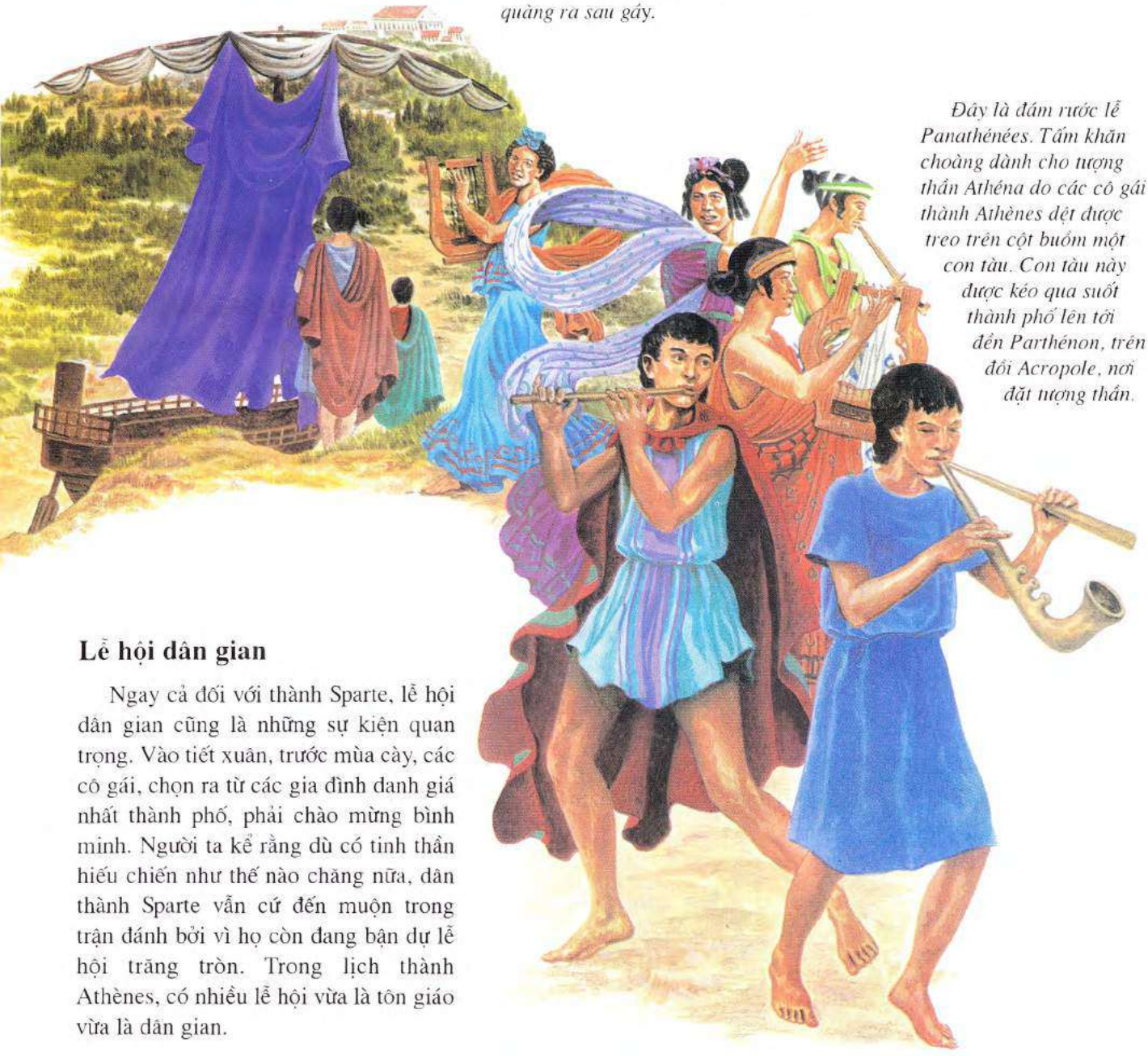

*Đây là đám rước lễ Panathénées. Tấm khăn choàng dành cho tượng thần Athéna do các cô gái thành Athènes dệt được treo trên cột buồm một con tàu. Con tàu này được kéo qua suốt thành phố lên tới đền Parthénon, trên đồi Acropole, nơi đặt tượng thần.*

## Lễ hội dân gian

Ngay cả đối với thành Sparte, lễ hội dân gian cũng là những sự kiện quan trọng. Vào tiết xuân, trước mùa cày, các cô gái, chọn ra từ các gia đình danh giá nhất thành phố, phải chào mừng bình minh. Người ta kể rằng dù có tinh thần hiếu chiến như thế nào chăng nữa, dân thành Sparte vẫn cứ đến muộn trong trận đánh bởi vì họ còn đang bận dự lễ hội trăng tròn. Trong lịch thành Athènes, có nhiều lễ hội vừa là tôn giáo vừa là dân gian.

# Nhà hát

*Bức tượng bằng đất nung này là một diễn viên hài kịch đóng vai một nô lệ. Chiếc mặt nạ anh ta đeo được làm bằng vải lanh hồ bột.*

Tại Hy Lạp cổ đại, đi lễ đền hoặc đi đến nhà hát đều là những sinh hoạt tôn giáo. Các buổi diễn kịch diễn ra dưới sự bảo trợ của Dionysos, thần Sân khấu và Rượu vang. Người ta gán cho vị thần linh này cái khả năng đưa được con người vượt ra ngoài ranh giới những kiểm nghiệm đời sống hàng ngày của họ.

## Ca hát và múa

Sân khấu bắt nguồn từ những lễ nghi hát múa trong các cuộc tế lễ thần Dionysos. Các cuộc biểu diễn sân khấu diễn ra trên một bãi tròn bằng đất nện gọi là *orchestra*, tiếng Hy Lạp có nghĩa là "sân nhảy múa" (chữ *orchestre* chúng ta dùng ngày nay có nghĩa là *dàn nhạc* - N.D.). Nơi đó vốn là sân đập lúa của các xóm làng. Những vở kịch đầu tiên bao gồm những khúc hát và múa do một nhóm nhiều người gọi là "choeur" biểu diễn (chữ *choeur* của chúng ta ngày nay có nghĩa là *dàn đồng ca* - N.D.). Dần dần về sau, một người trong choeur tách ra và bắt đầu đối thoại với nó: kịch sân khấu đi những bước đầu như vậy. Về sau nữa, choeur phải nhường bước cho những đoạn thoại giữa ba diễn viên. Tuy vậy, xen giữa các màn kịch vẫn có các màn hát múa.

Tại Hy Lạp cổ đại, công dân, phụ nữ và người ngoài đều được đến nhà hát. Tới thời kỳ cổ điển, nhà hát có tầm quan trọng đến nỗi ở Athènes, nhà nước trả tiền vào xem cho các công dân nghèo.

*"Trang trí thân mình bằng lông chim thật là hay.*
*Thưa quý vị khán giả, hãy tưởng tượng mình có đôi cánh.*
*Tại sao lại chịu bụng rỗng không mà đi xem diễn bi kịch nhỉ?*
*Những lúc buồn chán hãy tung cánh bay lên!*
*Rồi bay trở về, ăn uống xong, đến thưởng thức.*
*Vở hài kịch tôi diễn hầu quý vị ngay lập tức đây".*

Aristophane

## Các cuộc thi kịch

Giống như trong thể thao, người ta cũng tổ chức các cuộc thi kịch. Các cuộc thi ở Athènes thường kéo dài bốn ngày trong đó ba vở hài kịch và ba vở bi kịch được biểu diễn. Người thắng trong cuộc thi bi kịch được thưởng một con cừu đực, người thắng trong thi hài kịch được một thúng dâu và một vò rượu vang. Về sau, người ta đội lên đầu những người thắng cuộc một vòng ô-liu cũng như trong trường hợp các cuộc thi thể thao.

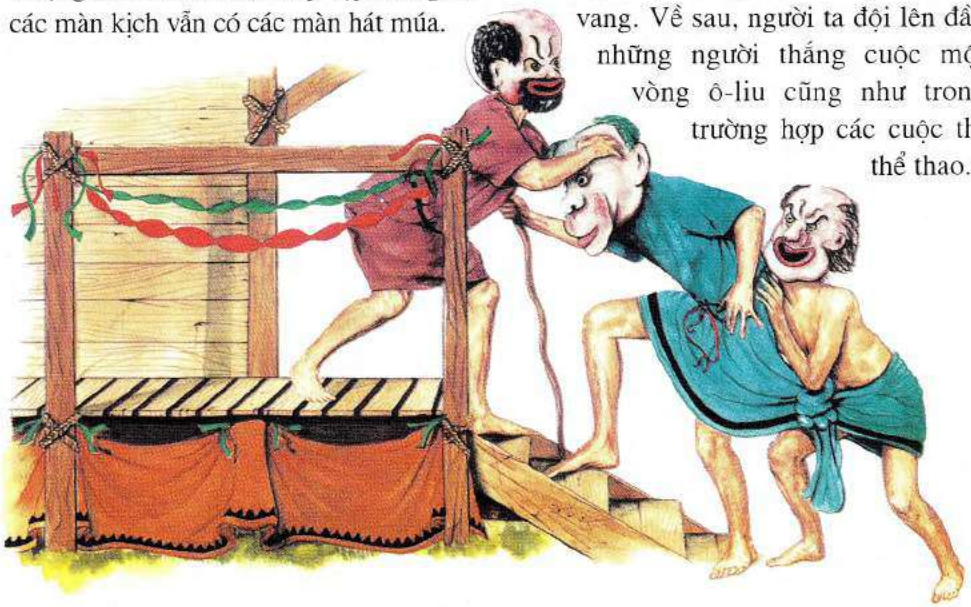

*Trong vở kịch này, hai diễn viên phía bên phải được cột vào nhau bằng một tấm vải theo kiểu một con ngựa hài kịch. Họ đóng vai con nhân mã nửa người nửa ngựa tên là Chiron.*

## MỘT RẠP HÁT HY LẠP

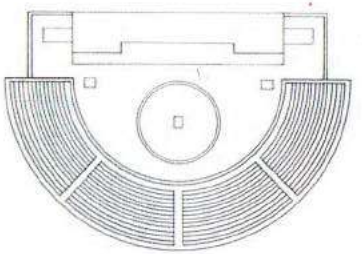

Sơ đồ rạp hát

1. Orchestra
2. Tường sân khấu
3. Cần cẩu
4. Tiền cảnh
5. Pa-nô di động
6. Cảnh trí
7. Khán đài bậc thang
8. Ghế dành cho các quan tòa và các tăng
9. Đền thờ Dionysos
10. Diễn viên
11. Nhà vệ sinh

## Kịch đeo mặt nạ

Những nhà hát đầu tiên là những sân rộng ở sườn đồi chặt hết cây cối và xây dựng sơ sài. Các nhà hát bao giờ cũng là nhà hát ngoài trời và sau này được xây dựng bằng đá. Ít thay đổi phông cảnh và ít sử dụng ánh sáng vì nhà hát Hy Lạp không có màn. Cảnh trí sơ sài, chỉ là những tấm vải sơn, vẽ treo lên tường sân khấu. Tuy nhiên cũng có một thứ như cần cẩu để tạo nên những hiệu quả hấp dẫn. Trong nhiều vở kịch, có một nhân vật thiên thần hạ cánh xuống sân khấu để gỡ nút câu chuyện nói chung là rất phức tạp. Phụ nữ không được làm diễn viên, những vai phụ nữ do nam giới đóng: đó là một trong những lý do vì sao diễn viên phải đeo mặt nạ, đồng thời mặt nạ cũng giúp cho tiếng nói của họ vang to hơn.

# Nam thần và nữ thần

*Người ta nói rằng thần Rượu vang Dionysos trồng một cây nho trên con thuyền của ông ta và hóa phép biến bọn giặc biển thành cá heo tất.*

Dù công việc gia đình có bận rộn như thế nào, người Hy Lạp bao giờ cũng dành được thời gian đi đến các gymnase (*có thể dịch là Trung tâm văn hóa - giáo dục* - N. D), và tham gia các công việc của đô thị. Nhưng họ tin tưởng một cách sâu sắc rằng có những lực lượng bí ẩn gọi là số phận tác động đến hành vi và tư tưởng của con người. Và tất nhiên chẳng ai biết số phận sẽ dành gì cho mình trong tương lai.

## Các thần linh trên đỉnh Olympe

Người Hy Lạp tin rằng có vô số nam thần và nữ thần thường xuyên can thiệp vào số phận của con người. Các thần đôi khi khó tính và chi phối một cách rất cá nhân những sự kiện lớn của đời sống Hy Lạp. Do vậy, người Hy Lạp luôn luôn tìm cách thỏa mãn các thần để được thần phù hộ. Tất cả những sự kiện quan trọng của xã hội Hy Lạp - thi đấu thể thao, diễn kịch, rước lễ và tế hiến sinh - đều diễn ra dưới sự bảo trợ của thần linh, thần nào là tùy theo phong tục địa phương. Hy Lạp có nhiều nam thần và nữ thần nhưng chỉ có 12 thần được coi là có quyền lực lớn hơn các thần khác. Các vị thần ấy sống trên đỉnh Olympe, ngọn núi cao nhất Hy Lạp. Họ sống bằng rượu thần và chất trường sinh làm họ trở nên bất tử và không biết đến tuổi già.

Zeus là vị chúa tể của các thần linh. Em thần Zeus là Poséidon trị vì vương quốc biển cả, còn Hadès, một người em khác thì cai quản địa ngục. Con trai thần Zeus là thần Apollon có đền thờ ở Delphes là thần Nghệ thuật. Héphaistos, thần Thợ rèn, và Arès, thần Chiến tranh, cũng giữ những vị trí quan trọng. Hermès, sứ giả của các thần linh, đi lại với một tốc độ phi thường nhờ đôi dép có cánh. Dionysos, con trai của Zeus, là thần Nho và Rượu vang.

Nữ thần thì có Héra, vợ của Zeus, chăm lo chuyện cưới xin. Arthémis, nữ thần Mặt trăng và Săn bắn bảo hộ các cô gái. Aphrodite, thần Tình yêu, là thần có nữ tính nhất. Athéna, một con gái khác của thần Zeus là nữ thần Trí tuệ nhưng không e ngại gì mà không giúp các chiến binh một tay. Hestia, em gái thần Zeus, phụ trách các tổ ấm gia đình. Còn Déméter, một em gái khác thì chăm lo đến cây cỏ và trồng trọt.

*Chiếc vại này mô tả một số chiến công của vị anh hùng Thésée: Thésée đang giết con lợn lòi Crommyon, đang luyện tập đấu vật và ở giữa là đang giết con quái vật đầu trâu Minotaure*

## Những bộ mặt khác nhau

Mọi người Hy Lạp đều thờ chung các thần trên đỉnh Olympe. Nhưng các thần thay đổi vai trò tùy theo nơi họ được thờ cúng. Chẳng hạn Arthémis được thờ ở Brauron, vùng Attique, thờ thần Săn bắn và thần của các cô gái trẻ, thì ở Éphèse lại được các bà mẹ có con tôn thờ.

*Để chiều lòng các thần linh và mong được họ che chở, người Hy Lạp đã xây dựng những đền thờ kỳ vĩ bằng những vật liệu quý hiếm nhất. Mỗi đền thờ được coi như nhà ở dưới trần của một vị thần linh.*

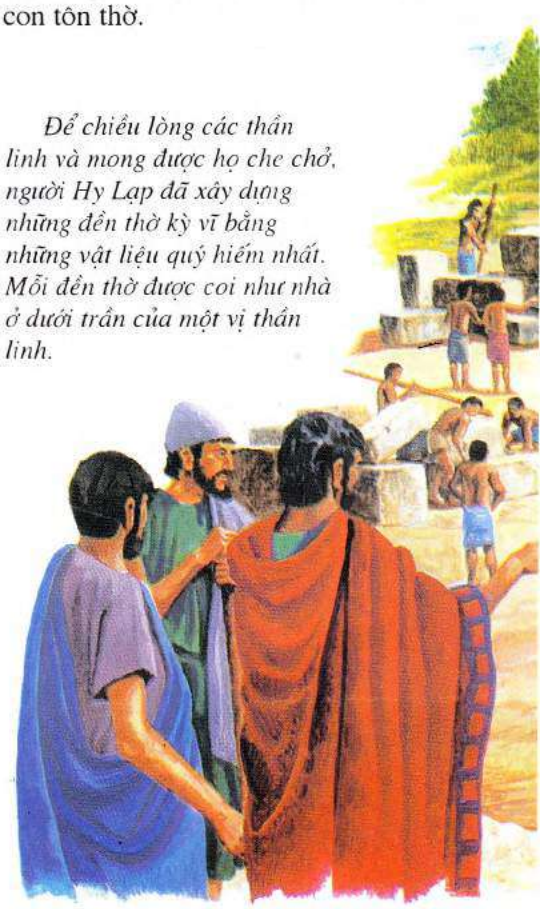

## Cũng có chút bối rối

Có nhiều thần thoại lưu hành về chuyện các thần hay xuất hiện trên trần gian. Người ta nói rằng các thần hiện ra dưới dáng vẻ người trần, điều đó gây bối rối trong dân. Quả vậy, Zeus có cái thói phải lòng những cô gái người trần và dắt đi theo mình, làm vợ ông là nữ thần Héra ghen lồng ghen lộn.

Thần linh Hy Lạp không có nhiệm vụ dạy cho con người biết phân biệt thiện và ác. Họ cư xử như những con người bình thường: vui chơi giải trí, phải lòng các cô gái và tranh luận với nhau. Hầu hết người Hy Lạp không cầu xin thần linh ra ân cho họ có thêm thiện tâm, kiên nhẫn hoặc tài trí. Họ tôn sùng nhưng thực ra cũng chẳng sợ các thần.

## Những tôn giáo huyền bí

Một số tục lệ thờ cúng, như thờ những điều huyền bí, chỉ phổ biến trong một số ít người, những đệ tử đã tuyên thề sẽ không để lộ bí mật của mình. Các tục lệ thờ cúng ấy liên quan đến các vấn đề ý nghĩa cái sống và cái chết. Tục phổ biến nhất là tục thờ nữ thần Déméter và con gái là Perséphone ở Éleusis.

*Ganymède là con trai của nhà vua Tros. Thần Zeus đã bắt cậu bé trai này mang về làm người hầu rượu.*

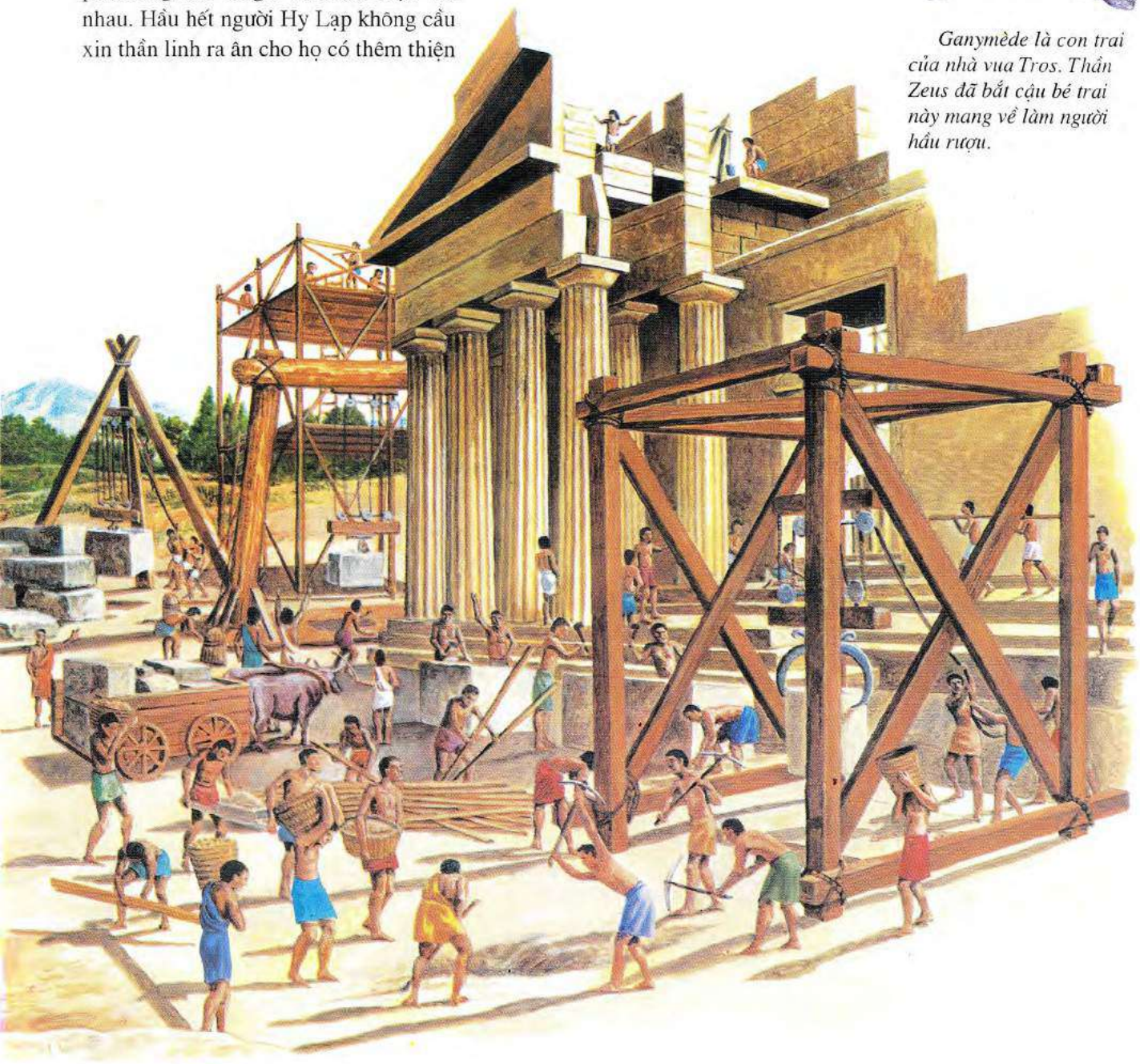

# Đền đài

*Những hàng cột theo hai phong cách kiến trúc trên đây dùng để đỡ mái những ngôi đền rực rỡ của người Hy Lạp.*

Người Hy Lạp dành nhiều thời gian để chiều lòng các thần linh. Họ thờ thần khắp nơi mặc dầu có quy định cho một số nơi một tính chất đặc biệt linh thiêng như hang động, đỉnh núi. Họ đã xây dựng những đền đài để thờ thần và coi đó là nơi ở của các vị thần dưới trần gian.

## Mỗi thần một nhà ở

Đền đài trên toàn cõi Hy Lạp được xây dựng theo những quy cách chung. Bộ phận chính là *cella*. Đó là gian phòng thần ở, nơi dựng bức tượng thần. Đằng sau *cella* có một gian phòng nhỏ để đựng bát đĩa và quần áo của thần. Một hàng cột bao quanh toàn bộ ngôi đền. Trước cửa phòng *cella* có một ban thờ bằng đá, nơi tiến hành các nghi thức cúng lễ trong đó có nghi thức hiến sinh. Người ta đã quan tâm đặc biệt đến kiến trúc và quy mô của ngôi đền. Quan tâm đến mức ở Athènes, các kiến trúc sư đền Parthénon đã làm tăng thêm tính hoành tráng của đền bằng cách vận dụng luật xa gần. Các ngôi đền được trang hoàng lộng lẫy bằng những họa tiết, phù điêu và tượng màu sắc rực rỡ: phải làm thế nào để từ xa người ta đã trông thấy ngôi đền.

*Trên tấm bảng nhỏ này có ghi câu hỏi đặt ra cho một thầy phán truyền: "Hermon muốn hỏi cần phải cầu xin thần nào để vợ anh ta là Kretia để thêm cho anh ta những đứa trẻ khỏe mạnh khác ngoài những đứa con anh ta đã có".*

*Trên đây là một người đến xin ý kiến của nữ tu Pythie tại đền thờ Apollon ở Delphes. Chỉ sau khi hít vào những làn khói thiêng, chắc hẳn bốc ra từ khe tảng đá bà ta ngồi, bà ta mới "nhập" và đưa ra được lời phán truyền.*

## Tăng và ni

Các tăng và ni được tuyển mộ trong nhân dân và nhiệm vụ của họ được truyền giao từ thế hệ nọ sang thế hệ kia trong cùng một gia đình. Không có đẳng cấp tăng lữ riêng. Các thầy tăng chăm lo việc cúng bái và trông nom các ngôi đền. Công việc của họ tùy thuộc vào tiếng tăm của từng thần: tại đền thờ thần Asclépios chuyên về chữa bệnh, các tăng ni dành thời gian của mình để tổ chức các cuộc khám chữa bệnh cho các tín đồ. Tuy nhiên, những quyết định quan trọng nhất liên quan đến việc thờ cúng thuộc về thành phố nơi có ngôi đền, hoặc thông qua các quan tòa hoặc được bàn bạc ngay trong cuộc họp hội đồng các công dân.

## Lời phán truyền

Các thầy tăng thực hiện những cuộc tế hiến sinh và các nghi lễ thờ cúng để chiều lòng thần. Họ còn có nhiệm vụ khác là truyền đạt lại và giải nghĩa những lời thần phán truyền. Người Hy

Lạp gặp những vấn đề khó khăn thường đi xin lời phán truyền. Chủ yếu là họ đến đền Delphes, nơi họ coi là trung tâm thế giới, để xin ý kiến thần Apollon thông qua nữ tu Pythie. Nữ tu này thường xuyên ở trong trạng thái "nhập" do hít làn khói bốc ra từ khe tảng đá bà ta ngồi, và nhiều khi đưa ra những câu trả lời rất tối nghĩa.

Mở rộng ra, các thầy tăng truyền đạt lời ý của thần cũng được gọi là thầy phán truyền.

## Một lời phán truyền nổi tiếng

Đền Delphes có một vài lời phán truyền nổi tiếng. Một hôm Crésus, nhà vua giàu mạnh của thành Lydie, đến hỏi ý kiến thần xem ông ta có thể đánh chiếm Ba Tư được không. Ông đã nhận được câu trả lời như sau: "Nếu ngươi làm việc đó thì ngươi sẽ hủy diệt một đế chế lớn". Tiếc rằng Crésus đã quên không hỏi thần muốn nói đế chế nào. Vậy là ông đã đem quân tràn vào vùng lãnh thổ thèm muốn, bị đại bại, và chính đế chế của ông ta đã bị hủy diệt.

Tuy nhiên Crésus đã làm mọi cách để có thể biết được liệu mình có thể hoàn toàn tin cậy vào lời phán truyền ấy được không. Nhằm mục đích đó, ông đã cử sứ giả đi hết các đền trong cõi Hy Lạp hỏi xem các thần có đoán được ông định làm gì vào một ngày nào đó không. Đến ngày đó, ông đã xẻ thịt một con rùa và một con cừu non, đem nấu trong một cái nồi đồng đen. Duy chỉ có thầy phán truyền của đền Delphes là nói được ông định làm cái gì vào ngày hôm đó.

## Tung sấp ngửa hoặc nghe tiếng lá sồi reo

Để đoán được tương lai, các thầy phán truyền mà Crésus hỏi ý kiến đã dùng nhiều cách khác nhau. Nếu chỉ cần biết câu trả lời đơn giản là có hay không thì người ta tung sấp ngửa hoặc gắp thăm. Tại thành Patara, muốn đoán ý kiến của thần Apollon, người ta phải quan sát mặt suối. Ở thành Dodone, miền Bắc Hy Lạp, người ta nói rằng thầy phán truyền nghe được tiếng nói của thần Zeus qua tiếng lá sồi xào xạc. Một cách đoán ý thần rất phổ biến là quan sát hành động của những loài chim gắn với các thần, như con cú mèo với nữ thần Athéna.

Một số người Hy Lạp phê phán những thói mê tín dị đoan ấy. Trong vở kịch *Những con chim*, Aristophane đã chế giễu các đồng bào tin vào các lời phán truyền và các điềm lành, điềm gở. Tuy nhiên, không hiếm chuyện Chính phủ của một đô thị - Quốc gia nào đó đôi khi cũng đi xin lời phán truyền.

*Nhà điêu khắc Phidias là tác giả của bức tượng thần Zeus này trong ngôi đền Olympie. Bức tượng được coi là một trong bảy kỳ quan thế giới, và cao 12 mét. Những bộ phận thân mình để trần được tạc bằng ngà.*

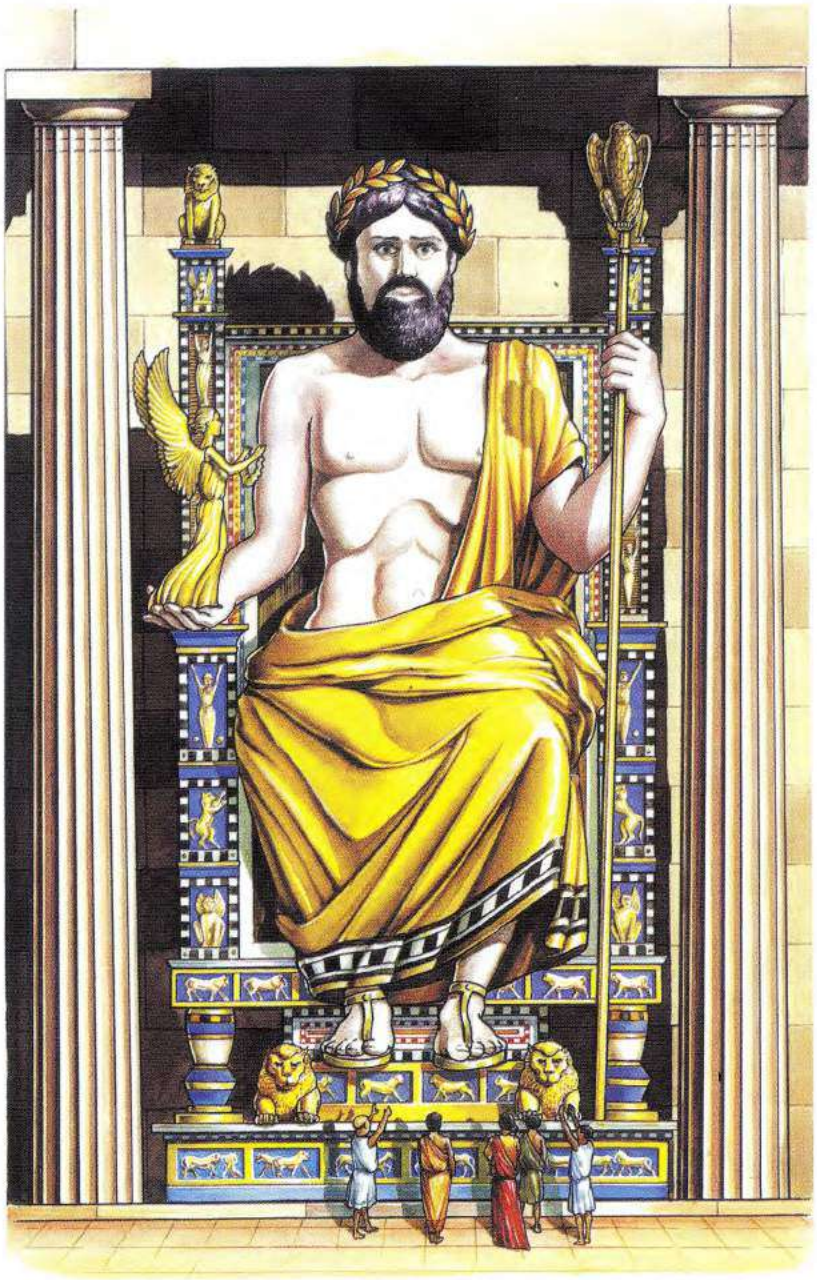

# Chết và tang lễ

*Con chó Cerbère ba đầu này canh gác cửa ra vào thế giới dưới lòng đất. Nó ngăn cản người sống la cà vào và linh hồn người chết thoát ra khỏi đó.*

Người Hy Lạp không bận tâm gì lắm đến cái chết và quan tâm nhiều hơn đến việc làm sao sống cho được trọn vẹn. Tuy nhiên, họ tin rằng người ta có linh hồn, và do đó đã thực hiện nhiều nghi thức để chuẩn bị cho người thân quá cố của mình lên đường đi sang thế giới bên kia, một vương quốc dưới lòng đất mà họ coi là nơi an nghỉ vĩnh hằng của mọi người trần.

## Tang lễ

Khi một người Hy Lạp chết, đàn bà con gái trong nhà phải lau rửa thân thể người đó bằng nước thơm và mặc quần áo trắng vào trước khi trình ra cho bà con họ hàng viếng. Ngày hôm sau, trước khi mặt trời mọc, đám tang đưa thi thể người chết đến nơi chôn cất ở bên ngoài thành phố. Chỉ những người thân trong gia đình mới được phép tham gia đưa tang. Ngoài ra, còn có những bà già là những người chuyên nghề khóc mướn, vừa gào khóc vừa đấm ngực thùm thụp. Như mọi đám rước lễ khác, đám tang diễn ra trong tiếng đàn sáo.

## Những linh hồn lang thang

Người Hy Lạp cho rằng linh hồn một người chết không có mồ mả có thể bị thất lạc. Để hồn khỏi lang thang, người ta ném ba nắm đất xuống thi thể người chết. Thức ăn, thức uống và các đồ dùng hằng ngày của người chết cũng được xếp quanh người đó. Người ta đã tìm thấy những ngôi mộ có đục những đường ống để gia đình thỉnh thoảng có thể đem thức ăn cho người dưới mồ. Sau đám tang, gia đình tập hợp lại ăn bữa cỗ tang. Việc để tang kéo dài 30 ngày.

## Tại thành Sparte

Ở Sparte, tang lễ đơn giản hơn. Thi thể người quá cố chẳng được rửa ráy bằng nước thơm cũng như chẳng được trình ra trước gia đình. Các đám tang được tổ chức bên trong thành phố để cho đám trẻ quen va chạm với cái chết và không kinh hãi khi trông thấy một xác chết. Không có một đồ dùng nào đi theo người chết xuống dưới mồ và việc để tang chỉ kéo dài 11 ngày.

*Đây là cảnh một đám tang đang đi về nơi chôn cất người chết ở bên ngoài thành phố. Đàn sáo cất lên trong khi những người khóc mướn thì đấm ngực gào khóc. Người thân trong gia đình bê những đồ vật đã từng là của người quá cố; họ đặt chúng vào trong mồ cùng với các lễ vật dâng thần linh như dầu ăn và bánh ga-tô mật ong.*

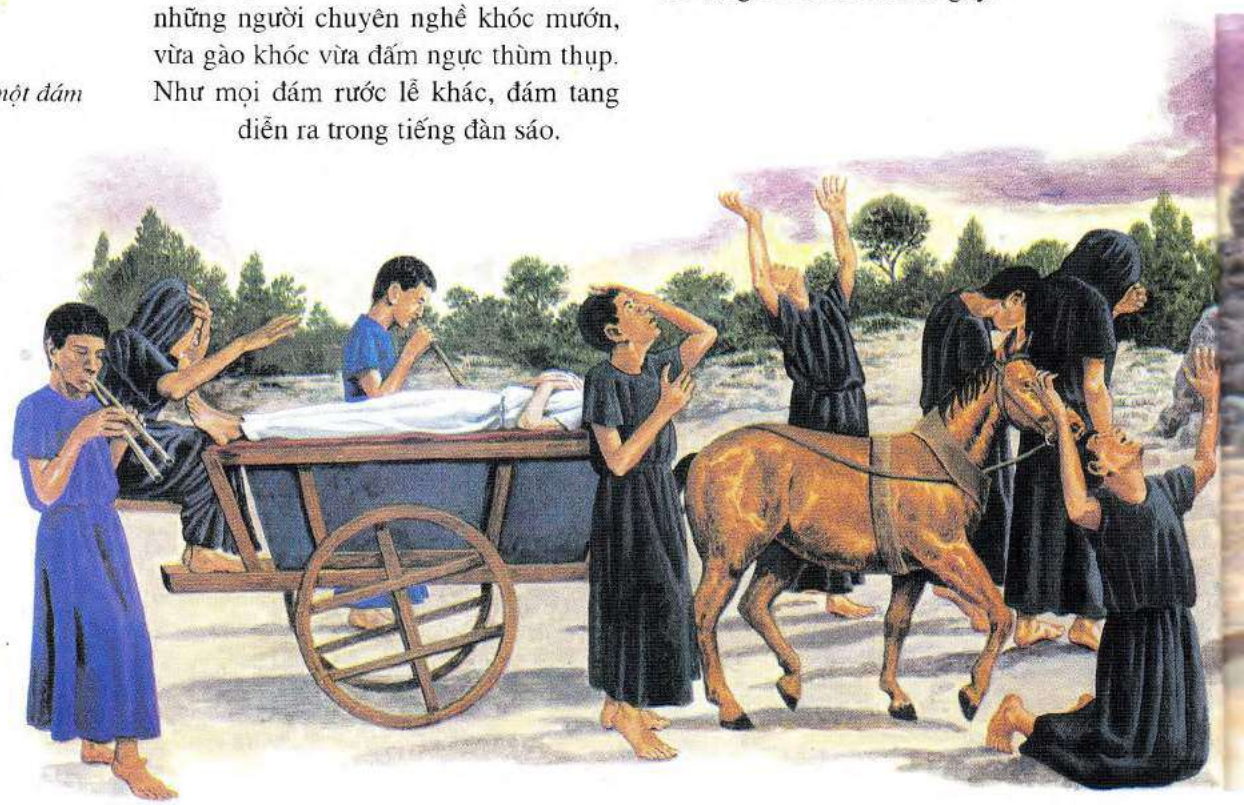

## Qua sông Styx

Sau chôn cất, linh hồn người quá cố được thần Hermes dẫn đến đường ranh giới phân chia thế giới người sống và thế giới người chết. Sông Styx ở Arcadie là một trong những đường ranh giới ấy. Linh hồn phải nộp tiền đò để được ông lái đò Charon chở sang bờ bên kia. Theo tục lệ, gia đình đặt tiền đò vào miệng người quá cố trước khi đem chôn. Trong vở hài kịch *Ếch nhái*, Aristophane lấy sông Styx làm bối cảnh. Một dàn đồng ca ếch nhái bắt đầu kêu lên ồm ộp khi thần Dionysos qua sông. Thần mang lốt của vị anh hùng Héraclès và cố làm ra vẻ dũng cảm.

## Phán xét

Qua sông là thế giới bên kia, vương quốc của những bóng ma. Hầu hết các linh hồn cứ đi lang thang vô định, trừ những linh hồn khi sống trên dương gian tỏ ra là đặc biệt thiện tâm mới có thể mong được lên vườn Élysées, nơi an bình và hạnh phúc.

Những linh hồn bị thần linh ghét bỏ sẽ bị tống xuống Tartare. Ở đó, họ bị giao những công việc cực kỳ nặng nhọc và kéo dài vô tận. Sisyphe phải đẩy một tảng đá lớn lên đến đỉnh một ngọn đồi. Khi tới đỉnh, tảng đá lại lăn xuống chân đồi, buộc Sisyphe phải làm lại công việc khổ ải ấy mãi không cùng. Tantale, một người đã phản bội thần linh, phải đứng ngâm mình dưới nước đến tận cổ, không làm sao uống được nước cho khỏi khát: mỗi lần ông ta cúi xuống định hớp một ngụm thì mức nước lại hạ xuống ngoài tầm hớp của ông ta.

Thần Hadès trị vì cái vương quốc đau buồn ấy. Theo thần thoại, ngày trước thần đã bắt Perséphone, con gái nữ thần Déméter. Sau khi khẩn cầu thần Zeus, Déméter đã buộc Hadès phải thả con gái mình ra. Nhưng Perséphone đã trót nuốt vào bụng sáu hạt lựu, do đó bị bắt buộc mỗi năm phải sống sáu tháng tại thế giới dưới lòng đất. Người ta cho rằng sự xuất hiện hằng năm của nàng trên trần gian đã mang lại mùa xuân: đó là cách người Hy Lạp giải thích chu kỳ các mùa.

*Những vật bằng đất nung trên đây được tìm thấy trong ngôi mộ của một cô bé: một bức tượng nhỏ ngồi trên ngai, một đôi giày nhỏ và một con cúi để tuốt len.*

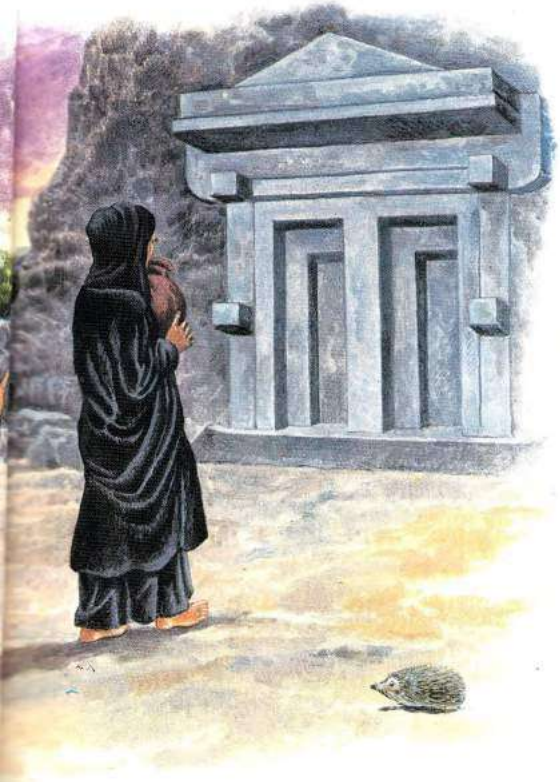

# Hạm đội Hy Lạp

*Bức phù điêu trên một tấm bia mộ này mô tả một chiến binh áo giáp ngồi ở mũi một thuyền chiến.*

Biển cả bao giờ cũng đóng vai trò to lớn trong lịch sử Hy Lạp. Thuyền bè là phương tiện vận chuyển chủ yếu cho nên nó luôn luôn là đối tượng tìm tòi nghiên cứu của người Hy Lạp.

## Thương thuyền và chiến thuyền

Thương thuyền vận chuyển hàng hóa chắc hẳn là rộng rãi nhưng khá chậm. Người ta gọi chúng là thuyền vỏ tròn vì lòng thuyền rộng và sâu. Thuyền thường chạy bằng buồm. Mái chèo chỉ được sử dụng khi thao tác trong bến, hoặc ở ngoài biển cả khi không có gió. Ngược lại, chiến thuyền thì nhẹ và hẹp, chạy bằng mái chèo.

## Các bức tường gỗ

Khi Thémistocle, thủ lĩnh Athènes, thuyết phục đồng bào mình nên sử dụng lợi nhuận thu được từ mỏ bạc Laurion để xây dựng một hạm đội, ông cũng không đánh giá được tầm quan trọng của quyết định ấy đối với lịch sử Hy Lạp. Khi quân Ba Tư uy hiếp thành Athènes, lời phán truyền của thần linh ở đền Delphes là: người Athènes phải "đặt lòng tin vào những bức tường gỗ của mình".

Người Athènes hiểu "những bức tường gỗ" mà nữ tu Pythie nhắc đến là vỏ tàu thuyền bằng gỗ của họ chứ không phải những công sự trên Acropole. Vì đã hiểu sai lời phán truyền, họ đã phải chứng kiến thành phố mình chìm trong lửa. Thémistocle vẫn kiên trì và hứa với dân chúng: "Cứ kiên trì đóng thuyền thì Athènes sẽ không rơi vào ách thống trị của quân địch". Trận Salamine vào năm 480 trước Công nguyên chứng minh rằng ông đã không lầm.

*Bức khảm này mô tả một chiến thuyền nhỏ, mũi thuyền nhọn, dài, có bịt sắt để đâm thủng thuyền địch. Con mắt sơn trên vỏ thuyền được coi là có tác dụng giúp thuyền tìm được đúng đường đi.*

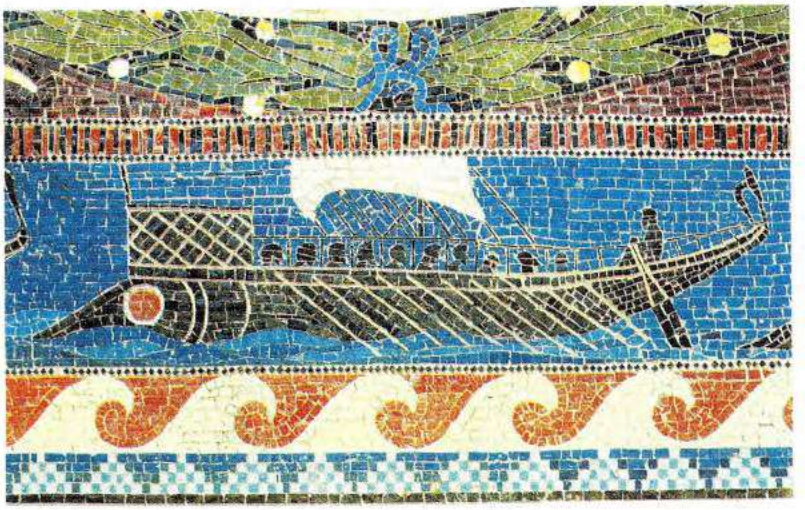

*"Quân Hy Lạp như ngư dân vừa đánh được mẻ cá lớn, còn quân Ba Tư thì như hàng trăm con cá thu sa lưới. Quân Hy Lạp tấn công địch bằng mái chèo gãy, bằng những mảnh thuyền đắm, bằng tất cả những gì rơi vào tay mình.*
*Biển cả vang động những tiếng kêu la. Rồi đêm xuống bao phủ cái quang cảnh rùng rợn ấy.*
*Một tuần lễ không đủ cho tôi kể lại những gì mắt thấy tai nghe. Chỉ có một điều chắc chắn là: chưa từng bao giờ có hàng nghìn hàng nghìn người chết chỉ trong một ngày như vậy".*

—Eschyle—

## Một mưu kế trên biển

Trận Salamine ở Attique đã đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong lịch sử Hy Lạp. Người Hy Lạp đã phải chiến đấu chống lại quân địch đông hơn gấp ba lần. 380 thuyền chiến của họ phải chống lại 1000 thuyền Ba Tư, không những thế lại còn chậm chạp hơn. Nhưng Thémistocle đã đưa ra một chiến thuật rất khôn khéo, đánh lừa được quân Ba Tư. Ông thuyết phục quân Hy Lạp và quân đồng minh bố trí thuyền trong eo biển giữa đảo Salamine và lục địa. Quân tấn công tưởng rằng quân Hy Lạp định tẩu thoát qua cửa này hoặc cửa kia của eo biển; do đó họ đã chia đôi lực lượng để kiểm soát cả hai cửa Bắc và Nam. Khi hạm đội phía Bắc của quân Ba Tư tiến vào eo biển nơi quân Hy Lạp phục đợi, tốc độ thuyền chiến Ba Tư cũng chẳng phát huy được tác dụng. Một trận đánh đẫm máu đã diễn ra và quân Ba Tư thất bại nặng nề. Trước tình hình đó, vua Ba Tư ra lệnh cho hạm đội phía Nam rút lui. Năm sau, hai chiến thắng nữa, là các trận Platées ở Béotie và trận Mycale ở Cận Đông, đã vĩnh viễn chấm dứt các cuộc xâm lược của Ba Tư.

## MỘT THUYỀN TAM BẢN HY LẠP

1. Chiến binh áo giáp
2. Boong thuyền
3. Người chèo thuyền
4. Vỏ thuyền bằng gỗ sồi
5. Dây neo bằng sợi gai
6. Đá giữ cho đầm thuyền
7. Cốt thuyền bằng gỗ trắc

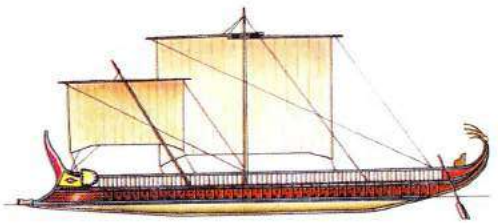

**Một thuyền tam bản nhìn cạnh**

## Một thuyền chiến

Thuyền *tricontores* là thuyền có 30 mái chèo, còn thuyền *pentécontores* thì có 50 mái chèo. Để tăng cường tốc độ, người ta đã thêm vào một tầng mái chèo thứ hai. Rồi sau đó một tầng thứ ba: người ta gọi những thuyền ba tầng mái chèo ấy là "trières" (*tạm dịch là thuyền tam bản - N.D.*). Một thuyền tam bản có thể chở khoảng 200 người, trong đó có 13 thủy thủ, 10 chiến binh, vài người chỉ huy và 170 người chèo thuyền. Các người chèo thuyền không phải là nô lệ mà là những người nghèo, không có tiền sắm áo giáp để được gia nhập quân đội. Mũi thuyền chiến Hy Lạp được bịt sắt nhọn để đâm thủng thuyền địch. Boong trên cùng được chia thành hai sàn song song dọc thân thuyền, là chỗ để quân lính áp mạn và nhảy sang thuyền địch. Những cuộc tìm tòi nghiên cứu ngày nay về thiết kế và vận hành của loại thuyền này đã đưa đến việc dựng lại một con thuyền tam bản to như thật. Những cuộc thử nghiệm hạ thủy trên biển Égée đã đem lại kết quả rất thuyết phục.

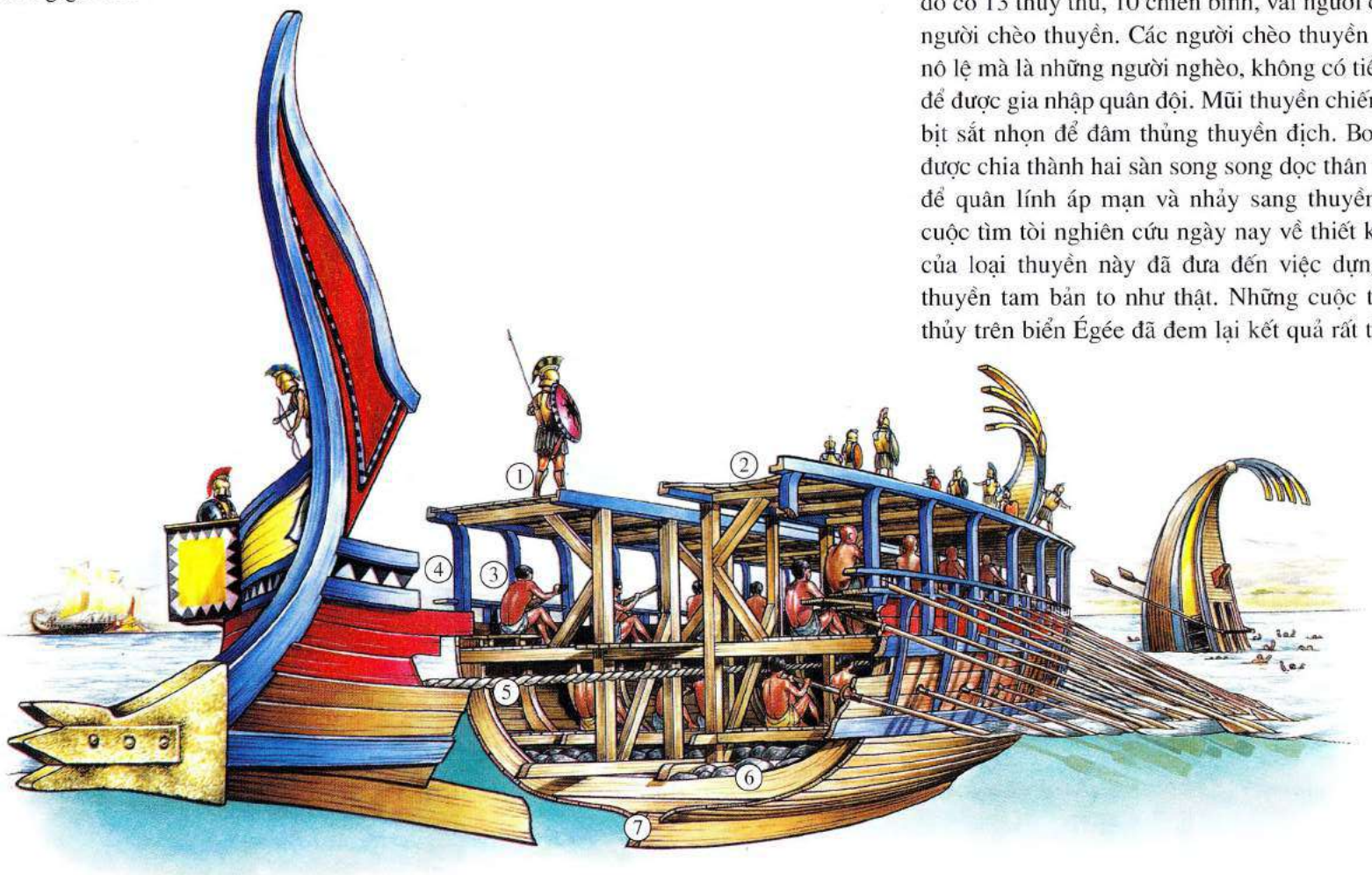

# Đời sống binh lính

Chiến đấu để bảo vệ đô thị mình được coi là nghĩa vụ của mỗi công dân. Vị trí của mỗi người trong quân đội phụ thuộc trực tiếp vào địa vị xã hội của anh ta. Những người giàu, có thể trang bị cho mình một con ngựa, thì vào kỵ binh. Người sắm được áo giáp thì trở thành *hoplite*, tức chiến binh áo giáp. Những người nghèo nhất thì phục vụ trong khinh binh, làm lính bắn nỏ hoặc bắn đá bằng nỏ.

*Kỵ binh được trang bị một thanh kiếm và phải cưỡi một con ngựa không có yên cũng như bàn đạp. Anh ta không thể nào chống lại một người bộ binh có áo giáp chắc chắn với một mũi kích.*

## Chiến binh áo giáp

Chiến binh áo giáp là sức mạnh chủ yếu của lực lượng tấn công trong quân đội Hy Lạp. Vũ khí của họ gồm một cây kích, một thanh đoản kiếm, một mũ sắt có mào nom đáng sợ và một tấm khiên tròn. Chiến binh áo giáp chiến đấu thành đội hình những chấp kích đội, nghĩa là những đơn vị bao gồm nhiều hàng chiến binh sát cánh nhau như bức tường thành với những tấm khiên tua tủa những mũi kích. Chiến thuật chính của họ là không được để vỡ tuyến ngoài cùng. Điều đó đòi hỏi phải có kỷ luật cao, kết quả của sự huấn luyện kỹ càng. Cạnh nào của đội hình không giữ nguyên được mà bị vỡ thì nói chung sẽ chịu tổn thất nặng nề còn các chiến binh khác có thể nhanh chóng chạy thoát. Chiến thuật đó đòi hỏi mỗi chiến binh phải dựa vào lòng dũng cảm của đồng đội. Chấp kích đội, cũng như nhiều tổ chức khác của thành phố, thể hiện một tinh thần tập thể và kỷ luật rất cao.

*Bức phù điêu này mô tả nữ thần Athèna đang khóc binh lính tử trận của thành Athènes.*

## Một chiến thắng bất ngờ

Chiến thuật sử dụng chiến binh áo giáp được thử nghiệm lần đầu tiên trong trận Marathon vào năm 490 trước Công nguyên khi người Hy Lạp phải đối phó với một cuộc tấn công của quân Ba Tư. Quân Athènes đã chiến thắng, điều đó chứng tỏ giá trị của cái tổ chức quân sự mới mẻ này. Nhiều tác giả Hy Lạp đã tôn vinh chiến thắng ấy. Nhà sử học Hérodote đã miêu tả quân đội Hy Lạp lần đầu tiên nhất tề tấn công.

## Một chiến thắng trong thất bại

Trận thất bại của quân thành Sparte chống lại quân Ba Tư ở Thermopyles (năm 480 trước Công nguyên) cũng có giá trị chẳng kém gì chiến thắng của quân Athènes ở Marathon. Vận dụng chiến thuật ưu việt của mình, quân Sparte đã đẩy lui những đợt tấn công liên tiếp của quân địch đông hơn gấp bội, nhưng rốt cuộc đã bị đánh bại. Chiến thuật của họ mang tính chất cá nhân hơn chiến thuật chấp kích đội của người Athènes, là giả tảng thua chạy để rồi bất thần đánh quật lại. Tuy nhiên trận thất bại này đã làm cho quân

Sparte nổi tiếng là những chiến binh đáng gờm.

## Người Hy Lạp chống lại người Hy Lạp

Những hành động dũng cảm như thế tuy vậy cũng không ngăn được cuộc đối đầu giữa hai quân đội Athènes và Sparte trong cuộc chiến tranh Péloponnèse (431 - 404 trước Công nguyên). Athènes có lực lượng hải quân mạnh hơn nhưng Sparte lại có quân đội mạnh hơn. Athènes thoạt đầu phải chịu đựng một loạt rủi ro trong đó có một trận dịch bệnh xảy ra vào năm 430 trước Công nguyên, cướp đi một phần tư dân số thành phố. Cuối cùng Athènes đã phải chịu thất bại vào năm 404 trước Công nguyên, khi Sparte đã tổ chức được một đội quân mạnh nhờ tiền của Ba Tư cung cấp.

Những cuộc chiến tranh giữa các đô thị - Quốc gia bắt đầu nổ ra đây đó, mỗi ngày một vắt kiệt nguồn nhân tài vật lực của họ. Trong khi đó, người Hy Lạp không biết rằng có một sức mạnh mới đang đe dọa họ.

## Điều kỳ diệu đến từ Macédoine

Chấp kích đội đã đưa Hy Lạp lên tới đỉnh cao, và sự mất hiệu lực của nó đã dẫn Hy Lạp đến suy tàn. Một đội quân chưa từng được biết đến đang dấy lên ở phía Bắc, tại xứ Macédoine. Bộ binh của nó được trang bị những mũi kích dài 5 mét để chọc thủng được bức tường những tấm khiên của quân Hy Lạp ngay cả trước khi khiên của quân Hy Lạp có thể chạm được tới họ. Vua Philippe, rồi sau đó con trai ông ta là Alexandre, lên trị vì ở Macédoine sẽ đánh dấu chấm hết cho thời kỳ cường thịnh của Hy Lạp.

*300 quân thành Sparte làm chủ đèo Thermopyles trong hai ngày. Nhưng bị dồn đến chỗ phải chiến đấu bằng những thanh kiếm gãy, và nhiều khi tay không vũ khí, họ đã bị thất bại nặng nề.*

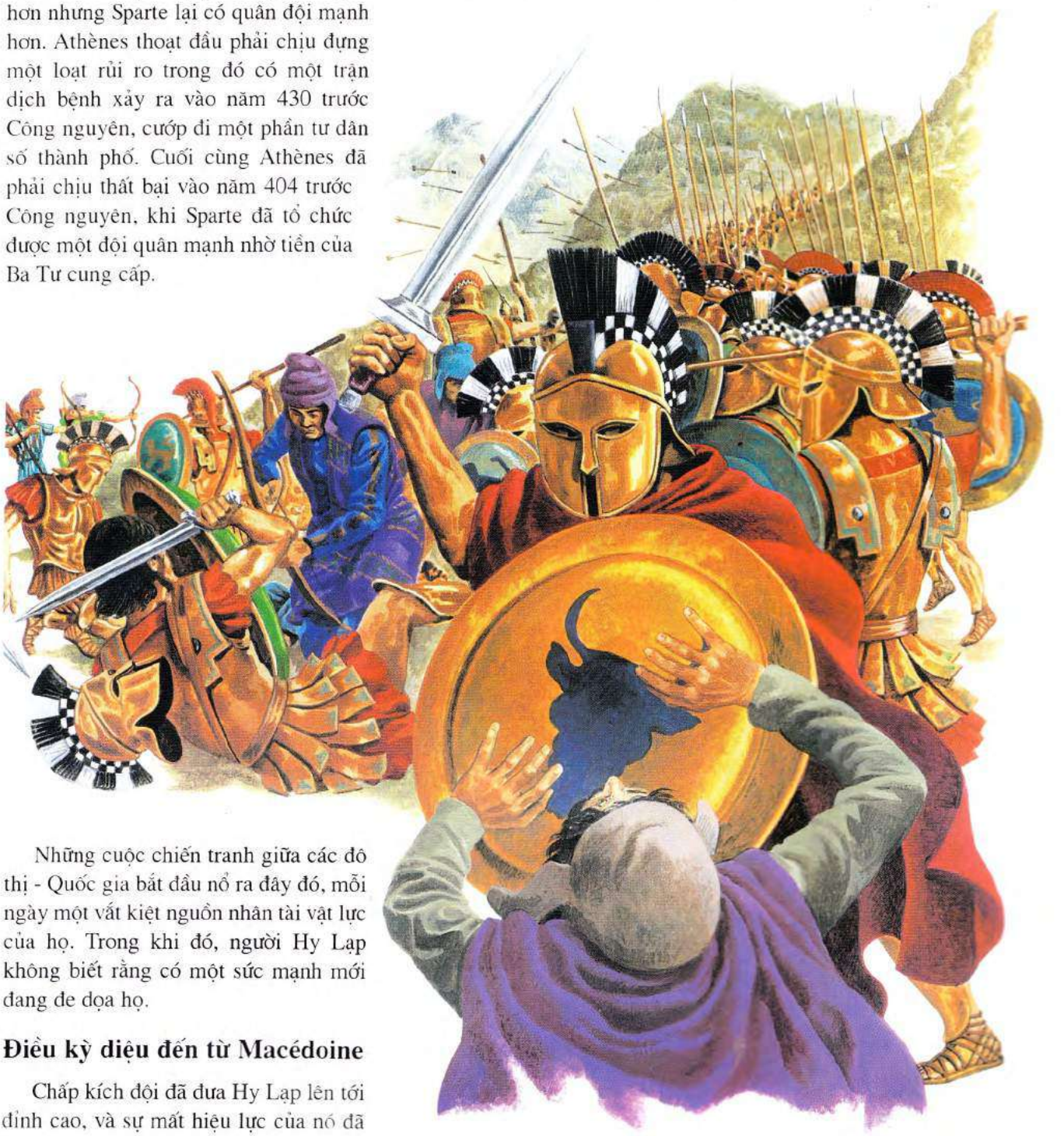

# Đất nước Hy Lạp sau người Hy Lạp

*Bức khảm trên đây được tìm thấy trong phế tích thành Pompei mô tả Alexandre Đại đế đang cầm cương con ngựa nổi tiếng Bucéphale trong trận Issos vào năm 333 trước Công nguyên.*

Vào thế kỷ thứ IV trước Công nguyên, Hy Lạp đã mất độc lập chính trị, rơi vào vòng lệ thuộc xứ Macédoine. Trong khi đó, sự tỏa sáng của nền văn hóa Hy Lạp chỉ vừa mới bắt đầu. Vào lúc suy tàn về chính trị, Hy Lạp lại sắp mở rộng ảnh hưởng của mình ở Châu Âu và Cận Đông hơn bao giờ hết, kể cả khi ở đỉnh cao chính trị.

## Alexandre đại đế

Sinh ra tại một tỉnh phía Bắc xứ Héllade (tên cổ của Hy Lạp), Alexandre, vua xứ Macédoine, ngay từ thủa nhỏ đã được nuôi dưỡng bằng niềm vinh quang đã qua của các vị anh hùng Hy Lạp. Ông chỉ cần 13 năm, từ năm 336 đến năm 323 trước Công nguyên, để chinh phục được hầu hết những vùng đất đai người Hy Lạp biết đến và truyền bá nền văn hóa và tiếng Hy Lạp cho đến tận biên giới Ấn Độ. Tại mọi nơi đã đi qua, ông đều để lại dấu vết bước chân mình: ông cho xây dựng những thành phố kỳ vĩ được đặt theo tên ông, như thành phố Alexandrie ở Ai Cập, ông cũng cho xây dựng ở cách thành Delphes hơn 2500 kilômét, một đền thờ và một gymnase (*tạm dịch là Trung tâm văn hóa - giáo dục*) trên tường có ghi những danh ngôn trích từ tác phẩm của những nhà tư tưởng lớn nhất.

Alexandre mất năm 33 tuổi. Những người kế vị đã không duy trì được sự thống nhất của đế quốc cực kỳ rộng lớn của ông. Họ đã chia cắt vùng lãnh thổ ấy thành nhiều vương quốc, tất cả đều chịu ảnh hưởng rất sâu đậm của các tư tưởng Hy Lạp.

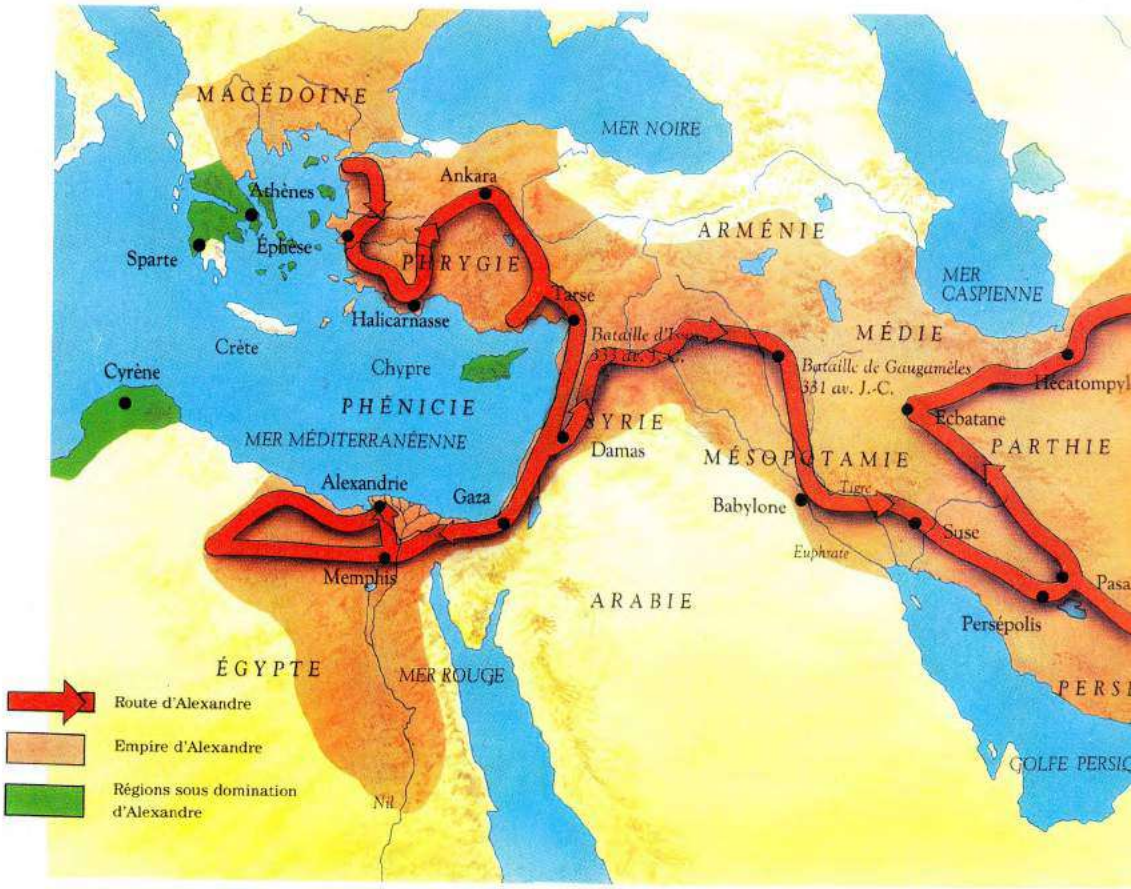


*Alexandre Đại đế đã lập ra được một đế quốc rộng lớn trải ra suốt từ Hy Lạp đến Ấn Độ, và lấy Babylone làm thủ đô. Quân đội của ông được thao luyện rất tinh thông và đã đánh bại quân đội Ba Tư, chấm dứt hẳn triều đại Darius III của Ba Tư.*

## La Mã

La Mã chỉ bắt đầu xác lập quyền lực của mình tại vùng Địa Trung Hải khoảng hai thế kỷ sau triều đại Alexandre. Hy Lạp bị chinh phục về mặt chính trị và sáp nhập vào đế chế La Mã, tuy nhiên vẫn có ảnh hưởng lớn trên bình diện văn hóa. Điêu khắc, hội họa và văn học La Mã là bằng chứng. Bản anh hùng ca nổi tiếng *Énéide* của Virgile viết bằng tiếng Latin kể câu chuyện vị anh hùng Énée chạy trốn khỏi Troie, cũng như chàng Ulysse của Homère.

Cũng như vậy, trong những thế kỷ đầu tiên của kỷ nguyên chúng ta, khi đế chế La Mã từng bước một chấp nhận Thiên Chúa giáo, người ta đã soạn một phần của bộ kinh Tân ước bằng tiếng Hy Lạp lúc bấy giờ đã trở thành ngôn ngữ chính thức của tất cả vùng Cận Đông. Nghệ thuật Thiên Chúa giáo cũng đã lấy cảm hứng trong nhiều hình tượng Hy Lạp.

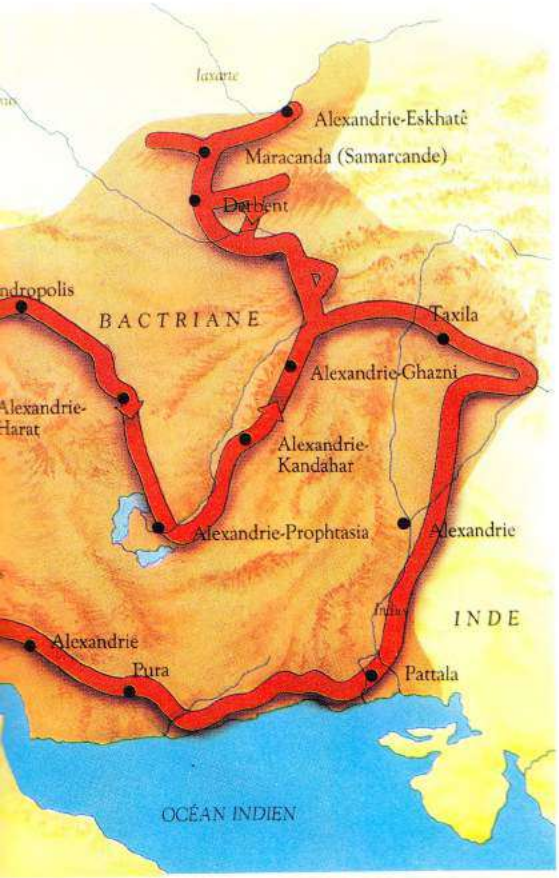


## Byzance

Vào thế kỷ thứ IV sau Công nguyên, khi Thiên Chúa giáo trở thành tôn giáo chính thống của đế chế La Mã, Hoàng đế Constantin đã buộc phải rời đô đi nơi khác: thủ đô mới mang tên Constantinople (có nghĩa là thành phố của Constantin). Thành phố được xây dựng trên miền đất một thuộc địa cũ của Hy Lạp tên là Byzance, ngày nay được gọi là Istanbul.

Khi đế chế La Mã phương Tây sụp đổ thì thế chân là đế chế La Mã phương Đông, cũng còn được gọi là đế chế Byzance. Đế chế ấy mất dần những lãnh thổ của mình cho đến lúc chỉ còn lại chính thủ đô và vài thành phố khác của Hy Lạp. Năm 1453, Constantinople rơi vào tay Thổ Nhĩ Kỳ. Nhiều nhà học giả Hy Lạp, lúc đó ly tán khắp Châu Âu, đã góp phần vào việc làm sống lại những tư tưởng cổ điển. Đó là khởi đầu của thời kỳ Phục hưng.

*Nghệ thuật Thiên Chúa giáo của Byzance đã vay mượn phong cách và kỹ thuật của người Hy Lạp.*

## Vang vọng của quá khứ

Nước Hy Lạp ngày nay vẫn tiềm ẩn và chăm lo đến rất nhiều dấu vết quá khứ của mình. Chẳng hạn như câu chuyện chàng Jason và các người Argonaute - do Yiorgos Séféris, một nhà thơ Hy Lạp hiện đại viết - đã mô tả sức mạnh mê hoặc ngày xưa của biển cả đến nay vẫn còn nguyên vẹn.

*"Buổi chiều tà, các mái chèo khua trên mặt biển vàng. Chúng tôi đã gặp biết bao nhiêu mũi đất và bao nhiêu hòn đảo, một biển, một biển nữa, rồi lại một biển nữa, những cánh hải âu và những con hải cẩu. Nhưng cuộc viễn du của chúng tôi kéo dài vô tận".*

—Yiorgos Séféris—

# Niên biểu

## Các nền văn hóa Hy Lạp nguyên thủy: 3000 - 800 năm trước Công nguyên

*3000 - 1450.* Nền văn minh Minoen phát hiện ra đồng đen bằng cách kết hợp đồng và kẽm, mở đầu thời kỳ đồ đồng. Cũng vào thời kỳ đó, nhiều nền văn minh khác cũng phát hiện ra thứ kim loại ấy.

*Vào khoảng năm 2000.* Người Minoen bắt đầu sử dụng chữ tượng hình.

*1900 - 1400.* Người Minoen xây dựng lâu đài Cnossos, trung tâm quyền lực của đảo Crète.

*1450.* Núi lửa phun trào trên đảo Santorin (Thera) đã hủy diệt nền văn minh Minoen. Người Mycène, sống ở Hy Lạp lục địa, lên thế chân người Minoen.

*Khoảng 1400.* Người Mycène thiết lập được quyền lực.

*1250.* Các nhà vua Mycène vây hãm thành Troie. Quyền lực Mycène dần dần suy thoái.

*1100 - 800.* "Thời kỳ U tối".

## Thời cổ đại: 800 - 500 trước Công nguyên

*800.* Người Hy Lạp sử dụng một kiểu chữ viết tiên tiến hơn. Các anh hùng ca Iliade và Odyssée của Homère chắc hẳn được viết ra trong thời kỳ này.

*776.* Các cuộc thi đấu Olympique đầu tiên.

*509.* Chính phủ dân chủ đầu tiên ở Athènes.

*490.* Người Ba Tư mưu toan xâm chiếm Hy Lạp; họ bị đánh bại ở trận Marathon.

*480.* Trận thủy chiến Salamine - một hòn đảo gần Athènes - đã dẫn đến thất bại của hạm đội Ba Tư.

*479.* Trong trận Platées, quân Hy Lạp đã đánh tan hẳn quân Ba Tư. Cùng lúc đó, hạm đội Ba Tư bị tiêu diệt ở Mycale, Cận Đông, đặt dấu chấm hết cho các cuộc xâm lược của Ba Tư.

*Dưới đây là ba trường đoạn của vở Odyssée, một trong những bản anh hùng ca nổi tiếng nhất của Hy Lạp cổ đại. Người ta có thể trông thấy ở bên trái, Ulysse và đội thuyền của chàng đâm thủng mắt của quỷ thần một mắt Polyphème, thoát ra khỏi móng vuốt của nó. Ở đoạn giữa, Ulysse, được một phép màu che chở, đang bức bà tiên Circé phải gỡ bỏ lời nguyền đã biến anh em trong đội thủy thủ của chàng thành lợn hết.*

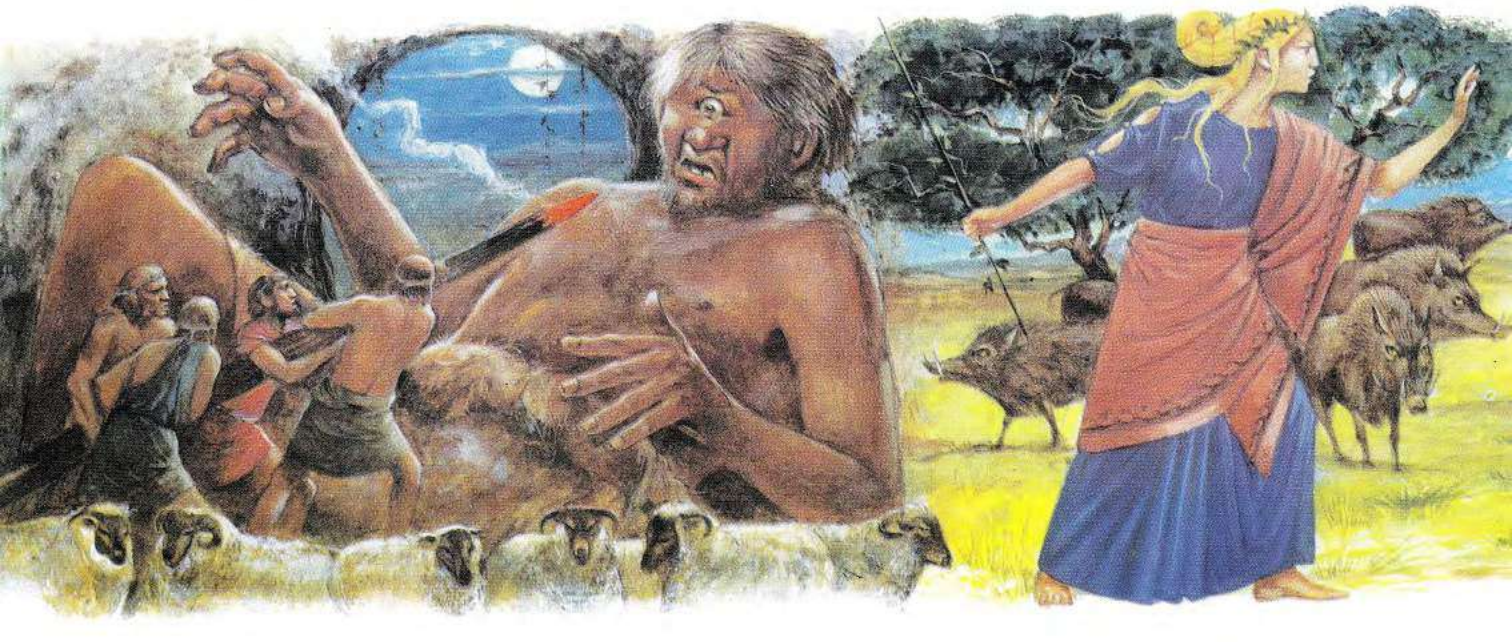

## Thời cổ đại: 500 - 336 trước Công nguyên

*443 - 429.* Dưới ảnh hưởng của Périclès, thành Athènes đạt tới đỉnh cao sức mạnh.

*431 - 404.* Cuộc chiến tranh Péloponnèse giữa hai thành Sparte và Athènes đi tới thắng lợi của Sparte.

*387.* Platon lập ra một trường phái triết học ở Athènes và bắt đầu viết những tác phẩm lớn của mình.

*354.* Nhà sử học Sénophon ra đời.

## Thời Hellénnistique: 336 - 146 trước Công nguyên

*336.* Alexandre Đại đế trở thành vua xứ Macédoine và bắt đầu cuộc chiến tranh 13 năm chống người Ba Tư.

*336 - 333.* Những cuộc chinh phục lớn của Alexandre lập ra thế giới Hellénnistique. Ảnh hưởng của Hy Lạp còn được duy trì rất lâu sau khi nhà vua Macédoine qua đời.

*333.* Trận Issos: Alexandre đem quân tràn vào chinh phục Ba Tư.

*332.* Chinh phục Ai Cập, lập nên thành phố Alexandrie.

*331.* Quân Ba Tư thất bại trong trận Gaugamèles. Alexandre trở thành vua Ba Tư.

*323.* Alexandre Đại đế qua đời.

*323 - 322.* Chiến tranh giữa Hy Lạp và Macédoine, Hy Lạp thua trận và bị đặt dưới sự cai trị của Macédoine.

*163.* Macédoine bị La Mã đánh bại, và cùng với Hy Lạp, bị đặt dưới sự cai quản của La Mã.

*146.* Hy Lạp bị sáp nhập vào đế chế La Mã.

*Dưới đây là Ulysse đang lắng nghe tiếng hát xao xuyến mê hoặc lòng người của các tiên chim, nhằm đánh lừa người trần và đưa họ đến chỗ chết. Ulysse đã cho anh em trong đội thuyền nhét sáp ong vào tai để không nghe thấy gì. Còn bản thân chàng thì được anh em trói chặt vào cột buồm, không thể có nhất cử nhất động nào, cũng như không thể ra được mệnh lệnh nào ngay cả khi nghe thấy tiếng hát của các tiên chim. Thuyền lao vun vút dẫn Ulysse trở về quê hương.*

Chịu trách nhiệm xuất bản: Trương Hạnh
Biên tập: Thanh Phượng
Bìa & trình bày: Đông A Design
Sửa bản in : Thạch Sơn

In 500 cuốn khổ 20.5 x 29.5 cm tại Công ty in Việt Hưng (Chi nhánh tại Hà Nội). Giấy trích ngang kế hoạch xuất bản số 96/MT-TNKH.
Cấp ngày 18.5.2004. In xong và nộp lưu chiểu quý III/2004.
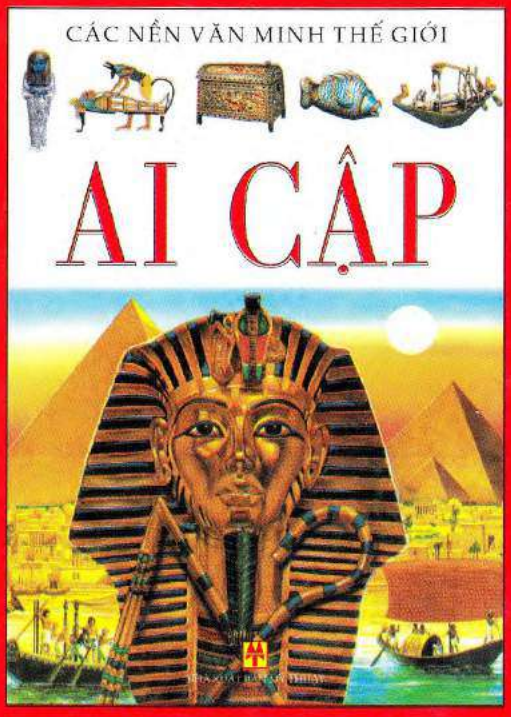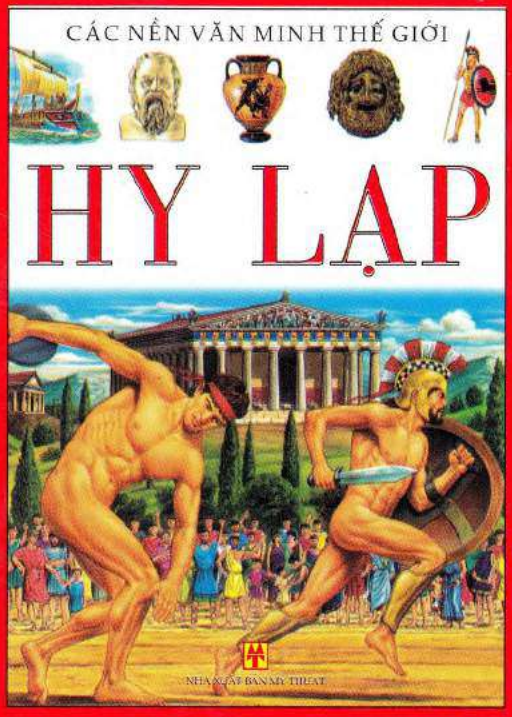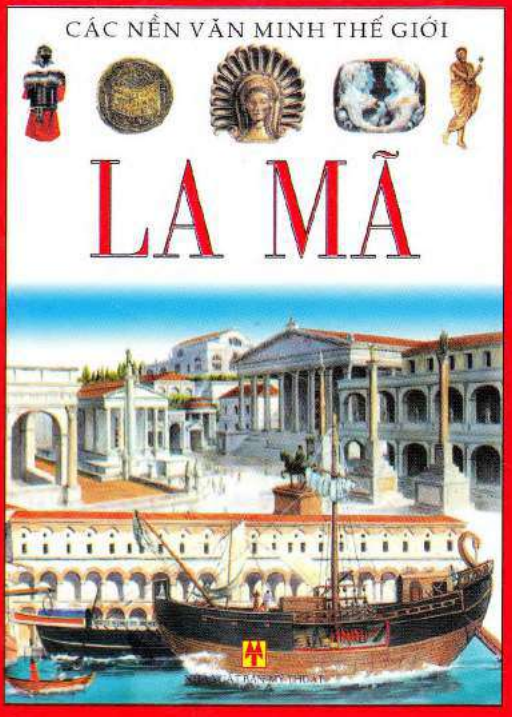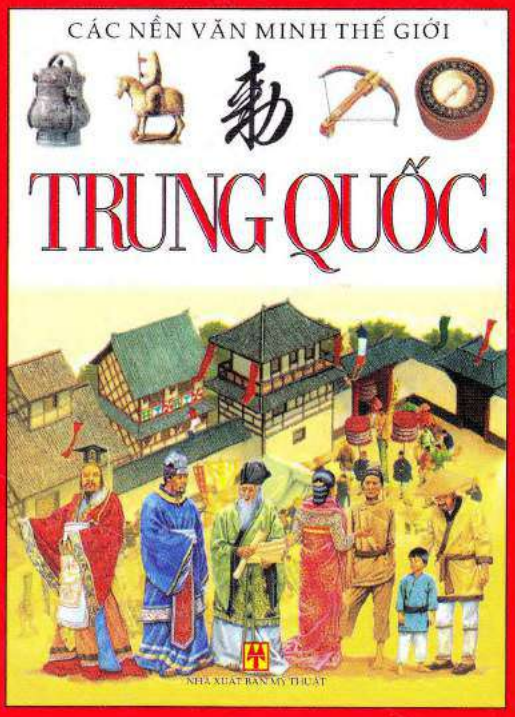
TỦ SÁCH
CÁC NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI